TẠP CHÍ
Môi trường
CƠ QUAN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG
VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM)
Website: tapchimoitruong.vn
ISSN: 1859 - 042X
Số 8
2018

Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020

3 NHÓM DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM:

- Xử lý ô nhiễm môi trường của 30 bãi rác, bãi chôn lấp không hợp vệ sinh
- Thu gom, tiêu hủy thuốc, hóa chất BVTV, bao bì tồn lưu và cải thiện, phục hồi môi trường đối với 70 điểm
- Đầu tư xây dựng 3 dự án xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn từ các đô thị loại IV trở lên, xả trực tiếp ra 3 lưu vực sông.

CÔNG TY CP XNK VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: 316 Đường Trường Chinh, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Website: www.trusimex.com.vn

XUẤT NHẬP KHẨU THAN ĐÁ – KHOÁNG SẢN - LÚA GẠO - KHAI THÁC NƯỚC - XĂNG DẦU

Trusimex được thành lập ngày 22/11/2004 với tất cả tâm huyết của ông Nguyễn Đức Trường – người có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực than đá. Trải qua gần 15 năm hoạt động, công ty đã và đang dần khẳng định thương hiệu cũng như sản phẩm của mình trong Ngành xuất nhập khẩu Than đá – Khoáng sản.

Công ty chuyên cung cấp cho các nhà máy Nhiệt điện, Xi măng, Gạch Ngói và Luyện Kim khu vực Miền Tây và xuất khẩu than bằng tàu biển đi Thái Lan và Campuchia

Với các tiêu chí Sản phẩm chất lượng – Giá thành cạnh tranh- Dịch vụ chuyên nghiệp, Trusimex cam kết mang đến cho bạn sự hợp tác tốt nhất trong lĩnh vực mua bán than trong nước và xuất Nhập khẩu.

Công ty hiện đang có bãi than tập kết tại Cảng Cái Cui, Cần Thơ quy quô lớn nhất khu vực miền Tây Nam Bộ, kết nối với Tổng Công ty Đông Bắc – Bộ Quốc Phòng và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam tại Cảng Km6 Cẩm Phả - Cảng Cửa Ông – Cảng Khe Dây. Từ đó có thể dễ dàng cung cấp than đá cho nhu cầu cả nước với chi phí thấp.

Với nguồn than trong nước và nguồn than nhập khẩu từ Indonesia, Úc, Nga và Trung Quốc về Cảng Hồ Chí Minh, Duyên Hải, Cần Thơ, có thể ra vào tàu 30,000 tấn – 50,000 tấn, chúng tôi tự hào có thể cung cấp nhiều chủng loại than đá với giá rẻ hàng đầu trong nước

Xin trân trọng cùng hợp tác và phát triển.

Chào Mừng Kỷ Niệm 73 Năm
Cách Mạng Tháng 8 Và Quốc Khánh 2/9
(2/9/1945 - 2/9/2018)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa Chỉ: 90 Đường Hữu Nghị, TK 10, P. Nam Lý, TP. Đồng Hới, T. Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỊNH

Địa chỉ: Xã Vĩnh Thịnh - Huyện Vĩnh Tường - Tỉnh Vĩnh Phúc

CÔNG TY TNHH DUY THỊNH

Địa chỉ: Xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất, Thành Phố Hà Nội

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM XUÂN HƯƠNG

Địa Chỉ: Số nhà 11, ngõ 169 đường Huyền Quang, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, T. Bắc Giang.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ KIM CHUNG

Địa Chỉ: Thửa đất số 173, Tờ bản đồ số 34, Khu phố 7 - P. Uyên Hưng - TX. Tân Uyên - T. Bình Dương

Website: www.tapchimoitruong.vn

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
TS. **Nguyễn Văn Tài**
(Chủ tịch)
GS. TS. **Đặng Kim Chi**
TS. **Mai Thanh Dung**
GS. TSKH. **Phạm Ngọc Đăng**
TS. **Nguyễn Thế Đồng**
GS. TS. **Nguyễn Văn Phước**
TS. **Nguyễn Ngọc Sinh**
PGS. TS. **Nguyễn Danh Sơn**
PGS. TS. **Lê Kế Sơn**
PGS. TS. **Lê Văn Thăng**
GS. TS. **Trần Thục**
TS. **Hoàng Văn Thức**
PGS. TS. **Trương Mạnh Tiến**
GS. TS. **Lê Vân Trình**
GS. TS. **Nguyễn Anh Tuấn**
TS. **Hoàng Dương Tùng**
GS. TS. **Bùi Cách Tuyến**

TỔNG BIÊN TẬP
Đỗ Thanh Thủy
Tel: **(024) 61281438**

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2,
phố Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Phòng Trị sự: **(024) 66569135**
Phòng Biên tập: **(024) 61281446**
Fax: **(024) 39412053**
Email: **tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn**
● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**
Phòng A 403, Tầng 4 - Khu liên cơ quan
Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9,
quận 3, TP.HCM
Tel: **(028) 66814471** - Fax: **(028) 62676875**
Email: **tcmtphianam@gmail.com**

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN
Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: **Nguyễn Việt Hưng**

Bìa: Nhà máy XLNT Cầu Ngà

Ảnh: **PĐ**

Chế bản & in:

C.ty TNHH Thương mại Hải Anh

Số 8/2018

Giá: 20.000đ

SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

[4] • Ngành TN&MT: Đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý
[6] • Đẩy mạnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về TN&MT
[6] • Hội nghị các Quan chức cấp cao về môi trường ASEAN lần thứ 29

LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

[7] NGUYỄN HẰNG: Chủ động phối hợp từ Trung ương đến địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường
[10] NGUYỄN THƯỢNG HIỀN, NGUYỄN MẠNH HÙNG: Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020
[12] THÂN THÀNH CÔNG: Bộ Quốc phòng tăng cường thực hiện công tác BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu
[14] TRẦN ÁNH DƯƠNG, VŨ HẢI LƯU: Quy định về thu thập và báo cáo tiêu thụ nhiên liệu của các tàu biển Việt Nam
[15] HÀ THU: Một số giải pháp tăng cường công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

[18] LÊ NGỌC THÀNH: Phát huy vai trò của lãnh đạo cơ sở y tế trong công tác quản lý chất thải y tế
[20] NGUYỄN VĂN SƠN: Cần có cơ chế điều phối vùng nhằm hỗ trợ, ứng phó với biến đổi khí hậu
[22] THU HÀ: Cải thiện chất lượng nước sông Cầu Bây: Nỗ lực từ nhiều phía
[24] NGUYỄN THỊ PHƯỢNG: Tiêu chuẩn không khí trong nhà cần sớm được ban hành
[26] LÊ MẠNH HÙNG: Sự cần thiết xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động xử lý nước thải y tế tại bệnh viện

TRONG SỐ NÀY

GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH

[27] ĐINH XUÂN LẬP: Nhân rộng mô hình nuôi tôm chứng chỉ sinh thái kết hợp bảo tồn rừng ngập mặn tại Việt Nam

[29] PHẠM BẮC: Cựu chiến binh Việt Nam chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới

[31] ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG: Giảm thiểu sử dụng túi ni lông tại Hội An - Bài học thành công đến từ sự đồng thuận của người dân

[33] PHƯƠNG NGÂN: Thúc đẩy quản lý rừng bền vững và thương mại gỗ hợp pháp tại Việt Nam

TĂNG TRƯỞNG XANH

[35] NGUYỄN THỊ BÍCH HÒA, HOÀNG THANH HÀ: Tiêu chuẩn Văn phòng Xanh tại Việt Nam

[37] NGUYỄN VĂN CƯỜNG: Sản xuất sạch hơn giúp giảm phát thải gây ô nhiễm môi trường ngành Sơn

[38] NGUYỄN THANH THỦY: TP. Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính

MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

[46] LÊ VÂN: Chiến lược phát triển bền vững của HEINEKEN Việt Nam

MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

[48] VŨ LÂN: Bảo vệ môi trường: Bắt đầu từ các hòn đảo

[50] TRƯƠNG THỊNH: The Peope truyền cảm hứng bảo vệ môi trường cho thế hệ trẻ

[51] NGUYỄN THẢO: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Định: Thực hiện hiệu quả phong trào BVMT góp phần xây dựng nông thôn mới

[53] NGUYỄN THỊ THU HOÀI: Phát triển du lịch gắn với nông nghiệp bền vững tại Lâm Đồng

[54] VŨ THỊ HẠNH: Màu xanh hồi sinh nơi rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp

[56] LÊ ĐẮC TRƯỜNG: Bảo tồn các loài chim ở vịnh Hạ Long

NHÌN RA THẾ GIỚI

[57] LỆ HÀ: Cùng làm xanh Pari

[58] NGUYỄN VIỆT CƯỜNG: Nỗ lực của Malaixia trong cân bằng lợi ích giữa pháttriển kinh tế với BVMT

Ngành Tài nguyên và Môi trường: Đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý

Vừa qua, Bộ TN&MT đã tổ chức Hội nghị giao ban công tác quản lý TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc (tại TP. Hải Phòng, ngày 13/8/2018) và phía Nam (tại TP. Quy Nhơn, Bình Định, ngày 20/8/2018) nhằm đánh giá kết quả công tác quản lý nhà nước về TN&MT tại các địa phương giai đoạn 2016 - 2018; đồng thời, trao đổi các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương và toàn vùng; đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TN&MT giai đoạn 2019 - 2021.

▲ *Lãnh đạo Bộ TN&MT chủ trì Hội nghị giao ban công tác quản lý TN&MT các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam*

Trong thời gian qua, Bộ TN&MT đã trình Chính phủ 3 Nghị định giải quyết cơ bản các vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường. Ngoài ra, Bộ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với BĐKH; tham mưu cho Đảng, Nhà nước giải quyết sự cố môi trường biển tại 4 tỉnh miền Trung và giám sát chặt chẽ việc khắc phục hậu quả của Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS). Đặc biệt, Bộ đang triển khai 3 Đề án quan trọng chuẩn bị cho giai đoạn mới đó là Đề án: Sửa đổi Luật Đất đai, Luật BVMT và tổng kết chiến lược biển.

Để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp, Bộ đã xây dựng vận hành thử nghiệm Hệ thống tương tác, chia sẻ thông tin chỉ đạo điều hành giữa Bộ với các Sở TN&MT; xây dựng Quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ với Sở TN&MT; tiếp nhận, tổng hợp vấn đề vướng mắc về cơ chế, chính sách pháp luật trong lĩnh vực TN&MT của các địa phương gửi về; xây dựng giao diện Cổng thông tin điện tử chia sẻ thông tin chỉ đạo điều hành, tăng cường trao đổi về các kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý TN&MT.

Cùng với đó, các địa phương đã nỗ lực, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo trong quá trình thực thi chính sách, pháp luật, tạo chuyển biến lớn trong công tác quản lý TN&MT như: Giải quyết từng bước vấn đề lãng phí của các nông, lâm trường; bước đầu đã có mô hình phù hợp tập trung đất đai cho sản xuất nông nghiệp; chủ động trong kiểm soát các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao; hoàn thành chỉ tiêu Quốc hội giao về xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung trong các KCN; khắc phục cơ bản tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, gắn khai thác khoáng sản với BVMT. Đồng thời đã thiết lập hành lang pháp lý cho quản lý tài nguyên biển; thực hiện kinh tế hóa tài nguyên nước, xây dựng cơ chế quản lý theo lưu vực sông, do đó, cơ bản kiểm soát các dự án lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao như Khu xử lý rác Đa Phước, Nhà máy Giấy Lee & Man Việt Nam, Alumina Nhân Cơ, Bauxite - Nhôm Lâm Đồng, Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất…

Tại các Hội nghị, Sở TN&MT địa phương đã trao đổi, thảo luận về một số giải pháp quan trọng như: đề xuất hoàn thiện các chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TN&MT giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn tiếp theo; thống nhất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần triển khai trong các tháng cuối năm 2018; giải quyết các vấn đề liên vùng, liên tỉnh; tăng cường sự phối hợp giữa Bộ và các Sở TN&MT trong công tác thanh, kiểm tra; xử lý các kiến nghị vướng mắc; xác định các nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chuyển giao công nghệ, truyền thông…

Kết luận tại Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà khẳng định, đây là cuộc họp giao ban quan trọng đầu tiên, hết sức đặc biệt với ngành TN&MT, nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Bộ với các Sở TN&MT địa phương để thực hiện nhiệm vụ của ngành. Bộ trưởng đề nghị, thời gian tới, các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở TN&MT địa phương tập trung rà soát, đánh giá, đổi mới chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật để tạo được những đột phá có tính cách mạng trong giai đoạn tiếp theo, trong đó tập trung các lĩnh vực đất đai, BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên nước, tổng hợp biển và hải đảo; đánh giá thực tiễn, nghiên cứu cơ sở khoa học để xây dựng mô hình tổ chức của ngành phù hợp với chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đào tạo đội ngũ cán bộ từ Trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu đổi mới, phát triển của ngành; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; tăng cường năng lực, từng bước tiếp cận công nghệ hiện đại trong quản lý của ngành.

▲ *Hội nghị giao ban công tác quản lý TN&MT các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc*

HỒNG NHUNG

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Bộ TN&MT vừa ký Quyết định số 2450/QĐ-BTNMT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực TN&MT. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng đơn vị thuộc các lĩnh vực: Đất đai, môi trường, địa chất khoáng sản, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, tài nguyên nước…

Theo đó, trong lĩnh vực môi trường cần thực hiện các nhiệm vụ: Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về BVMT bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hài hòa với pháp luật trong nước và quốc tế, đặc biệt là rà soát, xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT và các luật có liên quan đến BVMT; rà soát, điều chỉnh, xây dựng mới các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường phù hợp với điều kiện trong nước và yêu cầu hội nhập quốc tế; Triển khai thực hiện chương trình quan trắc và cảnh báo môi trường, nhất là tại các TP lớn, vùng kinh tế trọng điểm, khu tập trung nhiều nguồn thải và khu vực nhạy cảm về môi trường; rà soát, theo dõi chặt chẽ hoạt động xả thải; xử lý có hiệu quả tình trạng xả thải gây ô nhiễm môi trường nước tại các lưu vực sông, suối, tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven sông, ven biển…; Xây dựng và triển khai hoạt động giám sát đối với các cơ sở, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, nhất là trong thu hút đầu tư vào các khu vực nhạy cảm về môi trường; triển khai Đề án kiểm soát đặc biệt đối với các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; ban hành và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích hoạt động giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn; có lộ trình phù hợp giảm thiểu, tiến tới chấm dứt việc sử dụng túi nilon không thân thiện với môi trường; nghiên cứu, nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng không khí; Xây dựng cơ chế đột phá huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, xã hội hóa BVMT, thực hiện đúng nguyên tắc "người được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho công tác BVMT; người gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phải bồi thường, chi trả chi phí xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường"; phối hợp với Sở TN&MT tỉnh Hà Tĩnh giám sát chặt chẽ việc khắc phục các tồn tại, vi phạm về BVMT của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh bảo đảm thực hiện đầy đủ các cam kết của chủ Dự án trước khi đi vào sản xuất; Triển khai hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 4 tỉnh miền Trung…

TRẦN CHÍ

ĐẨY MẠNH PHỐI HỢP TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngày 3/8/2018, tại Hà Nội, Bộ TN&MT và Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp tuyên truyền về TN&MT giai đoạn 2018 - 2023.

Theo đó, Bộ TN&MT và Cổng thông tin điện tử Chính phủ sẽ phối hợp tuyên truyền các nội dung: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về TN&MT; Tổ chức các hoạt động lấy ý kiến, tham vấn xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật về TN&MT; xây dựng chuyên mục hướng dẫn, giải đáp kịp thời mối quan tâm của dư luận xã hội về lĩnh vực TN&MT; cung cấp thông tin, phối hợp thực hiện, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức các sản phẩm thông tin và truyền thông đa phương tiện trong lĩnh vực TN&MT trên Báo điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Tuyên truyền các sự kiện, hoạt động, chỉ đạo điều hành của Bộ TN&MT; các hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ TN&MT thông qua các tin, bài, tọa đàm, đối thoại trực tuyến…; Tuyên truyền mô hình, điểm sáng trong công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác cải cách các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực của Bộ TN&MT quản lý...

Phát biểu tại buổi Lễ, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành khẳng định, để cụ thể hóa sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ TN&MT thường xuyên tổ chức các hoạt động tăng cường hợp tác với cơ quan thông tấn, báo chí. Bộ xác định Cổng thông tin điện tử Chính phủ là kênh thông tin chính thống, có vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật nói chung và TN&MT nói riêng. Sự phối hợp giữa hai cơ quan có ý nghĩa quan trọng và thiết thực, đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác tuyên truyền.

Tổng giám đốc Cổng Thông tin điện tử Chính phủ Vi Quang Đạo cho biết, trong thời gian qua, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã tổ chức các buổi đối thoại trực tuyến, tọa đàm, họp báo Chính phủ thường kỳ, cung cấp thông tin chính thống đáp ứng sự quan tâm của dư luận về các vấn đề như: Ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác tài nguyên khoáng sản, BVMT; tham mưu, trình lãnh đạo Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ nhiều vấn đề liên quan đến lĩnh vực TN&MT… Qua đó, góp phần tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về TN&MT.

VŨ NHUNG

HỘI NGHỊ CÁC QUAN CHỨC CẤP CAO VỀ MÔI TRƯỜNG ASEAN LẦN THỨ 29

Từ ngày 15 - 16/8/2018, tại Singapo đã diễn ra Hội nghị các Quan chức cấp cao về môi trường ASEAN lần thứ 29 (ASOEN 29). Đây là sự kiện thường niên quan trọng được tổ chức trong khuôn khổ hợp tác ASEAN về môi trường, nhằm rà soát các lĩnh vực hợp tác về môi trường trong khu vực và đề ra phương hướng hoạt động của ASOEN trong thời gian tới.

Tại Hội nghị, các đại biểu tập trung thảo luận nội dung: Bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý tài nguyên nước, môi trường biển và đới bờ; giáo dục môi trường; biến đổi khí hậu; quản lý hóa chất, chất thải; thành phố bền vững về môi trường; công nghệ thân thiện môi trường; sản xuất, tiêu thụ bền vững… Ngoài ra, các đại biểu đã xem xét thông qua văn kiện về Dự thảo Kế hoạch chiến lược môi trường ASEAN (ASPEN) giai đoạn 2016 - 2025 và Kế hoạch hoạt động các Nhóm công tác của ASOEN.

Hội nghị thông qua đề cử 4 Vườn quốc gia (VQG)/Khu bảo tồn trở thành các Vườn Di sản ASEAN, trong đó có VQG Bidoup-Núi Bà và VQG Vũ Quang của Việt Nam. Hội nghị cũng nhất trí Dự thảo Tuyên bố ASEAN về đa dạng sinh học chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ 14 của các bên tham gia Công ước Đa dạng sinh học; Dự thảo Tuyên bố ASEAN về biến đổi khí hậu chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ 24 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 24); Khung hợp tác giữa ASEAN và Ủy ban sông Mê Công… Bên cạnh đó, các nước thành viên cũng đã thống nhất về phương thức triển khai đối với vấn đề môi trường cần được quan tâm hiện nay như rác thải nhựa trên biển, tài chính xanh, chiến lược truyền thông trong lĩnh vực hợp tác môi trường…

BÌNH MINH

Chủ động phối hợp từ Trung ương đến địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

▲ *Hội nghị của Bộ trưởng Bộ TN&MT với Giám đốc Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Hà Nội, ngày 7/1/2018*

Ngày 8/8/2018, Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định số 2499/QĐ-BTNMT quy định về phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về TN&MT. Theo đó, nội dung phối hợp bao gồm: Xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật; Thanh tra, kiểm tra; Giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách, pháp luật; Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; Giải quyết, ứng phó sự cố và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh; Công tác tổ chức cán bộ; Cải cách hành chính; Thi đua, khen thưởng và tuyên truyền; Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; Hợp tác quốc tế; Ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu TN&MT; Mối quan hệ giữa các đơn vị thuộc Bộ đóng tại địa phương và các Sở TN&MT.

XÂY DỰNG VÀ PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Đối với hoạt động xây dựng chính sách pháp luật của Bộ TN&MT, các đơn vị trực thuộc Bộ chủ động phối hợp với Sở TN&MT trong hoạt động điều tra, khảo sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thi hành chính sách, pháp luật để làm cơ sở đề xuất, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về TN&MT. Vụ Pháp chế là cơ quan đầu mối tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát, đánh giá, đề xuất xây dựng pháp luật liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MT. Hàng năm, Sở TN&MT gửi đề xuất nhu cầu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định pháp luật về TN&MT gửi Vụ Pháp chế của Bộ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét đưa vào Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ. Đồng thời, Sở TN&MT chủ động chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tham gia xây dựng, góp ý văn bản quy phạm pháp luật do Bộ TN&MT gửi lấy ý kiến.

Hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật của địa phương, trong quá trình xây dựng pháp luật về TN&MT, nếu thấy cần thiết, Sở TN&MT gửi hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về Bộ (qua Vụ Pháp chế) để tham gia ý kiến. Vụ Pháp chế, các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ có trách nhiệm nghiên cứu, góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương bảo đảm tiến độ và chất lượng.

Sở TN&MT định kỳ hàng quý, gửi danh mục văn bản đã ban hành hoặc tham mưu ban hành về Bộ TN&MT qua hộp thư điện tử (vpc@monre.gov.vn) để tổng hợp, theo dõi và đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ TN&MT.

Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hàng năm, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức các lớp tập huấn báo cáo viên pháp luật cho địa phương; tổ chức phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực TN&MT cho các địa phương. Mặt khác, các Sở gửi đề xuất nhu cầu về tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Bộ (qua Vụ Pháp chế).

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu công tác quản lý của Bộ, Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở TN&MT xây dựng và trình Bộ trưởng xem xét, quyết định về định hướng nội dung công tác thanh tra, kiểm tra của ngành TN&MT. Trên cơ sở định hướng nội dung công tác thanh tra, kiểm tra của ngành, Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở TN&MT xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ trình Bộ trưởng phê duyệt theo quy định; kế hoạch thanh tra của Bộ phải được lồng ghép để đảm bảo không chồng chéo nhiều đoàn thanh tra trongmột năm trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố; kế hoạch kiểm tra của Bộ có thể có nhiều đoàn trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố nhưng phải được lồng ghép hoặc điều chỉnh để không chồng chéo nội dung, đối tượng, thời điểm thực hiện (tính theo tháng hoặc quý). Căn cứ vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ và yêu cầu công tác quản lý của địa phương, Thanh tra Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở trình Giám đốc Sở phê duyệt theo quy định; kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở phải đảm bảo không chồng chéo về đối tượng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ.

Sở TN&MT có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Bộ trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ; đồng thời, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra khi được yêu cầu; cử các cán bộ am hiểu pháp luật có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ TN&MT khi có yêu cầu. Hàng năm, Sở TN&MT có trách nhiệm báo cáo về kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về Thanh tra Bộ TN&MT để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng. Trên cơ sở các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, trùng chéo, khoảng trống của pháp luật và thực thi pháp luật được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra, Thanh tra Bộ báo cáo Bộ trưởng đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng; đề nghị các Sở TN&MT báo cáo UBND cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền.

GIẢI QUYẾT, ỨNG PHÓ SỰ CỐ VÀ CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT XUẤT PHÁT SINH

Sở TN&MT có trách nhiệm theo dõi, phát hiện các sự cố, các vấn đề cấp bách, vấn đề dư luận, xã hội quan tâm về TN&MT tại địa phương và xử lý theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao; báo cáo ngay UBND cấp tỉnh, Bộ TN&MT tình hình, nguyên nhân, kết quả xử lý. Đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Sở, cần có phối hợp, hỗ trợ của các đơn vị chuyên môn của Bộ, Sở TN&MT liên hệ trực tiếp với thủ trưởng các đơn vị qua điện thoại hoặc văn bản đề nghị để được hỗ trợ. Trong trường hợp không xác định được đơn vị có thẩm quyền hoặc liên quan đến nhiều đơn vị trực thuộc Bộ thì liên hệ với Văn phòng Bộ. Văn phòng Bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp giải quyết. Trường hợp cấp bách cần có sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, Giám đốc các Sở TN&MT có thể liên hệ trực tiếp với Thứ trưởng, Bộ trưởng để báo cáo tình hình và đề nghị cử đơn vị hỗ trợ giải quyết.

Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chủ động, kịp thời nắm bắt thông tin, phát hiện các sự cố, các vấn đề cấp bách, vấn đề dư luận, xã hội quan tâm hoặc được phản ánh qua đường dây nóng. Khi phát hiện các thông tin, sự cố, các vấn đề dư luận xã hội, báo chí phản ánh, lãnh đạo đơn vị trao đổi trực tiếp hoặc có văn bản đề nghị Sở TN&MT xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo lãnh đạo Bộ. Sở TN&MT có trách nhiệm kiểm tra, xử lý và báo cáo kết quả về Bộ; trường hợp qua kiểm tra có nội dung vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND cấp tỉnh và Lãnh đạo Bộ để chỉ đạo giải quyết.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TN&MT

Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TN&MT có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các Sở TN&MT trong ứng dụng công nghệ thông tin tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử ngành TN&MT và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của địa phương; coi Sở TN&MT là một đơn vị cấu thành của hệ thống điều hành tác nghiệp

điện tử của Bộ TN&MT; Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ TN&MT xây dựng các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, vận hành, sử dụng, công bố, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu TN&MT ở các địa phương; bảo đảm kết nối, liên thông giữa Bộ TN&MT và các Sở TN&MT; Hướng dẫn, phối hợp với các Sở TN&MT triển khai các quy định tại Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thi hành.

Các Sở TN&MT có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tại địa phương (lĩnh vực TN&MT) phù hợp, đảm bảo kết nối liên thông với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử tại Bộ TN&MT; Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu TN&MT phục vụ quản lý, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TN&MT tổ chức xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô toàn quốc trong ngành TN&MT. Hàng năm, Cục Công nghệ thông tin đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở TN&MT.

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, thông qua hoạt động của các cụm thi đua, theo dõi, phát hiện các tổ chức, cá nhân có thành tích, sáng kiến, đóng góp đối với ngành TN&MT tại địa phương để xuất với Bộ trưởng quyết định khen thưởng hoặc đề nghị UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khen thưởng kịp thời. Hàng năm, Sở TN&MT xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ngành, các lĩnh vực thuộc ngành TN&MT gửi về Bộ TN&MT (Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) trước ngày 31/12 để tổng hợp. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Trung tâm Truyền thông TN&MT tham mưu đề xuất các nội dung, chủ đề tổ chức các sự kiện truyền thông tại các địa phương, đồng thời phối hợp với Sở TN&MT để tổ chức thực hiện.

Để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp, Bộ đã xây dựng cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, trong đó có chế độ thông tin báo cáo, chế độ họp, giao ban, giao lưu trực tuyến. Năm 2018 được coi là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của đất nước. Vì thế, ngành TN và MT sẽ tiếp tục tăng cường kỷ cương hành chính; hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật để tạo bước đột phá trong quản lý, sử dụng, phát huy nguồn lực tài nguyên, BVMT, ứng phó biến đổi khí hậu cho phát triển bền vững■

THANH TRA TOÀN DIỆN VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU

Trong tháng 8/2018, Bộ TN&MT tiến hành thanh tra toàn diện việc chấp hành pháp luật về BVMT trong hoạt động nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện BVMT trong nhập khẩu phế liệu (NKPL).

Theo đó, Bộ TN&MT tập trung thanh tra 3 nội dung chính: Việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với các tổ chức được cấp Giấy chứng nhận theo Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT hướng dẫn về điều kiện NKPL làm nguyên liệu sản xuất và Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT về BVMT trong NKPL làm nguyên liệu sản xuất; Việc chấp hành pháp luật về BVMT tại các tổ chức đã được Bộ TN&MT chỉ định tham gia chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; Công tác cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về BVMT trong NKPL làm nguyên liệu sản xuất của Tổng cục Môi trường và cấp Giấy chứng nhận của các Sở TN&MT.

Kết quả thanh tra là cơ sở để đánh giá toàn diện công tác quản lý nhà nước trong việc cấp Giấy chứng nhận; Xử lý nghiêm các cán bộ có liên quan nếu có sai phạm; Ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về BVMT của các tổ chức được cấp Giấy chứng nhận; Thu hồi Giấy chứng nhận nếu phát hiện sai phạm. Đồng thời, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về BVMT của các tổ chức sản xuất có sử dụng phế liệu nhập khẩu; Nhìn nhận lại việc tuân thủ pháp luật về BVMT của các tổ chức đã được Bộ TN&MT chỉ định tham gia chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

GIA LINH

Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020

ThS. NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
ThS. NGUYỄN MẠNH HÙNG
Tổng cục Môi trường

Trong những năm qua, công tác BVMT luôn được Đảng, Quốc hội và Chính phủ đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Ngày 3/7/2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ÔNMTNT) thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 807/QĐ-TTg (Chương trình), nhằm góp phần khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, tạo tiền đề để tăng cường công tác BVMT trong thời gian tới.

▲ *Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương đi vào hoạt động đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm tại lưu vực hệ thống sông Đồng Nai*

Mục tiêu tổng quát của Chương trình là xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường tại các cơ sở, khu vực công ích, các điểm tồn lưu do hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV), nước thải từ các đô thị loại II trở lên đang gây suy thoái, ÔNMTNT, nhằm ngăn chặn, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững đất nước. Phấn đấu đến năm 2020 sẽ xử lý ô nhiễm môi trường của 30 bãi rác, bãi chôn lấp không hợp vệ sinh đang gây ÔNMTNT theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg, nhằm khắc phục ô nhiễm, giảm thiểu suy thoái, cải tạo và phục hồi môi trường; Thu gom, tiêu hủy thuốc, hóa chất BVTV, bao bì tồn lưu và cải thiện, phục hồi môi trường đối với 70 điểm tồn lưu bị ÔNMTNT, đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất BVTV, bao bì tồn lưu gây ra; Đầu tư xây dựng 3 dự án xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn từ các đô thị loại IV trở lên, xả trực tiếp ra 3 lưu vực (LV) sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đồng Nai.

Theo đó, các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương có các dự án, cơ sở gây ÔNMTNT thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình theo các Quyết định: số 1788/QĐ-TTg ngày 1/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT đến năm 2020; số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu trên phạm vi cả nước; số 57/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020; số 1435/QĐ-TTg ngày 18/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020; số 174/2006/QĐ-TTg ngày 28/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển môi trường sinh thái, cảnh quan LV sông Cầu; số 187/2007/QĐ-TTg ngày 3/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án BVMT lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2020. Các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương có các điểm tồn lưu hóa chất BVTV mới phát sinh đang gây ÔNMTNT và đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cơ quan đầu mối quản lý Chương trình là Bộ TN&MT. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 535 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương (điều chỉnh tăng khi có nguồn nhưng không vượt quá mức quy định 4.648 tỷ đồng được phê duyệt tại Nghị quyết số 73/NQ-CP của Chính phủ ngày 26/8/2016 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020), trong đó, vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung

ương là 42 tỷ đồng. Trường hợp vốn đầu tư phát triển bố trí không đủ trong giai đoạn, cho phép kéo dài thời gian để thực hiện và điều chỉnh mục tiêu Chương trình; Vốn sự nghiệp BVMT từ ngân sách Trung ương là 493 tỷ đồng; Vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác được bố trí khi có nguồn nhưng không vượt quá mức quy định là 3.430 tỷ đồng. Trường hợp chưa huy động đủ vốn, cho phép kéo dài thời gian để thực hiện và điều chỉnh mục tiêu Chương trình. Chương trình gồm 3 dự án thành phần:

Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT thuộc khu vực công ích theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg, với nội dung nhiệm vụ chủ yếu là điều tra, đánh giá, xác định mức độ và phạm vi ô nhiễm môi trường gây ra từ các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh đã được đóng cửa; xây dựng phương án, kế hoạch khắc phục, cải tạo, nâng cấp, hoặc đầu tư mới các công trình xử lý môi trường phù hợp với điều kiện thực tế, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư (Xây dựng, áp dụng thử nghiệm công nghệ cải tạo và phục hồi môi trường cho một số bãi chôn lấp không hợp vệ sinh đang gây ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng tại các khu vực khác nhau để nhân rộng áp dụng ở các giai đoạn sau; Di dời các công trình và người dân sống trên khu vực bị ô nhiễm; Tiến hành cô lập, cách ly, ngăn chặn ô nhiễm môi trường ra môi trường xung quanh, xây dựng các hệ thống an toàn để ngăn ngừa người dân và gia súc tiếp xúc với khu vực bị ô nhiễm; Tiến hành xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường (đất, nước, không khí), đảm bảo các quy định về môi trường hiện hành; Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trong và sau quá trình triển khai; Triển khai dự án theo đúng nội dung đã được phê duyệt; Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, vận hành bền vững các công trình BVMT thuộc Chương trình sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư, lập báo cáo xác nhận hoàn thành các nội dung xử lý, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường, gửi Bộ TN&MT kiểm tra, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện và hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của các dự án, đề xuất kế hoạch, giải pháp triển khai trên diện rộng.

Dự án xử lý và cải thiện môi trường tại một số khu vực bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất BVTV tồn lưu, với nội dung, nhiệm vụ chủ yếu: Điều tra, đánh giá, xác định mức độ và phạm vi ô nhiễm 70 điểm tồn lưu hóa chất BVTV gây ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng; xây dựng dự án đầu tư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Triển khai các hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo các nội dung: Di dời các công trình và người dân sống trên khu vực bị ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu; Tiến hành cô lập, cách ly, bao vây ngăn chặn ô nhiễm do hóa chất BVTV tồn lưu ra môi trường xung quanh, xây dựng các hệ thống an toàn để ngăn ngừa người dân và gia súc tiếp xúc với khu vực bị ô nhiễm; Tiến hành xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường (đất, nước, không khí), đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường; Tiến hành quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trong và sau quá trình xử lý; Lập báo cáo xác nhận việc hoàn thành các nội dung xử lý, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường, gửi Bộ TN&MT kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Dự án đầu tư xây dựng 3 dự án xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn từ các đô thị loại IV trở lên, xả trực tiếp ra 3 LV sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đồng Nai, với nội dung, nhiệm vụ chủ yếu: Bộ TN&MT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng dự án đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải; tìm kiếm nguồn vốn vay ODA và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác sau khi Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Tiến hành triển khai xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường; Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, vận hành bền vững các công trình BVMT thuộc Chương trình sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư; Lập báo cáo xác nhận việc hoàn thành các nội dung xử lý, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường.

Ngay sau khi Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ TN&MT đã khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai. Bộ đã có Công văn số 4237/BTNMT ngày 8/8/2018 gửi các địa phương liên quan để hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước năm 2019 - 2020 thực hiện Chương trình theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ cho các dự án đề xuất. Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Bộ sẽ tổng hợp, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ kinh phí để triển khai các dự án. Bên cạnh đó, để Chương trình sớm được triển khai hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu đề ra, Thủ tướng giao các địa phương có những dự án liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện Chương trình; rà soát, đề xuất xây dựng và triển khai các dự án, cũng như xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch trung hạn và hàng năm của Bộ, ngành, địa phương, gửi Bộ TN&MT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, Thủ tướng yêu cầu các địa phương tổ chức quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án thuộc Chương trình do địa phương quản lý và định kỳ báo cáo Bộ TN&MT tiến độ thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định■

Bộ Quốc phòng tăng cường thực hiện công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

***Đại tá, TS.* THÂN THÀNH CÔNG** - *Phó Cục trưởng*
Cục Khoa học Quân sự, Bộ Quốc phòng

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT (Nghị quyết số 24-NQ/TW), thời gian qua, Bộ Quốc phòng đã tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết đến các cơ quan, đơn vị trong toàn quân. Qua đó, phát huy sức mạnh của Quân đội tham gia tích cực vào các hoạt động BVMT, chủ động ứng phó, giảm thiểu tác động của BĐKH, đảm bảo an toàn cho người dân.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW

Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT là trách nhiệm, nghĩa vụ của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân. Nhận thức rõ điều đó, Quân ủy Trung ương đã ban hành Chương trình hành động số 251-CTr/QU ngày 14/4/2014 (Chương trình hành động 251) thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Chương trình đã xác định 8 nhóm nhiệm vụ quan trọng cần ưu tiên, đồng thời, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện đối với Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng Tham mưu, Cục Khoa học quân sự và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đây là cơ sở để các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, quán triệt và tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, nhằm phát huy sức mạnh toàn quân trong ứng phó với BĐKH, BVMT.

Nhằm thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng trong Nghị quyết số 24-NQ/TW, Bộ Quốc phòng đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành để các cơ quan, đơn vị trong toàn quân triển khai thực hiện, bao gồm: Kế hoạch hành động về BĐKH giai đoạn 2013 - 2020 (Quyết định số 2262/QĐ-BQP ngày 29/6/2013); Chiến lược BVMT đến năm 2020 và định hướng đến 2030 (Quyết định số 2887/QĐ-BQP ngày 28/7/2014); Kế hoạch hành động đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 khắc phục cơ bản hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam (Quyết định số 3490/QĐ-BQP ngày 6/9/2013); Quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ Quốc phòng, Bộ TN&MT số 8403/Q C - B Q P - B T N M T ngày 22/7/2017... Trên cơ sở đó, công tác chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên, BVMT trong toàn quân đã góp phần khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường.

▲ *Các chiến sĩ tham gia thu gom rác tại bãi biển huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh*

Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về BVMT, ứng phó với BĐKH cho cán bộ, chiến sỹ được Bộ Quốc phòng giao Tổng cục Chính trị chỉ đạo

các cơ quan, đơn vị trong toàn quân thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức đa dạng như tổ chức 4 hội thi Quân đội với nhiệm vụ BVMT và ứng phó với BĐKH, thi ảnh, vẽ tranh cổ động; xây dựng phóng sự, điều tra về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (5/6), Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn… Từ đó, hình thành ý thức chủ động trong các chiến sĩ về ứng phó với BĐKH, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và BVMT, góp phần thực hiện thắng lợi Cuộc vận động "Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới.

Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng đã triển khai các nhiệm vụ, dự án trong lĩnh vực BVMT, ứng phó với BĐKH và đạt được nhiều kết quả tích cực. Từ năm 2013 - 2018, các cơ quan, đơn vị đã khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp ứng phó, giảm thiểu tác động của BĐKH đến một số lĩnh vực, công trình và hoạt động quân sự của các quân khu, quân đoàn, binh chủng, cơ sở công nghiệp quốc phòng... Nhiều mô hình ứng phó với BĐKH được nghiên cứu, áp dụng có hiệu quả như chống sạt lở công sự, trận địa vùng đồng bằng sông Cửu Long (Sư đoàn bộ binh 330 - Quân khu 9); kiểm soát, giảm thiểu tác động của BĐKH đến kho vũ khí, đạn dược của Tổng cục Kỹ thuật; mô hình phát triển rừng phòng hộ ven biển, đảo...

Trong công tác bảo vệ và phát triển rừng vành đai biên giới, các quân khu, quân đoàn, quân chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã phối hợp, chỉ đạo thực hiện 52 dự án (giai đoạn từ năm 2011 - 2017), trên tuyến biên giới (dài 7.710 km, chiều rộng khoảng 1 km) tại 417 xã biên giới thuộc 25 tỉnh, giúp hạn chế lũ lụt, đảm bảo cuộc sống của người dân. Đặc biệt, lĩnh vực BVMT đã được Bộ Quốc phòng rất chú trọng và triển khai nhiều hoạt động tích cực. Bên cạnh việc tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong Quân đội (khoảng 30 - 40 dự án/năm), Bộ còn tăng cường kiểm tra, giám sát môi trường trong các hoạt động quân sự; tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (đến nay, 15/19 cơ sở sản xuất quốc phòng, bệnh viện quân y đã hoàn thành biện pháp xử lý; 4/19 cơ sở đang được thực hiện các dự án xử lý môi trường theo quy định)...

Căn cứ vào những nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên trong Chiến lược BVMT, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra, đánh giá, xử lý môi trường. Nhiều đề tài, nhiệm vụ, nghiên cứu đã được ứng dụng để xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại (CTNH) tại các cơ sở sản xuất quốc phòng, kho tàng; xử lý nước sinh hoạt; chất thải sinh hoạt, chất thải y tế tại các bệnh viện đem lại hiệu quả cao. Về công tác khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hóa học sau chiến tranh, Bộ Quốc phòng đã triển khai Dự án hợp tác với Mỹ để xử lý triệt để 90.000 m^3 đất nhiễm dioxin, xử lý an toàn 60.000 m^3 đất chứa dioxin ở sân bay Đà Nẵng; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ dự án tổng thể xử lý dioxin khu vực sân bay Biên Hòa bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại của Mỹ và một số nước, tổ chức quốc tế; ký kết Bản ghi nhớ giữa Cục Khoa học quân sự và Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ về xử lý chất độc dioxin sân bay Biên Hòa...

NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW THỜI GIAN TỚI

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác BVMT, ứng phó với BĐKH trong Quân đội còn một số hạn chế, bất cập như: Công tác quản lý môi trường, xử lý ô nhiễm, cải thiện điều kiện môi trường ở một số đơn vị còn gặp nhiều khó khăn do thực hiện các nhiệm vụ công ích; chưa xác định được cơ chế cụ thể trong việc huy động nguồn lực thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong công tác khắc phục, xử lý chất độc hóa học/dioxin tồn lưu sau chiến tranh chưa chặt chẽ; công tác đánh giá, xác định và tổ chức thực hiện các giải pháp ứng phó, giảm thiểu tác động của BĐKH đối với lĩnh vực quân sự, quốc phòng còn hạn chế...

Để thực hiện tốt, có hiệu quả các nhiệm vụ về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT, thời gian tới, Bộ Quốc phòng sẽ tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH, BVMT; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; lồng ghép hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH trong thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của các cơ quan, đơn vị; tăng cường trang thiết bị, đào tạo cán bộ chuyên môn để có đủ năng lực hoàn thành các nhiệm vụ BVMT trong Quân đội; tiếp tục tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ phòng ngừa, giảm thiểu, xử lý, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường trong các hoạt động quân sự. Mặt khác, Bộ cũng sẽ chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ quan trắc, kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, BĐKH. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội trong thời kỳ mới■

Quy định về thu thập và báo cáo tiêu thụ nhiên liệu của các tàu biển Việt Nam

TRẦN ÁNH DƯƠNG
VŨ HẢI LƯU
Bộ Giao thông vận tải

▲ *Các giải pháp tiết kiệm chi phí khai thác vận tải được chủ tàu triển khai thực hiện*

Tháng 11/2016, Khóa họp thứ 70 Ủy ban BVMT biển (MEPC) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) đã thông qua Nghị quyết MEPC.278(70) sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI "Quy định về ngăn ngừa ô nhiễm không khí từ tàu" của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL). Sửa đổi này bắt buộc việc áp dụng hệ thống thu thập dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu biển và có hiệu lực từ ngày 1/3/2018, bao gồm Quy định 22A về thu thập và báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu biển. Trong thời gian 3 tháng sau ngày kết thúc năm, Công ty quản lý tàu phải báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của năm đó, thông qua phương tiện trao đổi thông tin điện tử và sử dụng mẫu báo cáo được tiêu chuẩn hóa theo quy định của IMO. Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch phải chuyển dữ liệu báo cáo đến cơ sở dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của IMO, thông qua phương tiện trao đổi thông tin điện tử và sử dụng mẫu báo cáo được tiêu chuẩn hóa theo quy định. Việc báo cáo tiêu thụ nhiên liệu theo quy định của IMO được áp dụng đối với tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế.

Đối với tàu biển chạy tuyến nội địa, theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính (KNK), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) sẽ tiến hành thu thập số liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu gửi Bộ KH&ĐT, Bộ TN&MT tổng hợp phục vụ kiểm kê KNK quốc gia.

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015; Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010; Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra; Các Nghị quyết của IMO về Hướng dẫn soạn thảo Kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng tàu MEPC.282(70) ngày 28/10/2016 và Nghị quyết thông qua các sửa đổi bổ sung quy định về báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu tàu biển (Nghị quyết MEPC.278(70) ngày 28/10/2016), Bộ GTVT đã xây dựng dự thảo quy định, tổ chức lấy ý kiến góp ý của Hiệp hội chủ tàu, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan và ban hành Thông tư số 40/2018/TT-BGTVT ngày 29/6/2018 quy định về thu thập và báo cáo tiêu thụ nhiên liệu của các tàu biển Việt Nam (Thông tư).

Việc ban hành Thông tư đem lại nhiều lợi ích cho chủ tàu cũng như cơ quan quản lý. Thông qua việc thu thập và báo cáo tiêu thụ nhiên liệu của tàu, chủ tàu nắm được lượng nhiên liệu từng tàu của mình tiêu thụ, qua đó, có các giải pháp tiết kiệm nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu và chi phí khai thác vận tải. Đối với cơ quan quản lý, việc thu thập và báo cáo tiêu thụ nhiên liệu giúp đánh giá được tình hình tiêu thụ nhiên liệu của đội tàu biển Việt Nam, từ đó, có thể xây dựng, hoạch định các chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển giảm tiêu thụ nhiên liệu trong khai thác vận tải, đồng thời, giảm phát thải KNK gây ô nhiễm môi trường.

Thông tư gồm 5 Chương, 15 Điều, có hiệu lực từ ngày 15/8/2018, quy định cụ thể: Kế hoạch thu thập dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu; Báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu; Nguyên tắc quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu; Yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu; Xác minh báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu; Báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu tới Cơ quan thẩm quyền quốc gia và IMO; Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thu thập, báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu biển Việt Nam.

Theo đó, từ năm 2019, chủ tàu sẽ thu thập và lập báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của từng tàu trong mỗi niên lịch và gửi qua Cổng thông

tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam trước ngày 28/2 của năm kế tiếp. Trường hợp thay đổi chủ tàu, hoặc tàu thay đổi đăng ký mang cờ quốc tịch nước ngoài, chủ tàu hiện tại sẽ thu thập và lập báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu tương ứng với phần niên lịch mà tàu vẫn thuộc sở hữu của mình trước khi hoàn thành việc thay đổi chủ tàu, hoặc trước khi hoàn thành việc thay đổi mang cờ quốc tịch nước ngoài.

Việc thu thập lượng tiêu thụ nhiên liệu của tàu được thực hiện theo các phương pháp được luật hóa trong quy định của Thông tư gồm: Phương pháp sử dụng phiếu giao nhận nhiên liệu; Phương pháp sử dụng thiết bị đo lưu lượng và giám sát két nhiên liệu trên tàu. Chủ tàu lựa chọn một trong ba phương pháp nêu trên và ghi vào Kế hoạch thu thập dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu. Đối với tàu có tổng dung tích từ 5.000 trở lên tự hành bằng động cơ hoạt động tuyến quốc tế, Kế hoạch thu thập dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu phải được tích hợp trong Phần II của Kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng tàu (SEEMP).

Tùy theo phương pháp thu thập lượng tiêu thụ nhiên liệu, chủ tàu sẽ lưu trữ Phiếu giao nhận nhiên liệu, hoặc Nhật ký của thiết bị đo lưu lượng nhiên liệu sử dụng trên tàu, hoặc Bản tổng hợp dữ liệu giám sát các két nhiên liệu của tàu để phục vụ việc xác minh báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu. Cục Đăng kiểm Việt Nam là cơ quan chịu trách nhiệm xác minh báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu và trình Bộ GTVT dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của đội tàu mang cờ quốc tịch Việt Nam theo quy định của Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành GTVT; đồng thời, báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu có tổng dung tích từ 5.000 trở lên tự hành bằng động cơ hoạt động tuyến quốc tế tới cơ sở dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu tàu của IMO theo Mục 9, Quy định 22A, Phụ lục VI Công ước MARPOL.

Việc xác minh báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu được thực hiện kết hợp với đợt kiểm tra chu kỳ phân cấp tàu gần nhất của Cục Đăng kiểm Việt Nam nên không phát sinh chi phí và thủ tục cho chủ tàu■

Một số giải pháp tăng cường công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

▲ *Mục tiêu của TP Hà Nội là 100% chất thải y tế được phân loại, thu gom, lưu giữ, xử lý đúng quy định.*

Hiện nay, trên địa bàn thành phố (TP) Hà Nội có 753 cơ sở y tế công lập (46 bệnh viện thuộc Trung ương và các Bộ, ngành quản lý; 41 bệnh viện, 30 trung tâm y tế quận/huyện/thị xã, 584 trạm y tế xã, phường, trị trấn và 52 phòng khám đa khoa do Sở Y tế Hà Nội quản lý) và 3.695 cơ sở y tế tư nhân (34 bệnh viện, 155 phòng khám đa khoa, 740 phòng khám y học cổ truyền, 2.766 phòng khám chuyên khoa do Sở Y tế Hà Nội quản lý). Đây là những cơ sở y tế trực tiếp tiến hành các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân thủ đô và các tỉnh lân cận, tuy nhiên cùng với sự phát triển và hoạt động của các cơ sở y tế cũng xuất hiện những nguy cơ gây ô nhiễm môi trường do chất thải ngày càng gia tăng.

Theo thống kê báo cáo năm 2017, trên địa bàn TP. Hà Nội, nước thải y tế phát sinh khoảng 10.442 m^3/ngày và chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 26.531 kg/ngày (chất thải nguy hại khoảng 7.457 kg/ngày và chất thải thông thường khoảng 19.074 kg/ngày). Mục tiêu của TP trong thời gian tới là 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đúng quy định.

Đối với vấn đề xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn TP, 100% cơ sở y tế hợp đồng thuê Công ty môi trường địa

phương thu gom, xử lý tập trung và hầu hết các cơ sở y tế thuê xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình tập trung. Về xử lý nước thải y tế, các cơ sở y tế đều có hệ thống xử lý nước thải y tế, nước thải y tế phát sinh được thu gom, xử lý đáp ứng theo quy định trước khi xả thải ra môi trường. Hàng ngày, các cơ sở y tế đều có phân công cán bộ thực hiện ghi chép hoạt động của hệ thống vào sổ theo dõi vận hành theo đúng quy định. Các đơn vị thực hiện tuân thủ đánh giá tác động môi trường/Cam kết BVMT/ Đề án BVMT, quan trắc chất lượng nước thải theo quy định. Riêng đối với các Trạm y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám bệnh tư nhân có quy mô nhỏ, lượng phát sinh nước thải y tế ít (từ 100-300 lít/ngày) nên nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không cao. Hiện tại các đơn vị này thực hiện thu gom xử lý ban đầu bằng hóa chất khử trùng (Cloramin B) kết hợp bể tự hoại trước khi xả thải vào hệ thống cống chung ra môi trường.

Hàng năm, Sở Y tế Hà Nội đều có văn bản chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện tăng cường công tác quản lý, đồng thời xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn TP. Năm 2017, Thanh tra Sở Y tế Hà Nội đã tổ chức thanh, kiểm tra 233 cơ sở và xử phạt vi phạm hành chính 148 cơ sở với tổng số tiền phạt: 3.825.950.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân về hành vi: Không tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định (phân loại chất thải không đúng quy định) với số tiền phạt là: 37.500.000 đồng. Bên cạnh đó, các quận, huyện, thị xã đã kiểm tra 447 cơ sở, xử phạt 24 cơ sở với số tiền là 628.900.000 đồng. Công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện các tồn tại tại một số đơn vị, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý chất thải rắn, các cơ sở y tế trên địa bàn TP cũng gặp những khó khăn như kinh phí đầu tư cho công tác quản lý chất thải rắn y tế còn hạn chế (kinh phí mua hóa chất, vật tư làm sạch môi trường, kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tiêu hủy chất thải rắn y tế); Các khu lưu chứa chưa đáp ứng theo yêu cầu về vị trí, diện tích, cũng như điều kiện lưu giữ (chưa xây dựng kiên cố, chưa có hàng rào phân khu riêng biệt, chật hẹp, sát khu dân cư); Các trạm y tế xã, phường, thị trấn nằm rải rác trên địa bàn, lượng rác thải y tế phát sinh ít nên gặp rất nhiều khó khăn cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý.

Đối với công tác quản lý nước thải y tế, một số cơ sở y tế đang tiến hành đầu tư mở rộng, cải tạo nâng số giường bệnh, do vậy nhu cầu xử lý nước thải của trạm không thể đáp ứng trong thời gian tới, cần phải có phương án đầu tư kịp thời (như Phụ sản Hà Nội, Nông nghiệp, Ung bướu); một số cơ sở y tế được đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế nhưng đã xuống cấp, thời gian tới cần đầu tư sửa chữa nâng cấp (Đa khoa Hà Đông, Bắc Thăng Long, Sơn Tây, K cơ sở 1, Bưu Điện…).

Để tăng cường công tác quản lý chất thải y tế, trong thời gian tới, Sở Y tế TP Hà Nội sẽ rà soát, xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí đề xuất với UBND TP từng bước đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế công lập thuộc Sở Y tế; kiến nghị các Bộ, ngành theo thẩm quyền tiếp tục quan tâm chỉ đạo, đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế trực thuộc Bộ, ngành đóng trên địa bàn TP; Tăng cường hướng dẫn, tập huấn, đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho cán bộ, nhân viên trong ngành y tế về quản lý chất thải y tế; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý chất thải y tế, phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải y tế.

Các cơ sở y tế cần phân công rõ trách nhiệm của lãnh đạo, các khoa phòng và cá nhân trong công tác quản lý chất thải y tế; Bố trí đủ kinh phí, nhân lực, đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác thu gom, lưu giữ theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2015/ TTLT-BYT-BTNMT; Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý chất thải tại đơn vị và có hình thức khen thưởng hoặc kỷ luật nếu có vi phạm; Tổ chức truyền thông, đào tạo về quản lý chất thải cho công chức, viên chức, người lao động của đơn vị và các đối tượng có liên quan.

HÀ THU

● Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam

Ngày 1/8/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh (ĐTTM) bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Theo đó, Đề án đặt ra mục tiêu đến năm 2020: Xây dựng nền tảng cơ sở pháp lý phát triển ĐTTM, tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư triển khai thí điểm ở cấp khu đô thị và đô thị; Rà soát, xây dựng khung pháp lý chung về phát triển ĐTTM bền vững, ban hành các cơ chế chính sách áp dụng cho các khu vực triển khai thí điểm; Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ phát triển ĐTTM bền vững tại Việt Nam…

Giai đoạn đến năm 2025: Thực hiện giai đoạn 1 thí điểm phát triển ĐTTM; Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, các quy định quy phạm pháp luật trên cơ sở sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm; triển khai áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển ĐTTM tại Việt Nam; Thí điểm áp dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch đô thị và hệ thống tra cứu thông tin quy hoạch đô thị tại tối thiểu 3 đô thị từ loại II trở lên; Hỗ trợ ít nhất 6 đô thị/6 vùng kinh tế phê duyệt Đề án tổng thể về phát triển ĐTTM và tổ chức triển khai thực hiện các tiện ích ĐTTM phục vụ cư dân đô thị…

Định hướng đến năm 2030: Hoàn thành thí điểm giai đoạn 1, từng bước triển khai nhân rộng theo lĩnh vực, khu vực, hình thành mạng lưới liên kết các ĐTTM, có khả năng lan tỏa;Tổng kết các cơ chế, chính sách thí điểm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách và triển khai áp dụng trên diện rộng; Hình thành các chuỗi ĐTTM khu vực phía Bắc, Trung, Nam và vùng đồng bằng sông Cửu Long, lấy TP. Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ là hạt nhân, hình thành mạng lưới liên kết các ĐTTM.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đề án đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật và ban hành các hướng dẫn về phát triển ĐTTM bền vững; Từng bước hình thành và hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực ĐTTM, thúc đẩy nghiên cứu khoa học cơ bản và nghiên cứu ứng dụng ĐTTM bền vững; Hình thành, kết nối liên thông, duy trì và vận hành hệ thống dữ liệu không gian đô thị số hóa và cơ sở dữ liệu đô thị quốc gia; Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông minh trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị; Phát triển hạ tầng ĐTTM; Phát triển các tiện ích thông minh cho dân cư đô thị; Xây dựng tiềm lực phát triển ĐTTM bền vững; Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật trong và ngoài nước; Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về ĐTTM…

● Bộ Công Thương: Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu

Ngày 6/8/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-BCT về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu (NKPL). Theo Chỉ thị, thời gian gần đây, lượng phế liệu nhập khẩu về Việt Nam ngày càng tăng mạnh, gây tồn đọng phế liệu tại các cảng biển, làm ảnh hưởng đến hoạt động tại cảng và hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Nhằm góp phần quản lý chặt chẽ việc NKPL, giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường, Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Công Thương và các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty trực thuộc Bộ tập trung triển khai thực hiện các nội dung sau:

Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ: Vụ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì cùng các đơn vị liên quan trong Bộ, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ TN&MT rà soát các quy định của pháp luật về NKPL để tăng cường công tác quản lý nhập khẩu phù hợp với yêu cầu bối cảnh hiện nay; Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ TN&MT xây dựng các điều kiện, quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu theo hướng quản lý chặt chẽ hoạt động NKPL; Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ chỉ đạo các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài thường xuyên trao đổi, liên hệ với cơ quan quản lý xuất nhập khẩu của nước sở tại tìm hiểu chính sách, quy định của pháp luật về quản lý xuất khẩu phế liệu (chủng loại, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật...); báo cáo Bộ để phối hợp với Bộ TN&MT trong việc xây dựng chính sách pháp luật nhằm ngăn chặn NKPL trái phép vào Việt Nam…

Sở Công Thương các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương: Tăng cường công tác phối hợp với đơn vị liên quan, Sở TN&MT trong việc hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về NKPL và tham gia xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến NKPL tại địa bàn khi được yêu cầu;

Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty (doanh nghiệp) trực thuộc Bộ (được cơ quan có thẩm quyền của Bộ TN&MT cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về BVMT trong NKPL làm nguyên liệu sản xuất) tuân thủ và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và xử lý môi trường;

Các Hiệp hội ngành hàng: Phối hợp với Cục Công nghiệp đánh giá nhu cầu và tính hiệu quả trong việc sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, khả năng cung ứng phế liệu từ nguồn trong nước và xây dựng danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất theo lộ trình…

Phát huy vai trò của lãnh đạo cơ sở y tế trong công tác quản lý chất thải y tế

Quản lý chất thải y tế đóng vai trò quan trọng nhằm tránh được sự phơi nhiễm cho nhân viên y tế và cộng đồng. Để công tác quản lý chất thải y tế đạt hiệu quả thì người lãnh đạo cơ sở y tế có vai trò quyết định trong việc chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chất thải y tế nói riêng và bảo vệ môi trường trong cơ sở y tế nói chung. Chia sẻ kinh nghiệm về vấn đề này, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với GS.TS Lê Ngọc Thành - Giám đốc Bệnh viện E.

▲ *GS.TS Lê Ngọc Thành - Giám đốc Bệnh viện E.*

✶Xin ông cho biết đôi nét về quá trình hình thành và phát triển của Bệnh viện E?

GS.TS Lê Ngọc Thành: Bệnh viện E là bệnh viện đa khoa Trung ương hạng I, trực thuộc Bộ Y tế, được thành lập từ năm 1967. Đến nay, bệnh viện đã phát triển với quy mô hơn 900 giường bệnh (gồm 4 trung tâm, 40 khoa lâm sàng và cận lâm sàng, 11 phòng chức năng) trên diện tích 41.000 m^2 với khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, xanh, sạch, đẹp. Với truyền thống 51 năm thành lập - phát triển, Bệnh viện E có đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, các bác sĩ có trình độ sau đại học chiếm 70% gồm các Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ... Phương châm hành động của đội ngũ thầy thuốc Bệnh viện E là: "Chăm sóc người bệnh toàn diện bằng những phương pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến và hiệu quả nhất với tấm lòng thầy thuốc như mẹ hiền". Mặc dù đang trong quá trình xây dựng, nhưng bệnh viện rất quan tâm tới công tác vệ sinh môi trường, đặc biệt đã giao cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn giám sát, theo dõi, hoạt động rất hiệu quả, góp phần giảm tỷ lệ nhiễm trùng, tăng sự hiểu biết nhận thức của nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh về BVMT.

✶Bên cạnh công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân thì công tác quản lý chất thải y tế của bệnh viện được triển khai như thế nào, thưa ông?

GS.TS Lê Ngọc Thành: Bên cạnh công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, bệnh viện đã và đang triển khai công tác quản lý chất thải y tế theo đúng Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế và Bộ TN&MT quy định quản lý chất thải y tế, được ban hành ngày 31/12/2015. Dựa trên Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, tôi đã phân công Phó Giám đốc bệnh viện PGS.TS. Hà Kim Trung và Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn phụ trách công tác quản lý chất thải y tế; giao cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn soạn thảo hướng dẫn quản lý chất thải y tế tại bệnh viện theo đúng quy định của nhà nước về quản lý chất thải y tế.

Đối với chất thải y tế thông thường, bệnh viện ký hợp đồng với Ban Quản lý đô thị xây dựng Quận Cầu Giấy vận chuyển và xử lý hàng ngày. Riêng chất thải y tế nguy hại, bệnh viện ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà là đơn vị có giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại vận chuyển 2 ngày/lần. Khi chuyển giao chất thải nguy hại, bệnh viện có sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo Phụ lục 8 của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, định kỳ hàng tháng xuất một bộ chứng từ chất thải nguy hại cho lượng chất thải y tế nguy hại đã được chuyển giao trong tháng. Đối với chất thải tái chế, bệnh viện ký hợp đồng với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ nhựa Kiên Giang là đơn vị có tư cách pháp nhân trong việc tái chế chất thải y tế thu gom 2 lần/tháng. Khi bàn giao chất thải tái chế, bệnh viện có sổ bàn giao chất thải phục vụ mục đích tái chế theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT. Với nước thải y tế, bệnh viện có hệ thống thu gom nước thải y tế tại các khoa phòng dẫn về trạm xử lý

▲ *GS. Lê Ngọc Thành cùng Bộ Trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến trong lễ khai trương nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn của Bệnh viện E*

nước thải y tế xây dựng với công suất 800m^3/ngày, đêm để xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả thải. Hiện tại bệnh viện ký hợp đồng với Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường tiến hành quan trắc nước thải 3 tháng/lần về các chỉ số theo quy định. Hàng năm, bệnh viện có báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế gửi về Sở Y tế và Sở TN&MT trước ngày 31/1 của năm tiếp theo.

Ngoài ra, bệnh viện bố trí đủ kinh phí để mua trang thiết bị phục vụ cho mục đích phân loại chất thải y tế tại nguồn, trong đó các loại túi, thùng đựng chất thải y tế với mã màu sắc theo đúng quy định. Hàng năm, bệnh viện giao cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật, đào tạo về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, viên chức, hợp đồng, sinh viên theo học tại bệnh viện. Tại các khoa phòng, điều dưỡng có trách nhiệm hướng dẫn người nhà người bệnh và người bệnh thực hiện phân loại chất thải đúng theo quy định.

✶Xin ông cho biết những thuận lợi và khó khăn của bệnh viện trong công tác quản lý chất thải y tế và với vai trò người lãnh đạo bệnh viện, ông đã có những chỉ đạo cụ thể gì trong công tác quản lý chất thải y tế?

GS.TS Lê Ngọc Thành: Trong công tác quản lý chất thải y tế, bệnh viện cũng có những thuận lợi và khó khăn. Thuận lợi là với sự tham mưu của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, bệnh viện đã có hướng dẫn quản lý chất thải y tế tại bệnh viện cho các khoa/phòng. Theo đó, các khoa/phòng đã có sự bố trí lưu trữ chất thải tại khoa phù hợp. Bên cạnh đó, các cán bộ y tế tại các khoa/phòng nghiêm túc thực hiện phân loại chất thải y tế ngay tại nguồn phát sinh theo đúng hướng dẫn. Bệnh viện có nhà lưu trữ chất thải y tế đúng theo quy định của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT và bố trí đủ kinh phí mua các vật tư tiêu hao phục vụ cho việc phân loại, thu gom chất thải y tế. Bên cạnh những thuận lợi, bệnh viện cũng gặp một số khó khăn, đó là với chất thải ở ngoại cảnh, bệnh viện có bố trí đủ các loại túi/thùng phân loại chất thải y tế với các hướng dẫn phân loại chất thải dán trên thùng kèm hình ảnh, tuy nhiên người nhà người bệnh và người bệnh cũng như khách thăm người bệnh còn phân loại chưa đúng giữa chất thải thông thường phục vụ mục đích tái chế và không phục vụ mục đích tái chế. Về vấn đề này, trong thời gian tới, chúng tôi tiếp tục tăng cường công tác truyền thông về quản lý chất thải y tế, thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp tới người bệnh, người nhà người bệnh và cộng đồng.

Với vai trò là người lãnh đạo, tôi đã chỉ đạo cán bộ nhân viên trong bệnh viện thực hiện đúng việc phân loại, thu gom chất thải y tế theo đúng quy định của nhà nước, trong đó khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn có nhiệm vụ giám sát việc phân loại chất thải y tế của các cán bộ y tế ngay tại các khoa/phòng. Để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên y tế, hàng năm chỉ đạo khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn tổ chức đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quản lý chất thải y tế theo quy định của pháp luật cho các cán bộ, nhân viên, người lao động trong toàn bệnh viện. Mặt khác, tôi bố trí đủ kinh phí mua trang thiết bị phục vụ mục đích phân loại và thu gom đúng theo quy định và có có kế hoạch mua sắm, sử dụng các trang thiết bị, vật tư tiêu hao y tế như thuốc, nhằm tránh phát sinh chất thải y tế từ dược phẩm quá hạn sử dụng, vật tư tiêu hao quá hạn sử dụng. Bên cạnh đó, tôi có cơ chế khen thưởng, kỷ luật với những cá nhân, khoa/phòng tuân thủ đúng hay vi phạm việc phân loại, thu gom chất thải y tế và khuyến khích các sáng kiến nhằm giảm thiểu chất thải y tế trong hoạt động sinh hoạt hàng ngày và chuyên môn.

✶Xin cảm ơn ông về cuộc trao đổi này!

NGUYỄN HẰNG *(Thực hiện)*

Cần có cơ chế điều phối vùng nhằm hỗ trợ, ứng phó với biến đổi khí hậu

▲ *Ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Trưởng Ban quản lý các Dự án Lâm nghiệp, Giám đốc Quốc gia Chương trình ICMP*

Chương trình Quản lý tổng hợp vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long (ICMP) do Chính phủ Đức và Úc tài trợ, ủy quyền cho Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) thực hiện. Sau 8 năm triển khai, Chương trình đã hỗ trợ cho 5 tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gồm Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, An Giang ứng phó với sự thay đổi của môi trường và tạo nền móng cho tăng trưởng bền vững. Nhân dịp Hội nghị tổng kết Chương trình ICMP cấp tỉnh với chủ đề "Đổi mới để chuyển mình, hành động vì ĐBSCL thịnh vượng, bền vững về khí hậu", phóng viên Tạp chí Môi trường có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Trưởng Ban quản lý các Dự án Lâm nghiệp, Giám đốc Quốc gia Chương trình ICMP.

✶Xin ông cho biết đôi nét về kết quả sau 8 năm Chương trình ICMP triển khai tại 5 tỉnh ĐBSCL?

Ông Nguyễn Văn Sơn: Qua 8 năm thực hiện, Chương trình ICMP đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ các cấp trong thực hiện, quản lý hoạt động liên quan tới biến đổi khí hậu (BĐKH), đặc biệt là việc áp dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất nông nghiệp; Bước đầu thí điểm các cơ chế phối hợp trong quản lý, lập kế hoạch và chia sẻ thông tin trong công tác quản lý điều hành liên tỉnh. Đồng thời, hỗ trợ cơ quan quản lý xây dựng chính sách, hướng dẫn kỹ thuật và quy trình kỹ thuật, nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh BĐKH. Cùng với đó, tổ chức đối thoại giữa cấp quản lý với doanh nghiệp (DN), tổ chức quốc tế, giữa DN với người dân trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; Xây dựng các mô hình thí điểm hợp tác công tư (PPP) và cấp chứng chỉ cho một số mô hình (lúa, tôm), hướng tới nền nông nghiệp bền vững, góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm nông nghiệp...

Mặt khác, Chương trình ICMP định hướng theo tác động tổng hợp ngành, trong đó, tập trung nghiên cứu mô hình thí điểm, hỗ trợ phát triển công nghệ trên các lĩnh vực: Xây dựng quy trình thực hành canh tác nông nghiệp thích ứng với BĐKH; Nuôi trồng thủy sản bền vững và có tính cạnh tranh cao tại ĐBSCL; Quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; Lồng ghép các giải pháp bảo vệ vùng ven biển ở quy mô địa phương vào hệ thống chính sách đồng bộ của quốc gia; Nâng cao chất lượng công tác quản lý và vận hành cơ sở hạ tầng thủy lợi; Lập kế hoạch và ngân sách hỗ trợ ra quyết định thích ứng với BĐKH… Từ đó, Chương trình ICMP đã tạo ra nhiều tác động, giúp tăng khả năng chống chịu của vùng ven biển trước những thay đổi về môi trường.

Ngoài ra, Chương trình ICMP đã giúp hơn 7 triệu người vùng ĐBSCL được bảo vệ tốt hơn trước tác động của BĐKH; Xây dựng quy chế thí điểm về điều phối vùng ĐBSCL được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Quyết định số 593) được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu suất và hiệu quả của chính sách và các khoản đầu tư cho BĐKH tại 13 tỉnh ĐBSCL, mang lại lợi ích cho hơn 17 triệu người đang sinh sống ở đây… Qua đó, góp phần gắn kết các chủ thể với nhau trên hành trình chuyển mình - một hành trình gian nan nhưng cần thiết để đối mặt với những thách thức của BĐKH ở ĐBSCL. Bên cạnh đó, Chương trình ICMP còn góp phần đáng kể vào công tác truyền thông, quảng bá và gợi mở những vấn đề cấp thiết của ĐBSCL trước BĐKH đến cộng đồng quốc tế, nhà tài trợ nhằm thu hút sự quan tâm và các nguồn vốn đầu tư vì một ĐBSCL thịnh vượng, bền vững.

✶Bên cạnh những thành tích nêu trên, Chương trình ICMP có gặp những khó khăn, thách thức gì không, thưa ông?

Ông Nguyễn Văn Sơn: Các mô hình thí điểm có quy mô và phạm vi còn khiêm tốn, vì vậy, bài học kinh nghiệm,

đánh giá hạn chế, chưa thể bao quát được đầy đủ tác động để có thể tiến tới nhân rộng; Việc vận hành cơ chế phối hợp liên tỉnh thực sự rất khó khăn và chưa tạo ra được đột biến. Bên cạnh đó, tác động của thời tiết cực đoan, BĐKH đối với ĐBSCL trong thời gian qua luôn diễn biến phức tạp, do đó, trong vấn đề lập kế hoạch, triển khai phối hợp thực hiện Chương trình phải luôn linh hoạt, thường xuyên thay đổi để thích ứng, phù hợp với điều kiện ngoại cảnh.

Bối cảnh khó khăn của cả nước tác động nhiều tới việc thu hút nguồn vốn đầu tư đối với vùng ĐBSCL nhằm thích ứng với BĐKH. Ngoài ra, Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công có hiệu lực bước đầu gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn ODA tại các địa phương… Những yếu tố đó cũng ảnh hưởng đến một trong các mục tiêu của Chương trình ICMP trong việc hỗ trợ địa phương về định hướng, lập ngân sách và thu hút đầu tư.

✶Sau 8 năm triển khai, Chương trình đã rút ra những bài học gì cho giai đoạn tiếp theo?

Ông Nguyễn Văn Sơn: Trước hết, cần tăng cường cơ chế phối hợp trong lập kế hoạch, chia sẻ thông tin giữa các tỉnh; Tập trung thực hiện một lĩnh vực cụ thể trong phối hợp liên tỉnh (cơ chế chia sẻ nguồn nước giữa các tỉnh…) làm cơ sở đánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm cho các hoạt động về sau. Việc định hướng hoạt động từ vùng địa lý nay chuyển thành định hướng theo tác động, điều này có nghĩa là, các hoạt động nên xây dựng theo lĩnh vực và áp dụng ở nơi phù hợp. Luôn sáng tạo, đổi mới, phối hợp chặt chẽ trong triển khai các hoạt động vì vấn đề ứng phó BĐKH luôn mang yếu tố tổng hợp; cũng như tăng cường công tác điều phối liên tỉnh, liên ngành và toàn vùng. Đồng thời, Chương trình ICMP cần đi tiên phong làm cầu nối gắn kết (đối thoại) giữa nhà tài trợ, nguồn vốn và địa phương nhằm huy động tối đa, hiệu quả các nguồn lực vì ĐBSCL bền vững về khí hậu.

✶Trong bối cảnh hiện nay, BĐKH ở khu vực ĐBSCL có nhiều điểm khác biệt và thách thức hơn giai đoạn trước. Vậy Dự án có cách tiếp cận như thế nào, nhằm mang lại kỳ vọng mà Chương trình đặt ra?

▲ *Họp Ban Chỉ đạo Chương trình ICMP tháng 12/2017 tại Hà Nội*

Ông Nguyễn Văn Sơn: Cần tập trung thực hiện một lĩnh vực cụ thể trong phối hợp liên tỉnh để từ đó rút kinh nghiệm cho các lĩnh vực khác có hiệu quả hơn. Tiếp tục thu hút và xây dựng những Chương trình, dự án đầu tư, hoặc dự án tương tự nhằm tiếp nối kết quả của Chương trình ICMP. Hiện nay, cả nước nói chung và ĐBSCL nói riêng nhận được sự quan tâm của các nhà tài trợ quốc tế và có nhiều Chương trình về ứng phó BĐKH như: Chương trình Quốc gia về BĐKH; Chiến lược Tăng trưởng xanh… cùng hoạt động ở các địa phương. Tuy nhiên, thường kém hiệu quả do thiếu sự hợp tác và điều phối liên tỉnh. Do đó, cần hướng đến cách tiếp cận mang tính hệ thống, nhằm tăng cường hơn nữa sự hợp tác, điều phối giữa các tỉnh và vùng.

✶Là đơn vị chủ quản của Chương trình, ông có những đề xuất, kiến nghị gì với các cơ quan chức năng để thúc đẩy sự phát triển bền vững vùng ĐBSCL trước thách thức của BĐKH?

Ông Nguyễn Văn Sơn: Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, trong đó, chú trọng tới quản lý nguồn nước và sử dụng hợp lý sẽ giảm nguy cơ sụt lún và khai thác quá mức nguồn nước ngầm. Đồng thời, tăng cường chất lượng sản phẩm nông nghiệp thông qua hợp tác chặt chẽ với DN, cơ quan nghiên cứu, cũng như đảm bảo các sản phẩm này đáp ứng được chứng chỉ an toàn; Thống nhất quy hoạch chung và định hướng phát triển cho toàn vùng thông qua cơ chế phù hợp; Thu hút và kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức, cộng đồng quốc tế, nhà tài trợ.

Sau các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, cần có những dự án đầu tư, nhằm kế thừa và phát huy tối đa các kết quả của những nghiên cứu đã thực hiện. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các Chương trình, dự án để tránh chồng chéo mục tiêu, hoạt động và phát huy tối đa nguồn lực trong việc hỗ trợ ĐBSCL thích ứng với BĐKH. Bên cạnh đó, có cơ chế điều phối vùng và phân bổ ngân sách, nhằm hỗ trợ trong việc phát triển kinh tế - xã hội gắn với ứng phó BĐKH.

✶Xin cảm ơn ông.

PHẠM ĐÌNH *(Thực hiện)*

CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG NƯỚC SÔNG CẦU BÂY:

Nỗ lực từ nhiều phía

Tình trạng ô nhiễm sông Cầu Bây (Hà Nội) đã tồn tại từ nhiều năm nay. Mặc dù, TP. Hà Nội đang nỗ lực triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm nước sông, nhưng đây là một bài toán khó, chưa thể giải quyết trong "một sớm, một chiều".

▲ *Khu vực sông Cầu Bây tại xã Đa Tốn (huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội)*

Sông Cầu Bây có tổng chiều dài khoảng 12 - 13 km, là sông đào, thượng lưu là hồ Kim Quan, phường Việt Hưng, Long Biên và hạ lưu đổ ra hệ thống sông Bắc Hưng Hải tại cửa xả Xuân Thụy ở xã Kiêu Kỵ, Gia Lâm. Hiện nay, sông Cầu Bây là nguồn cung cấp cho canh tác nông nghiệp, tuy nhiên đang bị ô nhiễm do phần lớn nước thải sinh hoạt và công nghiệp chưa qua xử lý.

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển thủy lợi Hà Nội, tổng số điểm xả nước thải vào sông Cầu Bây là 38 điểm, trong đó trên địa bàn quận Long Biên là 12 điểm và huyện Gia Lâm là 26 điểm. Trong đó có 28 điểm xả dân sinh, 10 điểm xả công nghiệp, xưởng và nhà máy sản xuất. Kết quả quan trắc chất lượng sông Cầu Bây của Trung tâm quan trắc TN&MT (Sở TN&MT Hà Nội) từ năm 2014 - 2016 cho thấy, hầu hết các thông số quan trắc đều vượt quy chuẩn cho phép, nhóm chất hữu cơ (COD, BOD), chất dinh dưỡng (amôni, nitrít, phốtphát) và những thông số khác (tổng dầu mỡ, phenol, coliform, chất hoạt động bề mặt), trong đó, tổng dầu mỡ và thông số về dinh dưỡng vượt quy chuẩn cao. Tình trạng ô nhiễm nước sông Cầu Bây đã làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của các hộ dân không chỉ trong khu vực quận Long Biên, huyện Gia Lâm, mà còn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương do được nối ra hệ thống sông Bắc Hưng Hải, đây là nguồn nước tưới tiêu quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh trên.

Trước tình hình đó, UBND TP. Hà Nội đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND quận Long Biên, huyện Gia Lâm tăng cường công tác quản lý nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường sông Cầu Bây. Thực hiện chỉ đạo của UBND TP. Hà Nội, Sở TN&MT, UBND quận Long Biên, UBND huyện Gia Lâm đã tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về BVMT và quản lý tài nguyên nước theo thẩm quyền tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, Sở đã tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý tài nguyên nước và BVMT đối với 30 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động xả thải vào lưu vực sông (LVS) Cầu Bây; UBND quận Long Biên đã kiểm tra 667 cơ sở; UBND huyện Gia Lâm kiểm tra 53 cơ sở. Theo các kết quả kiểm tra, các cơ sở sản xuất, kinh doanh xả thải vào LVS đã đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải (XLNT). Tuy nhiên, tại một số cơ sở, việc vận hành, bảo dưỡng hệ thống XLNT còn mang tính chất đối phó. Các cơ sở chưa quan tâm đến chất lượng nước thải sau khi xử lý, nên còn hiện tượng xả nước thải vượt quá quy chuẩn cho phép ra môi trường. Đoàn kiểm tra đã xử lý vi phạm hành chính và yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định.

Để tháo gỡ khó khăn về nguồn lực đầu tư xử lý ô nhiễm sông Cầu Bây, ngày 28/7/2017, UBND TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 5015/QĐ-UBND phê duyệt đề xuất Dự án hệ thống thu gom và XLNT lưu vực Long Biên của Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền (Công ty Phú Điền). Theo đó, Công ty sẽ xây dựng hệ thống thu gom toàn bộ nước thải trên các lưu vực Long Biên 2, Long Biên 3 thuộc địa bàn các phường Giang Biên, Việt Hưng, Phúc Đồng, Phúc Lợi, Sài Đồng, Đức Giang, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, Long Biên, Thạch Bàn, Cự Khối (quận Long Biên). Đồng thời, Công ty sẽ triển khai xây dựng Nhà máy XLNT Phúc Đồng (quận Long Biên), với diện tích là 1,68 ha, công suất là

31.500 m^3/ngày, đêm; Nhà máy XLNT An Lạc (Thạch Bàn, huyện Gia Lâm), diện tích 3,9 ha, công suất 29.600 m^3/ngày, đêm. Dự kiến đến năm 2020, 2 nhà máy trên sẽ hoàn thành xây dựng và đi vào hoạt động, giúp giải quyết tình trạng ô nhiễm trên địa bàn quận Long Biên, cũng như cải thiện chất lượng môi trường nước sông Cầu Bây.

Ngoài ra, UBND TP cũng yêu cầu các Sở, ngành liên quan giám sát chặt chẽ việc vận hành hệ thống XLNT của khu công nghiệp (KCN) Sài Đồng B, KCN Hà Nội - Đài Tư, Cụm công nghiệp (CCN) Thực phẩm Hapro và tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các CCN trên LVS Cầu Bây, đảm bảo xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội. Mặt khác, TP sẽ lắp đặt trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động trên sông Cầu Bây tại Trạm bơm Am, thuộc thôn Ngọc Động (xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm).

Nhằm ngăn chặn tình trạng xả thải vào sông Cầu Bây, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân, thời gian tới, UBND TP. Hà Nội, Sở TN&MT, UBND quận Long Biên, huyện Gia Lâm sẽ tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về BVMT và quản lý tài nguyên nước tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xả nước thải vào LVS, đặc biệt là cơ sở có lưu lượng xả thải lớn có nguy cơ gây ô nhiễm cao nằm ngoài khu, CCN tập trung. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc thẩm định, cấp phép xả nước thải vào nguồn nước sông Cầu Bây, xem xét việc phê duyệt các dự án mới xả thải ra sông Cầu Bây phù hợp với khả năng tiếp nhận nước thải và áp dụng biện pháp ngăn chặn hành vi xả thải gây ô nhiễm đối với LVS Cầu Bây. Bên cạnh đó, UBND TP đã chấp thuận cho Sở NN&PTNT triển khai thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bây bằng nguồn vốn ngân sách của TP; Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung Dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018 - 2020 của TP. Hiện nay, UBND huyện Gia Lâm xây dựng kế hoạch triển khai công tác thu gom nước thải sinh hoạt khu dân cư xả trực tiếp vào sông Cầu Bây đoạn qua địa bàn huyện Gia Lâm. Huyện đã bố trí các điểm thu gom và có kế hoạch xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học hiếu khí; bố trí khu vực lưu giữ để chia khoảng xử lý riêng, cung cấp ôxy tăng khả năng hoạt động của vi sinh vật, bổ sung chế phẩm tạo lắng trước khi thải ra sông Cầu Bây, định kỳ hút bùn.

Tuy nhiên, việc giải quyết tình trạng ô nhiễm sông Cầu Bây là việc làm khó, liên quan đến nhiều lĩnh vực, cấp, ngành và cần sự đầu tư lớn. Trao đổi về vấn đề này, Phó Giám đốc Sở TN&MT Lê Tuấn Định chia sẻ, việc cải thiện nước sông Cầu Bây phải giải quyết từng bước và cần sự chung sức của cấp ủy, chính quyền, nhân dân các địa phương trong LVS. Với những giải pháp tích cực, đồng bộ, hy vọng trong thời gian tới, sông Cầu Bây sẽ được "giải cứu", để thực hiện tốt chức năng thoát lũ, tưới tiêu cho nông nghiệp, góp phần tạo cảnh quan thiên nhiên cho Thủ đô đang trên đà phát triển, hội nhập■

THU HÀ

CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI Y TẾ SẼ ĐƯỢC ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Vừa qua, Bộ Y tế đã và đang tổ chức lấy ý kiến đóng góp để hoàn thiện Dự thảo Thông tư quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực y tế. Dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 4/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức PPP.

Theo đó, lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng y tế gồm có: Các dự án xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng y tế cho các đơn vị theo lĩnh vực hoạt động trong ngành y tế và theo quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các dự án xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải, chất thải y tế; dự án xây dựng công trình phụ trợ, công trình hạ tầng khác trong các công trình như nhà giữ xe, nhà vệ sinh, nhà lưu trú…

Đối với lĩnh vực vận hành, kinh doanh, khai thác, quản lý công trình kết cấu hạ tầng y tế bao gồm: Dự án vận hành, kinh doanh, khai thác, quản lý công trình kết cấu hạ tầng y tế (quản trị bệnh viện, quản trị dịch vụ công; quản trị khai thác vận hành, sử dụng các dịch vụ công trên công trình, kết cấu hạ tầng y tế; ứng dụng công nghệ thông tin; thu gom, xử lý nước thải, chất thải y tế; dịch vụ kiểm định, kiểm nghiệm, kiểm chuẩn, giám định chất lượng, bảo hành, bảo trì; dịch vụ cung ứng thực phẩm, vận chuyển, điện, nước) và dự án cung cấp trang thiết bị, dịch vụ công trong lĩnh vực y tế.

Dự thảo Thông tư còn đưa ra một số quy định cụ thể đối với hợp đồng theo hình thức Xây dựng - Cho thuê - Chuyển giao (BLT) các dự án nước thải, chất thải một phần hoặc toàn bộ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiêu chuẩn không khí trong nhà cần sớm được ban hành

NGUYỄN THỊ PHƯỢNG
Bộ TN&MT

Hiện nay, các nguồn gây ô nhiễm không khí trong nhà như nấm, lông vật nuôi, đun nấu, sưởi ấm bằng than, điều hòa, khí gas, đốt vàng mã, hút thuốc, hóa chất tẩy rửa… đang gây tác động lớn đến sức khỏe con người, do đó, cần có nhiều giải pháp để cải thiện chất lượng không khí (CLKK) trong nhà.

CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TRONG NHÀ VƯỢT NGƯỠNG

Theo Báo cáo của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường (Bộ Y tế), năm 2017, ở các đô thị, không khí trong nhà có nồng độ bụi vượt tiêu chuẩn cho phép. Tại Hà Nội, phòng khách các hộ gia đình ở mặt đường, có nồng độ bụi (PM_{10}) vượt quá tiêu chuẩn 2,5 lần, nồng độ bụi mịn ($PM_{2.5}$) vượt quá tiêu chuẩn 3 lần; ở các nhà trong hẻm, nồng độ bụi tương ứng vượt quá tiêu chuẩn 1,6 - 1,8 lần; các căn hộ mới (vượt tiêu chuẩn 1,1 - 1,3 lần), còn tại căn hộ cũ (vượt tiêu chuẩn 1,2 - 1,4 lần); trong các văn phòng (vượt tiêu chuẩn 1,4 - 1,7 lần). Ngoài ra, tổng số vi khuẩn hiếu khí, liên cầu tan huyết và nấm tại hầu hết các gia đình được nghiên cứu đều không đạt tiêu chuẩn.

Trong khi đó, nồng độ bụi tại những nơi xa trung tâm TP như huyện Kiến Xương (Thái Bình) đều đáp ứng tiêu chuẩn, còn về tổng số vi khuẩn hiếu khí, nấm 100% gia đình được nghiên cứu cũng không đạt tiêu chuẩn. So sánh CLKK trong nhà giữa các hộ gia đình cho thấy, nồng độ bụi PM_{10}, $PM_{2.5}$ và CO, SO_2, NO_2 tại các hộ gia đình ở Kiến Xương thấp nhất; ở những căn hộ cũ của Hà Nội cao hơn các căn hộ mới, trong hẻm thấp hơn các hộ gia đình sống gần mặt đường.

Một nghiên cứu khác về ô nhiễm không khí (ÔNKK) trong nhà của Viện Khoa học an toàn và vệ sinh lao động tại 6 văn phòng trong 4 tòa nhà ở nội thành Hà Nội năm 2017 cho thấy, nồng độ CO_2 trong không khí trung bình là 860 ppm (nơi cao nhất là 940 ppm), formaldehyde là 0,023 ppm (cao nhất là 0,046 ppm), ôzôn là 0,067 ppm (cao nhất là 0,091ppm), các chất hữu cơ dễ bay hơi là 6,33 ppm, nồng độ bụi hô hấp là 0,208 mg/m^3. Nếu áp các chỉ số trên vào một số tiêu chuẩn của quốc tế thì thấy vượt tiêu chuẩn cho phép. Ví dụ, nồng độ forrmaldehyde vượt quy định của Viện quốc gia về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của Mỹ (NIOSH), nồng độ bụi hô hấp vượt tiêu chuẩn theo tiêu chuẩn CLKK quốc gia (NAAQS) của Cơ quan BVMT Mỹ (USEPA, 1987).

▲ *Các nguồn gây ÔNKK trong nhà chủ yếu là vi khuẩn, nấm mốc*

Hiện Việt Nam chỉ mới có tiêu chuẩn CLKK bên ngoài, xung quanh, chưa có tiêu chuẩn CLKK trong nhà. Trong khi các nước trên thế giới đã ban hành tiêu chuẩn CLKK bên trong, chia ra tiêu chuẩn cho từng đối tượng là nhà ở, trường học, văn phòng làm việc… Các quy định này quy định chặt chẽ CLKK trong các khung giờ khác nhau, đưa ra quy chuẩn không khí sạch, trong đó có quy chuẩn về nấm mốc, sẽ đáp ứng tốt hơn cho việc tính toán mức độ tiếp xúc, ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

CÁC NGUỒN GÂY ÔNKK TRONG NHÀ

Đánh giá của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho thấy, ÔNKK trong nhà đáng lo ngại nhất vì phần lớn hoạt động của con người diễn ra trong nhà. Đây là "sát thủ thầm lặng" - một trong những nguyên nhân gây ra bệnh tật và tử vong hàng đầu thế giới. Số liệu thống kê của WHO cũng cho thấy, 6/10 bệnh có tỷ lệ chết cao nhất tại Việt Nam là những bệnh có liên quan đến ÔNKK trong nhà.

Theo các chuyên gia, hiện ở Việt Nam, việc đánh giá ảnh hưởng của không khí tới sức khỏe con người vẫn đang căn cứ vào ÔNKK bên ngoài. Trong khi lượng vi sinh vật gây bệnh từ không khí trong nhà cao hơn ngoài trời. Gánh nặng bệnh tật do ÔNKK trong nhà đôi khi cao hơn gấp 2 lần so với gánh nặng bệnh tật do ÔNKK xung quanh. Báo cáo của Bộ Y tế cho thấy, tỷ

lệ bệnh hô hấp chiếm tới 3 - 4% dân số, trong đó tỷ lệ này ngày càng cao hơn ở các TP lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh. Theo nghiên cứu năm 2017 tại TP. Hồ Chí Minh trong suốt mùa khô (từ tháng 11 đến tháng 4), số trẻ nhập viện gia tăng vì tiếp xúc với không khí ô nhiễm. Nguy cơ mắc bệnh tăng từ 7 - 18% nếu nồng độ NO_2 trong không khí tăng 10 $\mu g/m^3$.

Các nguồn gây ÔNKK trong nhà chủ yếu là do vi khuẩn, nấm mốc và nấm men gây ra, có thể nguy hiểm như các tế bào sống gây bệnh và tiết ra một số chất có hại cho sức khỏe. Các nghiên cứu dịch tễ học cho thấy, nồng độ cao của vi sinh vật trong không khí có thể gây dị ứng, thậm chí nồng độ rất thấp của một số vi sinh vật đặc biệt có thể gây ra bệnh nghiêm trọng. Theo kết quả thống kê, có khoảng 30% các vấn đề sức khỏe liên quan đến CLKK trong nhà là do phản ứng cơ thể người đối với các loại nấm mốc. Bên cạnh đó, hệ thực vật nấm có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe, đặc biệt là trong phòng có hệ thống sưởi ấm, thông gió, điều hòa không khí có thể gây ra dị ứng hay "hội chứng bệnh" gây kích ứng màng nhầy, bệnh hen phế quản... Ngoài ra, bụi có thể phát sinh từ sàn nhà và đồ dùng bẩn. Khi các hoạt động diễn ra, bụi xâm nhập vào không khí, có thể lan rộng vào trong nhà từ bên ngoài và lắng đọng trên các vật thể, là điều kiện thuận lợi để vi sinh vật có hại phát triển.

TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP

Để cải thiện CLKK trong nhà, người dân nên có các biện pháp bảo vệ bằng cách thường xuyên vệ sinh nhà cửa, hút bụi, hạn chế dùng thảm, tránh đun nấu bằng than, củi trong nhà, trồng thêm cây xanh để điều hòa không khí… Khi làm sạch đồ trong nhà, mọi người nên sử dụng vải ẩm để tránh bụi. Nhà cửa, văn phòng, trường học nên mở cửa sổ thường xuyên để làm tăng ánh sáng mặt trời và chất độc hại trong nhà có thể bay ra ngoài. Các loại nấm mốc thường phát triển nhanh trong môi trường nóng và ẩm, vì vậy, nên giữ độ ẩm trong nhà dưới 60% để tránh nấm mốc phát triển. Đối với trường học ở nông thôn, sân trường cần được bê tông hóa để các hoạt động của học sinh có thể hạn chế bụi phát sinh và phát tán vào lớp; trồng cây bonsai trong nhà hoặc văn phòng để có không khí trong lành. Bên cạnh đó, do tác động của thời tiết cực đoan gây những ảnh hưởng quan trọng đối với CLKK trong nhà. Điều này có thể dẫn đến nhiệt độ trong nhà quá cao hay quá thấp hoặc không khí bị ẩm ướt, nên cần bổ sung thêm thiết bị cách nhiệt và thông gió.

Mặt khác, có thể dùng nhiên liệu thay thế than đá sang nhiên liệu sạch hơn như khí hóa lỏng, biogas, năng lượng mặt trời… Khu vực nhà bếp cần được thiết kế, lắp đặt đúng cách nhằm giảm khói bụi, giảm mức phát thải, giúp cải thiện thời gian nấu nhanh hơn. Ngoài ra, Việt Nam cần có nghiên cứu sâu và đầy đủ hơn về ảnh hưởng của CLKK trong nhà đến sức khỏe con người, trong đó việc ban hành tiêu chuẩn CLKK trong nhà là hết sức quan trọng■

TP. HỒ CHÍ MINH: XÃ HỘI HÓA THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI Y TẾ

▲ *Hoạt động thu gom rác thải y tế*

Nhằm đảm bảo điều kiện an toàn trong thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại, Sở TN&MT đã đề xuất với UBND TP. Hồ Chí Minh về lộ trình xã hội hóa xử lý rác y tế đối với cơ sở y tế tư nhân nhỏ lẻ và cơ sở y tế công lập.

Theo đó, đối với rác thải y tế nguy hại của các cơ sở y tế tư nhân nhỏ lẻ, các công ty dịch vụ công ích quận, huyện thực hiện xã hội hóa từ năm 2018 trở đi. Đối với cơ sở y tế công lập, năm 2018, thực hiện xã hội hóa công đoạn thu gom, vận chuyển và ngân sách TP bao cấp công đoạn xử lý chất thải rắn y tế. Đến năm 2019, thực hiện xã hội hóa công đoạn thu gom, vận chuyển và một phần công đoạn xử lý, TP bao cấp khoảng 40% tổng chi phí. Từ năm 2020 trở đi, công tác xã hội hóa được thực hiện toàn bộ đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế công lập.

Từ ngày 1/6/2018 trở về trước, đơn giá thu gom áp dụng khoảng 5.500 đồng/kg, riêng tiền xử lý được ngân sách TP bao cấp. Tuy nhiên, kể từ ngày 1/6/2018, UBND TP. Hồ Chí Minh chỉ hỗ trợ chi phí xử lý rác thải y tế cho cơ sở y tế công lập, riêng chủ nguồn thải là phòng khám tư nhân phải tự chi trả toàn bộ. Chi phí xử lý trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí nhiên liệu, nhân công áp dụng cho các quận huyện (ngoại trừ Tân Phú, Bình Tân, Bình Chánh) có mức giá dự tính khoảng trên 11.000 đồng/kg. Riêng chi phí thu gom vận chuyển và xử lý rác y tế trên địa bàn quận Tân Phú, Bình Tân, Bình Chánh có đơn giá 16.500 đồng/kg. Điều này đảm bảo nguyên tắc công bằng là nơi nào phát sinh nhiều chất thải thì phải trả chi phí nhiều hơn. TP không bao cấp chi phí xử lý chất thải cho những cơ sở y tế ngoài công lập có phát sinh lợi nhuận và phòng khám tư nhân có quyền lựa chọn hình thức khoán, hoặc tính theo trọng lượng rác thải y tế phát sinh thực tế để chi trả.

THU HẰNG

Sự cần thiết của việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động xử lý nước thải y tế tại bệnh viện

LÊ MẠNH HÙNG
Cục Quản lý môi trường y tế

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu, Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế nhằm hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện đúng quy định về phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế. Đồng thời, Bộ Y tế cũng đã ban hành: Chỉ thị số 05/CT-BYT ngày 06/7/2015 về việc tăng cường quản lý chất thải y tế trong bệnh viện; Kế hoạch truyền thông về quản lý chất thải y tế giai đoạn 2017-2021; Bộ tài liệu truyền thông về quản lý chất thải y tế, gồm: poster hướng dẫn phân loại, thu gom, lưu giữ các loại chất thải y tế; tờ rơi truyền thông cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân về chất thải y tế; phim hướng dẫn phân loại chất thải y tế; các tài liệu hướng dẫn áp dụng công nghệ xử lý nước thải y tế, công nghệ xử lý chất thải rắn y tế, sổ tay hướng dẫn quản lý chất thải bệnh viện,... Tuy nhiên, hiện chưa có hướng dẫn xác định đơn giá và định mức cụ thể cho hoạt động xử lý nước thải y tế tại bệnh viện, cũng như chưa có định mức và đơn giá cho các hoạt động vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải y tế định kỳ thuộc các vùng miền có điều kiện kinh tế và môi trường tiếp nhận khác nhau, với các công nghệ/thiết bị, quy mô công suất xử lý nước thải y tế khác nhau.

Nhằm tiếp tục hệ thống văn bản, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế, trong giai đoạn 2018-2019, Cục Quản lý môi trường y tế phối hợp với Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan xây dựng và trình Bộ Y tế ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động xử lý nước thải y tế tại bệnh viện theo 04 nhóm công nghệ xử lý nước thải y tế chính đang được áp dụng tại các bệnh viện công lập, bao gồm: (1) nhóm công nghệ theo nguyên lý hợp khối; (2) nhóm công nghệ AAO (Anaerobic/Yếm khí - Anoxyc/Thiếu khí - Oxyc/Hiếu khí); (3) nhóm công nghệ lọc sinh học nhỏ giọt; (4) nhóm công nghệ bùn hoạt tính trong bể hiếu khí. Trong đó, với mỗi nhóm công nghệ xử lý nước thải y tế sẽ có một hệ số hiệu chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật tương ứng theo công suất xử lý, thời hạn vận hành hệ thống xử lý, theo các nhóm công nghệ/thiết bị và theo vùng miền.

Định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động xử lý nước thải y tế tại bệnh viện được xây dựng sẽ là tổng hợp của các định mức kinh tế kỹ thuật về mức tiêu hao lao động, vật tư, thiết bị, dụng cụ, hóa chất, điện và các thành phần khác của từng thành phần công việc trong toàn bộ quy trình xử lý bao gồm: thu gom nước thải y tế, vận hành hệ thống xử lý nước thải và giám sát chất lượng nước thải sau xử lý. Hay nói cách khác, định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động xử lý nước thải y tế là xác định mức các nội dung và mức chi phí cần thiết cho lao động, vật tư, dụng cụ và thiết bị để hoàn thành nhiệm vụ xử lý nước thải y tế của bệnh viện đáp ứng các quy chuẩn môi trường hiện hành từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc (kể cả những hao phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức nhằm đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật trong vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế và đảm bảo nước thải y tế sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế).

Định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động xử lý nước thải y tế tại bệnh viện được ban hành sẽ giúp các bệnh viện xây dựng được đơn giá và lập dự toán kinh phí cho hoạt động xử lý nước thải y tế hằng năm, đồng thời cũng giúp các bệnh viện tính đúng, tính đủ trong công tác thu gom và xử lý nước thải y tế■

▲ *Khu xử lý nước thải y tế thân thiện với môi trường*

Nhân rộng mô hình nuôi tôm chứng chỉ sinh thái kết hợp bảo tồn rừng ngập mặn tại Việt Nam

Những năm gần đây, sự phát triển ồ ạt, thiếu quy hoạch của ngành tôm đã tàn phá nhiều diện tích rừng ngập mặn (RNM) tại Việt Nam. Trong bối cảnh đó, việc phát triển mô hình nuôi tôm chứng chỉ sinh thái (CCST) kết hợp bảo tồn RNM tại Cà Mau là giải pháp thích hợp, mang lại hiệu quả cao. Tạp chí Môi trường có cuộc phỏng vấn ông Đinh Xuân Lập - Phó Giám đốc Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác Thủy sản Bền vững (ICAFIS) về kết quả, cũng như giải pháp phát triển mô hình này.

▲ *Ông Đinh Xuân Lập - Phó Giám đốc ICAFIS*

✶Xin ông cho biết về kết quả mô hình nuôi tôm CCST kết hợp bảo tồn RNM ở Cà Mau?

Ông Đinh Xuân Lập: Thống kê cho thấy, hiện có tới 50% diện tích RNM ở Việt Nam bị suy giảm, do bị phá bỏ để nuôi tôm nước lợ. Nếu như năm 1943, Việt Nam có khoảng 408.500 ha RNM thì đến năm 2006, chỉ còn khoảng 200.000 ha, trong đó vùng bị suy giảm nhiều nhất là đồng bằng sông Cửu Long. Để bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái (HST) RNM, ổn định sinh kế của người dân, từ năm 2000, Tổ chức Phát triển Hà Lan và Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) đã triển khai Dự án Khôi phục RNM thông qua mô hình nuôi tôm CCST và giảm phát thải (MAM), thí điểm tại Cà Mau. Dự án MAM đã hướng dẫn các trang trại nuôi tôm trong môi trường tự nhiên của RNM để giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường và dịch bệnh cho tôm. Tôm được thả nuôi với mật độ thấp và phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu 50% diện tích là RNM. Hình thức nuôi tôm quảng canh này có chi phí thấp hơn nhiều so với nuôi thâm canh; các sản phẩm tôm nuôi tại các trang trại sẽ được Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Đức cấp Chứng chỉ tôm sinh thái Naturland. Để đạt được Chứng chỉ trên, yêu cầu các trang trại nuôi tôm trong RNM không được sử dụng hóa chất. Chứng chỉ Naturland là một cơ chế quản trị môi trường dựa vào thị trường hiệu quả, trong đó các mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường đều được đảm bảo. Một mặt, giúp tạo ra sản phẩm tôm an toàn cho người sử dụng, mặt khác, bảo vệ RNM ở khu vực nuôi tôm. Đến nay, toàn tỉnh Cà Mau có 13.657 ha diện tích tôm được cấp Chứng chỉ Naturland; 80 ha RNM bị phá hủy để nuôi tôm đã được trồng lại. Như vậy, hiệu quả của Dự án MAM là rất rõ rệt, thể hiện qua giá trị kinh tế và BVMT. Mô hình nuôi tôm sinh thái ngày càng thu hút nhiều hộ dân tham gia, giúp nông dân Cà Mau thoát nghèo bền vững.

✶Ông có thể cho biết những thuận lợi và khó khăn khi Việt Nam áp dụng rộng rãi mô hình nuôi tôm CCST kết hợp bảo tồn RNM?

Ông Đinh Xuân Lập: Việc áp dụng mô hình nuôi tôm sinh thái kết hợp bảo vệ RNM đã mang lại những lợi ích về kinh tế, cũng như môi trường. Là nước có đường bờ biển dài hơn 3.000 km, nên Việt Nam rất thuận lợi để phát triển mô hình này. Đây là hướng đi mới cho người dân các địa phương có RNM. RNM là môi trường cư trú, sinh sản tự nhiên của tôm và các loài thủy sinh khác, cung cấp nguồn thức ăn từ các chất thải hữu cơ, bóng mát che nắng, gốc, rễ cây là nhà cho tôm.

Ngoài ra, với tiêu chí phát triển kinh tế phải đảm bảo vấn đề môi trường, nhiều tổ chức kinh tế thế giới đã đặt ra các tiêu chí khắt khe hơn cho nhà sản xuất, chế biến và xuất khẩu tôm. Do đó, các sản phẩm tôm

▲ *Nuôi tôm trong vùng RNM ở Cà Mau*

nuôi phải đáp ứng các yêu cầu truy xuất nguồn gốc, quy trình xử lý nước thải… mới được xuất khẩu sang các nước khác. Với ưu điểm là an toàn môi trường, chi phí thấp, lợi nhuận cao, mô hình nuôi tôm sinh thái kết hợp bảo vệ RNM đã được nhiều địa phương lựa chọn. Thông qua cơ chế đảm bảo sản phẩm đầu ra, các chi phí liên quan đến quá trình áp dụng hệ thống chứng nhận sản phẩm tôm đạt CCST sẽ được công ty chế biến thủy sản chi trả. Đồng thời, người nuôi cũng được nhận thêm kinh phí hỗ trợ từ công ty chế biến thủy sản cho việc bảo vệ và phát triển RNM.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn như năng lực áp dụng các hệ thống chứng nhận quốc tế của hộ nuôi tôm quy mô nhỏ hạn chế; lượng tôm bố mẹ từ tự nhiên suy giảm, nên việc sản xuất giống phục vụ cho các khu vực nuôi theo chứng nhận sinh thái, hữu cơ chưa đáp ứng kịp thời. Một số khu vực RNM chưa phục hồi nên khó đạt được các tiêu chí về môi trường trong quá trình áp dụng chứng nhận; liên kết sản xuất theo chuỗi chưa chặt chẽ…

✶Trong thời gian tới, ICAFIS sẽ triển khai những giải pháp gì để đẩy mạnh phát triển mô hình trên tại Việt Nam?

Ông Đinh Xuân Lập: Hiện tại, ICAFIS đang phối hợp với Tổ chức OXFAM tại Việt Nam và các đối tác địa phương triển khai Dự án Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững - công bằng (SusV), do Liên minh Châu Âu tài trợ. Thông qua Dự án, ICAFIS sẽ thúc đẩy các mô hình sản xuất bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, trong đó có RNM; nâng cao năng lực cho người nuôi và cộng đồng trong sản xuất gắn với thị trường; thúc đẩy hình thành các liên kết chuỗi tôm. Qua đó, chia sẻ lợi ích, trách nhiệm của các bên trong sản xuất và bảo vệ tài nguyên, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Trong thời gian tới, ICAFIS sẽ tiếp tục phối hợp với Tổng cục Thủy sản (Bộ NN&PTNT), các trường đại học, viện nghiên cứu tổ chức tập huấn cho các địa phương nâng cao chất lượng và sản lượng tôm sinh thái; mở rộng diện tích nuôi tôm sinh thái RNM gắn với chứng nhận quốc tế; xây dựng thương hiệu tôm Việt gắn với sản phẩm sinh thái, hữu cơ; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm tôm sinh thái RNM; tạo cơ chế bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong xây dựng chứng nhận quốc tế; tăng cường liên kết, công khai, minh bạch trong việc chia sẻ trách nhiệm, quyền lợi giữa các bên trong chuỗi giá trị tôm và bảo vệ rừng; hoàn thiện hành lang pháp lý khuyến khích doanh nghiệp và tổ chức tham gia mô hình nuôi tôm sinh thái có chứng nhận quốc tế.

✶Xin cảm ơn ông!

CHÂU LOAN
(Thực hiện)

Cựu chiến binh Việt Nam chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới

Thực hiện phong trào Cựu chiến binh (CCB) chung sức xây dựng nông thôn mới (NTM), những năm qua, các cấp Hội CCB Việt Nam đã có nhiều đóng góp tích cực, cùng các cấp ủy, chính quyền địa phương trên cả nước đẩy nhanh việc hoàn thành các tiêu chí đề ra về xây dựng NTM.

▲ *CCB xã Dương Huy (Cẩm Phả, Quảng Ninh) tham gia xây dựng đường giao thông nông thôn*

NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Từ năm 2012 - 2017, Hội CCB Việt Nam đã tự nguyện hiến tặng gần 12 triệu m^2 đất, đóng góp hơn 719 tỷ đồng và 3,35 triệu ngày công để làm mới, sửa chữa, nâng cấp 18.035 km đường giao thông nông thôn; sửa chữa, xây dựng 25.770 km kênh mương nội đồng, 3.360 cầu, cống; trồng hàng triệu cây xanh... Không những thế, Hội CCB còn hăng hái thi đua lao động sản xuất, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và giảm nghèo nhanh. Trong nhiệm kỳ qua, toàn Hội có 155.750 hội viên đạt Danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi, tạo việc làm cho hơn 703.000 CCB và con em CCB, gia đình người có công. Trong xóa đói, giảm nghèo, các cấp Hội đã giúp đỡ nhiều gia đình CCB vươn lên thoát nghèo, giúp hội viên ổn định nơi ở, yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, Hội CCB các tỉnh, TP phối hợp với các hợp tác xã, doanh nghiệp do CCB làm chủ tổ chức nhiều cuộc triển lãm, hội chợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm, đưa hàng hóa đến vùng nông thôn, miền núi, phục vụ đời sống người dân; tích cực tham gia phong trào BVMT và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức 11.145 lớp tập huấn về công tác khuyến nông, khuyến ngư, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, bồi dưỡng kiến thức làm kinh tế cho hơn 600.000 hội viên CCB…

NHỮNG MÔ HÌNH XÂY DỰNG NTM

Hội CCB tỉnh Quảng Ninh là một trong những điển hình về CCB tham gia phong trào NTM đóng góp 1,5 tỷ đồng và hàng nghìn ngày công lao động để xây dựng công trình cầu dân sinh bản Cấu Phùng (xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà); hỗ trợ xã Đông Hải (huyện Tiên Yên) 698 triệu đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng; xã Thắng Lợi (huyện Vân Đồn) 580 triệu đồng để xây dựng công trình nước sạch... Ngoài ra, các cấp hội CCB tỉnh đã thực hiện hiệu quả và duy trì mô hình Thắp sáng đường quê, lắp đặt hơn 23.000 bộ bóng đèn chiếu sáng tại gần 10.000 km đường thôn, bản; đồng thời, sử dụng nguồn vốn hơn 13 tỷ đồng từ Quỹ Nghĩa tình đồng đội kết hợp với nguồn lực xã hội hóa để tu sửa, xây dựng nhà ở cho hàng chục hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thăm, tặng quà các đối tượng chính sách, CCB nghèo, gia đình cán bộ, hội viên tiêu biểu; tặng sổ tiết kiệm cho các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh nặng… Riêng năm 2017, các cấp Hội CCB của tỉnh đã lắp đặt hơn 1.000 bộ bóng đèn chiếu sáng trên 46 km đường quê, kinh phí gần 1 tỷ đồng, giúp gần 1.500 hộ dân, 65 cơ quan, nhà văn hóa, trường học được hưởng lợi; xóa 248 nhà tạm cho hội viên CCB.

Với phương châm "Xây dựng NTM là trách nhiệm, nghĩa vụ của CCB", thời gian qua, Hội CCB các cấp TP. Cần Thơ đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể; tích cực vận động cán bộ, hội viên hưởng ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng NTM, mang lại nhiều kết quả thiết thực. Nhiều hội viên CCB tự nguyện hiến tặng hàng trăm m^2 đất để xây dựng đường giao thông, trường học, nhà thông tin, cầu dân sinh; tham gia nạo vét kênh mương, trồng hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Tổng số tiền đóng góp để xây dựng NTM của các CCB TP trong những năm qua đã lên đến hơn 7 tỷ đồng, góp phần hỗ trợ 20 xã, 1 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM và 3 phường đô thị văn minh. Điển hình trong phong trào CCB tham gia xây dựng NTM là Hội CCB huyện Phong Điền. Hàng năm, Hội CCB huyện vận động hội viên

và nhân dân chung tay sửa chữa hàng chục km đường giao thông nông thôn, làm mới hơn 40 cây cầu, xây dựng các tuyến đường sạch, đẹp với chiều dài gần 50 km, tổng kinh phí gần 4 tỷ đồng.

Cũng giống như các địa phương trên, để giúp huyện Phước Long (Bạc Liêu) cán đích NTM, các cấp Hội CCB trên địa bàn đã có những đóng góp nhất định trong Chương trình Xây dựng NTM. Năm 2017, đã có hơn 1.200 hội viên CCB tham gia phát quang các tuyến đường giao thông liên xã, liên ấp, làm hàng rào cây xanh; sửa chữa 86 cây cầu; xây dựng 16 tuyến lộ bê tông, chiều dài hơn 16 km; vận động cán bộ, hội viên hiến tặng 29.500 m^2 đất để xây dựng các công trình công cộng. Nhiều mô hình phát triển kinh tế của hội viên CCB đã trở thành mô hình điểm cho người dân học tập, nhân rộng như: Mô hình trồng thanh long ruột đỏ; nuôi cá chình, cá bống tượng; sản xuất lúa chất lượng cao; nuôi tôm - trồng lúa kết hợp… Đặc biệt, các cấp Hội CCB huyện Phước Long đã thực hiện thành công phong trào "CCB gương mẫu" gắn với tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân tham gia xây dựng NTM, gia đình đạt chuẩn NTM và các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng; phong trào "CCB giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi". Trung bình mỗi năm, giúp từ 15 - 20 hội viên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện hiệu quả tiêu chí giảm nghèo trong xây dựng NTM, đưa huyện trở thành một trong những địa phương đạt 19/19 tiêu chí về xây dựng NTM trên toàn tỉnh.

Với ý chí của người lính Cụ Hồ, phong trào xây dựng NTM của Hội CCB Việt Nam đã nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng của các hội viên CCB và nhân dân trên cả nước. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng NTM, Hội CCB sẽ tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, lực lượng CCB, cựu quân nhân về nội dung và biện pháp thực hiện hiệu quả các tiêu chí, tạo động lực thúc đẩy Chương trình xây dựng NTM đạt kết quả cao.

PHẠM BẮC

XU HƯỚNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG XANH, TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TẠI VIỆT NAM

▲ *Các đại biểu tham dự tọa đàm tại Hội thảo*

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo Xu hướng sử dụng vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam.

Vật liệu xây dựng xanh là những vật liệu giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường trong quá trình khai thác, chế tạo, vận chuyển, thi công, sử dụng và phá dỡ công trình. Vật liệu xây dựng xanh phải đảm bảo các điều kiện không độc hại, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu, hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực, độc hại của môi trường bên ngoài tới không gian trong phòng như cách âm, cách nhiệt, vòng đời sử dụng lâu dài và có thể tái chế sau khi sử dụng. Một công trình đáp ứng được các tiêu chí quan trọng của công trình xanh, trong đó có sử dụng vật liệu xây dựng xanh, thân thiện với môi trường, các cư dân sẽ được hưởng thụ những lợi ích như: tăng 3 - 5% năng suất lao động; giảm nguy cơ bệnh tật và nâng cao sức khỏe; giảm 30 - 50% tài nguyên nước và năng lượng nhân tạo, qua đó giảm phát thải khí nhà kính; giảm 10 - 15% chi phí vận hành và bảo dưỡng; tăng giá trị, sự bền vững và tuổi thọ công trình. Mặt khác, các công trình xanh khi vận hành cũng góp phần không nhỏ vào quá trình phát triển đô thị, tạo lập môi trường sống bền vững, thay đổi và chỉnh trang hạ tầng kiến trúc, quảng bá hình ảnh đô thị, thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển kinh tế du lịch.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận một số nội dung như: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam; Các tiêu chuẩn vật liệu xanh cho các công trình Việt Nam; Góc nhìn quốc tế - Giới thiệu các tiêu chuẩn xanh đã được áp dụng vào hệ thống profile uPVC Koemmerling trên toàn thế giới của Hãng Profine (CHLB Đức); Góc nhìn quốc tế - Giới thiệu về sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng NSG-Pilkington của Tập đoàn NSG; Giới thiệu năng lực Eurowindow với sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn vật liệu xanh… Trên cơ sở những thông tin chia sẻ bổ ích về sản phẩm, giải pháp thực tiễn triển khai các công trình xanh trên thế giới và tại Việt Nam, các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, thiết kế, kiến trúc sư có thể lựa chọn, ứng dụng sản phẩm vật liệu xanh để áp dụng cho từng thiết kế, hướng tới sự phát triển đô thị bền vững trong tương lai.

TUẤN ANH

Giảm thiểu sử dụng túi ni lông tại Hội An - Bài học thành công đến từ sự đồng thuận của người dân

Cù Lao Chàm là một điểm sáng tiêu biểu trên cả nước về thực hiện hiệu quả Chương trình "Giảm thiểu sử dụng túi ni lông". Bài học thành công của Cù Lao Chàm đã được nhân rộng tại các phường, xã ở Hội An - nơi được vinh danh là Di sản văn hóa thế giới.

▲ *Đoàn Thanh niên trong xã tặng túi giấy cho các tiểu thương trong chợ*

ĐIỂM SÁNG CÙ LAO CHÀM

Quần đảo Cù Lao Chàm gồm 8 hòn đảo lớn nhỏ theo hình cánh cung trải rộng trên diện tích biển 15 km², cách đô thị cổ Hội An khoảng 19 km. Năm 2009, Cù Lao Chàm được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới (DTSQTG) với các giá trị đặc trưng về tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái biển đa dạng, phong phú.

Trước đây, tại Cù Lao Chàm, các loại túi ni lông cùng với rác thải sinh hoạt, rác thải từ hoạt động du lịch, khai thác thủy sản đều thải ra biển, gây ô nhiễm môi trường… Trước tình hình đó, tháng 5/2009, TP. Hội An đã phối hợp với UBND xã Tân Hiệp (vùng lõi của Khu DTSQTG) phát động Chiến dịch "Cù Lao Chàm nói không với túi ni lông", huy động sự tham gia tích cực của người dân, đặc biệt là phụ nữ, nhằm BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học tại quần đảo Cù Lao Chàm.

Với sự quyết liệt của các cấp lãnh đạo TP, sự nỗ lực của chính quyền xã Tân Hiệp và sự đồng lòng hưởng ứng của người dân, Chiến dịch đã được thực hiện thành công với nhiều hoạt động thiết thực nhằm giảm thiểu túi ni lông trên quần đảo. Để người dân thay đổi thói quen sử dụng túi ni lông, xã đã thành lập một tổ công tác gồm 10 thành viên để tuyên truyền, vận động người dân không sử dụng túi ni lông; đồng thời, đưa chủ trương giảm thiểu sử dụng túi ni lông vào Nghị quyết của HĐND xã và làm tiêu chí xét chọn "Gia đình văn hóa". Bên cạnh đó, xã còn xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền cho người dân về tác hại của túi ni lông; treo các biển hiệu, pa nô, áp phích trên đường, cầu cảng… với khẩu hiệu "Vì Cù Lao Chàm, vì biển xanh, đảo xanh"; "Xách giỏ đi chợ - phong cách của người nội trợ"; "Tiết kiệm bao bì là BVMT"… Các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh, dịch vụ tại Cù Lao Chàm phải ký vào bản cam kết không sử dụng túi ni lông trong sinh hoạt, không phát túi ni lông cho người mua hàng. Đầu năm 2010, UBND xã Tân Hiệp đã thành lập đội kiểm tra liên ngành để giám sát, xử lý vi phạm hành chính về sử dụng túi ni lông. Nếu doanh nghiệp vi phạm sẽ bị phạt từ 1 - 2 triệu đồng, tiểu thương bị phạt từ 300.000 - 500.000 đồng, riêng hộ gia đình thì bị nhắc nhở, phê bình trước toàn khu phố, đồng thời cắt danh hiệu "Gia đình văn hóa".

Bên cạnh việc đưa ra quy định pháp lý, UBND xã Tân Hiệp còn cung cấp hàng nghìn giỏ nhựa và túi sinh thái tự hủy cho hộ gia đình, hộ kinh doanh trên quần đảo. Người dân cũng chủ động sử dụng túi lưới, lá chuối, lá môn, cặp lồng, giỏ đan từ tre, nứa… để đựng đồ ăn, thực phẩm, hàng hóa. Thậm chí, chị em phụ nữ, đoàn viên, thanh niên trong xã còn có "sáng kiến" lấy sách báo, bao bì cũ làm thành túi giấy. Du khách đến với Cù Lao Chàm cũng được nhắc nhở không sử dụng túi ni lông và cung cấp các loại túi sinh thái, túi giấy để sử dụng.

Tại các điểm thăm quan, khu nghỉ dưỡng, sau khi phục vụ du khách, các nhân viên đều thu gom và phân loại rác cẩn thận. Toàn bộ túi ni lông và rác thải khó phân hủy được vận chuyển bằng thuyền chuyên dụng từ Cù Lao Chàm vào đất liền xử lý. Chiếc thuyền trông giống thuyền du lịch, với hầm chứa khoảng 8

▲ *Người dân sử dụng túi giấy để thay thế túi ni lông*

- 9 m^3 rác, làm bằng inox và có bộ lọc không cho nước bẩn rò rỉ ra biển. Ngoài ra, Cù Lao Chàm còn được trang bị 5 xe chở rác và các thuyền thúng vớt rác trên biển. Để thuận tiện cho việc thu gom, người dân còn kết hàng trăm cây tre với nhau, chắn quanh các mép nước ngăn không cho rác và túi ni lông dạt từ biển vào các kẽ đá.

Nhờ những việc làm tích cực và ý nghĩa trên, Chiến dịch "Cù Lao Chàm nói không với túi ni lông" đã thành công, góp phần tạo nên một bài học lớn về sự gắn kết, đồng thuận giữa chính quyền và người dân trong công tác BVMT. Môi trường Xanh - Sạch - Đẹp tại Cù Lao Chàm là điều mà du khách khi đến với Cù Lao Chàm đều cảm nhận. Việc "nói không với túi ni lông" tại Cù Lao Chàm không chỉ tạo ra một sản phẩm du lịch độc đáo, mà qua đó còn góp phần BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu DTSQTG.

LAN TỎA ĐẾN TOÀN TP. HỘI AN

Từ kinh nghiệm "nói không với túi ni lông" ở Cù Lao Chàm, chính quyền TP. Hội An đã nỗ lực nhân rộng mô hình. Ngày 9/9/2009, lần đầu tiên, TP. Hội An phát động phong trào "Ngày không túi ni lông" và hàng năm, cứ vào ngày này, TP lại tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa nhằm giảm thiểu việc sử dụng túi ni lônng trên địa bàn TP. Năm 2010. TP thực hiện thí điểm Chương trình "Giảm thiểu sử dụng túi ni lông" trên địa bàn phường Minh An và khu vực chợ Hội An. Đến năm 2014, Hội An đã triển khai phát động Chương trình trên toàn TP để không chỉ một ngày mà hàng ngày, người dân TP sẽ loại bỏ dần thói quen sử dụng túi ni lông. Với quyết tâm đó, TP đã đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về giảm thiểu sử dụng túi ni lông như treo băng rôn, pa nô, áp phích, phát tờ rơi; tổ chức các buổi họp dân, tọa đàm, tập huấn; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh của TP, xã, phường; xây dựng và thực hiện những mô hình, chương trình tự quản về BVMT, trong đó lồng ghép nội dung giảm thiểu sử dụng túi ni lông. Các tổ chức hội như Cựu chiến binh, Phụ nữ các cấp cũng tổ chức nhiều chương trình như gấp túi giấy tặng phụ nữ tiểu thương, vận động hội viên đăng ký thực hiện, cấp phát giỏ xách đi chợ, thay thế túi ni lông… Không chỉ các hội đoàn thể, Chương trình "Giảm thiểu sử dụng túi ni lông" tại Hội An cũng thu hút các doanh nghiệp, khách sạn, nhà hàng trên địa bàn TP nhiệt tình hưởng ứng, góp phần thay thế túi ni lông bằng các loại túi thân thiện với môi trường.

Qua các hoạt động tuyên truyền và tổ chức thực hiện trong gần 10 năm qua tại Hội An, Chương trình đã tạo được hiệu ứng tích cực trong công tác BVMT, từng bước loại bỏ thói quen sử dụng túi ni lông của người dân, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, xây dựng hình ảnh Hội An ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp. Bài học giảm thiểu sử dụng túi ni lông ở Hội An là một mô hình tiêu biểu để các địa phương tham khảo, học tập, góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam chung tay cùng cộng đồng quốc tế quản lý rác thải nhựa, giảm thiểu và loại bỏ các sản phẩm nhựa sử dụng một lần■

ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG

Thúc đẩy quản lý rừng bền vững và thương mại gỗ hợp pháp tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, các hiện tượng thời tiết tự nhiên có những diễn biến bất thường và phức tạp (hạn hán, sạt lở đất, lũ lụt) làm cho thiên nhiên bị tàn phá nghiêm trọng. Do đó, quản lý rừng bền vững là một trong những giải pháp hữu hiệu nhằm phòng ngừa và ngăn chặn những hiện tượng thời tiết cực đoan. Trong thời gian qua, Quỹ Quốc tế về bảo vệ thiên nhiên (WWF) tại Việt Nam và các đối tác đã triển khai môt số dự án quản lý những cánh rừng trồng bền vững thông qua hệ thống chứng chỉ được quốc tế công nhận. Điều này không chỉ giúp con người có những sản phẩm thân thiện với sức khỏe và thiên nhiên, mà còn trực tiếp giảm sức ép tiêu thụ ngày càng tăng lên những khu rừng tự nhiên. Một trong số đó là Dự án "Quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản có trách nhiệm" được triển khai từ 2016 - 2018.

▲ *Người dân thực hiện kỹ năng kiểm tra tăng trưởng rừng trồng trước chuyên gia FSC*

Xuất khẩu đồ gỗ là một trong những ngành mang lại lợi nhuận cao cho Việt Nam, với tổng doanh thu năm 2017 là gần 8 tỷ USD. Các công ty trong nước thường hướng tới xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường có lợi nhuận cao như châu Âu, Nhật hay Mỹ. Tuy nhiên, các thị trường này có nhiều yêu cầu khắt khe đối với các sản phẩm nhập khẩu, từ chất lượng cho tới tính hợp pháp, cũng như tác động về mặt xã hội và môi trường của sản phẩm. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam và các công ty đã có nhiều nỗ lực để đáp ứng nhu cầu trên. Nhiều chương trình và chính sách đã được thông qua như khuyến khích trồng rừng gỗ lớn theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015; đặc biệt là việc ký kết hiệp định Đối tác Tự nguyện trong Thực thi lâm luật, Quản trị và Thương mại Lâm sản (VPA/FLEGT), theo đó Việt Nam phải nâng cao quản lý rừng và thúc đẩy thương mại gỗ hợp pháp giữa Việt Nam và châu Âu.

Thương mại và Lâm sản có trách nhiệm châu Á (RAFT) là một chương trình hỗ trợ các quốc gia châu Á Thái Bình Dương thực hành quản lý và thương mại rừng bền vững và hợp pháp. Đối tác RAFT bao gồm 7 tổ chức phi chính phủ cùng hợp tác để thúc đẩy khả năng lãnh đạo, sáng kiến và năng lực quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản hợp pháp và có trách nhiệm dọc khu vực châu Á Thái Bình Dương. Với mục tiêu giảm 50% tỷ lệ phá rừng và suy thoái rừng nhiệt đới vào năm 2020, RAFT đã hợp tác với Tổng cục Lâm nghiệp (TCLN) Việt Nam, cùng sự hỗ trợ của WWF, Mạng lưới giám sát buôn bán động thực vật hoang dã (TRAFFIC) và Trung tâm vì Con người và Rừng (RECOFTC), thực hiện Dự án "Quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản có trách nhiệm" nhằm thúc đẩy quản lý rừng bền vững, nhận dạng gỗ hợp pháp, thay đổi chính sách và bước đầu tạo thị trường nội địa cho các sản phẩm gỗ có trách nhiệm.

Mục tiêu của Dự án là đến năm 2020, đẩy mạnh thực hiện thương mại gỗ hợp pháp, có trách nhiệm và hoạt động quản lý rừng trồng bền vững trở thành hoạt động thường xuyên ở Việt Nam. Dự án có 2 hợp phần gồm: Thúc đẩy quản lý rừng trồng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế và Tăng cường thực hiện thương mại gỗ hợp pháp và có trách nhiệm. Theo đó có 4 kết quả chính cần đạt được là: Năng lực quản lý của các công ty trồng rừng (quản lý ít nhất 3.000 ha) được nâng cao nhằm đáp ứng với các yêu cầu về gỗ hợp pháp và quản lý rừng bền vững; Ít nhất một chính sách quan trọng về thúc đẩy quản lý rừng bền vững được rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng; Thương mại gỗ hợp pháp và minh bạch được thúc đẩy thông qua 7 khóa tập huấn về thương mại gỗ hợp pháp cho doanh nghiệp, hiệp hội gỗ, cơ quan hải quan và kiểm lâm, biên soạn cẩm nang hướng dẫn nhận dạng gỗ thuộc danh mục cấm, hạn chế buôn bán; Bước đầu tạo thị trường nội địa đối với mặt hàng lâm sản có trách nhiệm với ít nhất 3 doanh nghiệp chế biến lâm sản sản xuất các sản phẩm có trách nhiệm cho thị trường Việt Nam và 3 cửa hàng bán lẻ cam kết bán các sản phẩm này tại Việt Nam.

Đến nay, sau 2 năm thực hiện, Dự án đã đạt được một số thành công, thể hiện qua các nội dung:

Quản lý rừng bền vững: Dự án đã hỗ trợ thành công cam kết hướng tới sự bền vững của 3 công ty trồng rừng tại tỉnh Phú Yên, Cà Mau và Bình Định. Các công ty này đang nỗ lực trồng và quản lý rừng theo các tiêu chuẩn của Hội đồng Quản trị rừng Thế giới (FSC). Với sự hỗ trợ kỹ thuật và thông qua các khóa tập huấn của WWF, gần 3.000 ha rừng trồng đã đạt được chứng chỉ FSC, góp phần giúp Chính phủ đạt mục tiêu có 350.000 ha rừng trồng đạt chứng chỉ vào năm 2020. Ngoài ra, một cuốn sổ tay hướng dẫn quản lý rừng trồng bền vững cũng được in, phát miễn phí cho các công ty lâm nghiệp và chủ sở hữu rừng trên cả nước. Hoạt động này nhằm thực hiện cam kết của Dự án là nâng cao năng lực của các chủ sở hữu rừng địa phương.

Nhận dạng gỗ hợp pháp: TRAFFIC qua nhiều năm làm việc với các cán bộ hải quan và kiểm lâm đã hiểu được khó khăn của cán bộ trong việc nhận dạng và xử lý gỗ bất hợp pháp. Để giải quyết vấn đề này, TRAFFIC đã xây dựng bộ Tài liệu hướng dẫn nhận dạng 35 loài gỗ thương mại thông dụng nhất tại Việt Nam và tổ chức ba đợt tập huấn đã diễn ra tại ba miền Bắc, Trung, Nam. Dự án gửi tặng 1.000 ấn bản Bộ tài liệu tới cán bộ tham gia tập huấn và các Chi cục Kiểm lâm và Hải quan trên toàn quốc.

Sửa đổi chính sách: Luật Lâm nghiệp mới đã được thông qua tháng 11/2017 và sẽ chính thức có hiệu lực từ tháng 1/2019. Một điểm thay đổi lớn trong Luật Lâm nghiệp mới là việc đảm bảo thương mại sản phẩm gỗ có trách nhiệm và đẩy mạnh quản lý rừng bền vững. Do những thay đổi này, TCLN cần có một Thông tư mới hướng dẫn về quản lý rừng bền vững. RECOFTC đã cùng đồng hành và hỗ trợ TCLN trong suốt quá trình này. Một báo cáo rà soát các chính sách về quản lý rừng bền vững ở Việt Nam đã được xây dựng. Báo cáo đã đánh giá chung về các chính sách trên thực tế, những tồn tại cần giải quyết và khuyến nghị phát triển chính sách về quản lý rừng bền vững phù hợp với Luật Lâm nghiệp mới. Báo cáo cũng đã được tham vấn với các bên liên quan, những đối tượng sẽ chịu ảnh hưởng khi Luật Lâm nghiệp mới có hiệu lực.

Dựa trên kết quả của báo cáo và ý kiến đóng góp của các bên liên quan, Dự án đã tổng hợp các ý kiến thảo luận về quản lý rừng bền vững, xây dựng Tóm tắt chính sách. Đặc biệt, Dự án cũng hỗ trợ mở một diễn đàn điện tử trên trang web của TCLN để chia sẻ và phổ biến các kết quả của dự án và thông tin liên quan. Dự án đã xây dựng một bản tổng hợp chi tiết các ý kiến cần đưa vào Thông tư mới về quản lý rừng bền vững và gửi cho nhóm soạn thảo. Hiện nay, Thông tư mới đã được đưa lên mạng của Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi trước khi phê duyệt có hiệu lực vào tháng 1/2019.

Thúc đẩy thị trường nội địa đối với các sản phẩm có chứng chỉ: Gỗ có chứng chỉ vẫn là một khái niệm mới đối với đa số người dân Việt Nam. Một trong những lý do chính đó là các sản phẩm này ít được bày bán tại Việt Nam, do nhu cầu chưa có. Hầu hết, sản phẩm làm từ gỗ có chứng chỉ được xuất khẩu. Nhưng điều này có thể thay đổi nếu như người tiêu dùng Việt Nam hiểu được vai trò của họ trong việc thúc đẩy quản lý và thương mại gỗ có trách nhiệm. Nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng và các cửa hàng đồ gỗ là những bước đi đầu tiên của WWF nhằm thực hiện mục tiêu tạo thị trường nội địa đối với các sản phẩm gỗ có chứng chỉ. Hàng trăm người dân TP. Hồ Chí Minh đã tới dự sự kiện về rừng có chứng chỉ của WWF tại hội chợ đồ gỗ VIFA HOME tháng 11/2017 và hàng nghìn người đã biết tới gỗ có chứng chỉ thông qua hoạt động online.

Nhìn chung, các kết quả của Dự án đã được thể hiện toàn diện và đồng bộ. Hy vọng rằng, các kết quả của Dự án sẽ được nhân rộng và triển khai có hiệu quả trong thực tế■

PHƯƠNG NGÂN

KON TUM: ĐƯA CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI VÀO XỬ LÝ TẬP TRUNG THEO CỤM

Theo Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trên địa bàn tỉnh sẽ có 2 khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung theo cụm. Khu thứ nhất đặt tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, với vốn đầu tư hơn 10 tỉ đồng, có công suất xử lý 160 kg/ngày, bao gồm toàn bộ chất thải y tế nguy hại thu gom từ 10 cơ sở khám chữa bệnh và phòng khám đa khoa tại các huyện Ngọc Hồi, Đắk Tô, Tu Mơ Rông và Đắk Glei. Khu thứ 2 đặt tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Kon Tum, với vốn đầu tư hơn 13 tỉ đồng, có công suất xử lý 280 kg/ngày bao gồm toàn bộ chất thải y tế nguy hại gom từ 18 cơ sở y tế, bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, phòng khám tư nhân tại TP. Kon Tum và các huyện lân cận như Đắk Hà, Kon Rẫy, Kon Plông, Sa Thầy.

Hai dự án do Sở Y tế tỉnh Kon Tum làm chủ đầu tư với mục tiêu quản lý và xử lý triệt để chất thải y tế, ngăn chặn dịch bệnh lây lan, ngăn ngừa suy thoái môi trường, đảm bảo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh xử lý chất thải rắn y tế đạt chuẩn môi trường. Hiện các hạng mục công trình xử lý chất thải y tế theo cụm đã hoàn thành và đang chờ kết quả kiểm định đạt tiêu chuẩn về môi trường của ngành chức năng. Dự kiến, đến tháng 9/2018, hai khu xử lý chất thải trên sẽ đi vào hoạt động.

Tiêu chuẩn Văn phòng Xanh tại Việt Nam

NGUYỄN THỊ BÍCH HÒA - HOÀNG THANH HÀ
Viện Công nghệ châu Á tại Việt Nam (AIT-VN)

▲ *Tập huấn và thảo luận về các biện pháp giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên*

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một trong những thách thức lớn nhất đối với các quốc gia, Chính phủ, Công ty và công dân trong những thập kỷ tới. Sự phát thải của khí CO_2 và các loại khí nhà kính (KNK) khác do hoạt động của con người, thông qua việc đốt các nhiên liệu hóa thạch, sẽ có ảnh hưởng đến khí hậu. BĐKH tác động đến sản xuất nông nghiệp, gây nguy hiểm cho an ninh lương thực, nước biển dâng, tăng cường sạt lở ở các vùng ven biển, cũng như cường độ của thảm họa tự nhiên, mất đa dạng sinh học và sự lây lan của bệnh truyền nhiễm. Do vậy, việc tăng cường nỗ lực để giảm phát thải KNK do con người gây ra đang ngày càng cấp bách. Hiện tại, chính sách của các Chính phủ sẽ không đủ để giải quyết vấn đề. Nó cần phải đi đôi với sự lãnh đạo và đổi mới trong kinh doanh để thực hiện quá trình cắt giảm phát thải KNK. Hành động trong việc giảm phát thải KNK cũng thể hiện tinh thần kinh doanh có trách nhiệm của Công ty. Từ đó, Công ty có thể xác định cơ hội nhằm đạt được các mục tiêu giảm phát thải, cũng như rủi ro và khám phá những lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp (DN) mình. Các Công ty cũng cần phải bắt đầu lập kế hoạch cho quá trình chuyển đổi, bởi quyết định của họ sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của DN trong nhiều năm tới. Văn phòng xanh (VPX) là một công cụ đơn giản, hiệu quả để DN góp phần giải quyết vấn đề này.

Hiện nay, trên thế giới đang có nhiều Chương trình VPX với các tiêu chí chứng nhận khác nhau. Chương trình VPX đề xuất bởi Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (WWF) yêu cầu các tổ chức tham gia xây dựng hệ thống quản lý môi trường; chỉ định người phụ trách chuyên biệt; thiết lập chương trình môi trường, đào tạo về phân loại, tái chế rác thải, giảm phát thải CO_2; đưa ra cam kết liên tục cải tiến, giám sát và báo cáo định kỳ tới WWF. Chuyên gia WWF sẽ tiến hành đánh giá hệ thống. Nếu đạt các tiêu chí, văn phòng (VP) sẽ được cấp chứng nhận và có quyền sử dụng logo VPX của WWF. Hàng năm, VP cần phải đóng phí và báo cáo định kỳ để duy trì chứng nhận. WWF sẽ định kỳ đánh giá 3 năm/lần tại VP.

Một số trường Đại học ở Mỹ và châu Âu đã hỗ trợ kỹ thuật thực hiện sáng kiến VPX cho các VP bằng cách đánh giá tính bền vững trong hành vi của nhân viên thông qua khảo sát. Khảo sát có thể được tiến hành qua trực tuyến, hoặc điền thông tin vào các danh mục yêu cầu liên quan đến tiết kiệm năng lượng, giảm chất thải và tái chế, mua sắm, vận tải... Sau khi nhận được kết quả khảo sát, Chương trình tính toán điểm số để xét hạng VPX theo các cấp, ví dụ như vàng, bạc, đồng... Trong quá trình xét hạng, một số Chương trình có thể yêu cầu đánh giá tại hiện trường (field visit) trước khi cấp chứng nhận.

Nhằm mang đến cách tiếp cận mới, thúc đẩy, triển khai VPX tại Việt Nam, thông qua thay đổi hành vi, hướng tới tiêu dùng bền vững cho nhân viên VP, thiết lập và duy trì chính sách này, Viện Công nghệ châu Á tại Việt Nam (AIT-VN) đã xây dựng Bộ tiêu chuẩn VPX dựa trên tiêu chuẩn ISO 14064, GHG Protocol được phát triển bởi Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) và Hội đồng DN vì sự phát triển bền vững thế giới (WBCSD), thiết kế dành riêng cho hoạt động VP tại Việt Nam. Tiêu chuẩn VPX AIT-VN bao gồm các hướng dẫn đánh giá phát thải KNK dựa trên số liệu về sử dụng tài nguyên, đồng thời, đưa ra hướng dẫn về giám sát, báo cáo, thẩm tra và cấp chứng chỉ cho VPX tại Việt Nam.

Tiêu chuẩn VPX của AIT-VN đánh giá qua hai cấp. Cấp 1, chứng nhận VP đã có hệ thống quản lý VPX, có chính sách môi trường, giảm phát thải KNK, nhân viên được đào tạo, nâng cao nhận thức để thực hiện giảm phát thải... Cấp 2, đánh giá lượng hóa mức độ giảm phát thải thực tế của VP so với năm cơ sở trước khi áp dụng VPX. Đối với cấp 1, chứng nhận VP đã thiết lập hệ thống quản lý VPX, báo cáo và tính toán phát thải KNK theo tiêu chuẩn của Dự án. Các tiêu chí có cam kết của lãnh đạo thực hiện VPX, đồng thời, ban hành chính sách môi trường với mục tiêu giảm phát thải được xác định cụ thể; Thực hiện lựa chọn năm cơ sở, ranh giới phát thải, giai đoạn báo cáo và các nguồn phát thải theo quy định của tiêu chuẩn; Đưa ra phương pháp thu thập dữ liệu giám sát của các chỉ tiêu, có quy trình quản lý thông tin, lưu trữ tài liệu và hồ sơ cho chỉ tiêu lựa chọn theo quy định của tiêu chuẩn; Thực hiện tính toán phát thải KNK theo hướng dẫn của tiêu chuẩn; Đào tạo thực hiện lối sống xanh tại VP và có kế hoạch triển khai cụ thể; Báo cáo các kết quả theo mẫu mới ban hành kèm với tiêu chuẩn; Phát thải của VP được đánh giá và xác nhận phù hợp với tiêu chuẩn VPX AIT-VN.

Cấp 2, chứng nhận VP là VPX và đã giảm được phát thải theo tiêu chuẩn của Dự án (tính theo %). Các tiêu chí cần đạt được như: VP đã đạt được chứng chỉ cấp 1; Phát thải của giai đoạn báo cáo so với năm cơ sở thấp hơn mức tiêu chuẩn của Dự án. Tiêu chuẩn giảm phát thải của Dự án cho chứng nhận loại 2 được xác định dựa trên: (1) Những nghiên cứu về tiềm năng giảm phát thải từ thay đổi hành vi đã được thực hiện. Theo nghiên cứu Đánh giá tiềm năng đóng góp từ thay đổi hành vi (TRANSrisk, 2017), mức giảm phát thải từ các nguồn như sau:

STT	Giảm phát thải từ thay đổi hành vi đối với nguồn	Mức giảm phát thải trung bình từ năm 2011 tới 2050
1	Giảm thải bỏ thực phẩm thừa	2.4%
2	Sử dụng phương tiện công cộng đi làm	0.7%
3	Làm việc từ xa	0.3%
4	Sử dụng xe đạp	0.6%
5	Sử dụng xe chung	1.1%
6	Tránh những chuyến bay ngắn	0.5%
7	Đi du lịch gần hơn	0.5%
8	Giảm tiêu thụ năng lượng sưởi ấm và làm mát	0.6%
9	Tái chế chất thải hữu cơ	1.1%
10	Tái chế giấy thải	0.6%
11	Tái chế chất thải nhựa, kim loại, thủy tinh	1.7%

Cũng trong nghiên cứu này, 3 kịch bản về giảm phát thải KNK từ thay đổi hành vi đã được đưa ra:

Kịch bản	Mô tả	Mức giảm phát thải
Enthusiastic	Các biện pháp giảm phát thải được thực hiện tối đa từ các nguồn	16.2%
Conscious	Thay đổi hành vi ở mức trung bình	12%
Convenient	Thay đổi hành vi tương đối thụ động, đảm bảo việc giảm phát thải nhưng vẫn thoải mái đối với người tiêu dùng	5.9%

▲ *Phân loại rác thải để tái chế tại VPX*

Tiêu chuẩn VPX AIT-VN và Tiêu chuẩn giảm phát thải thông qua thay đổi hành vi của nhân viên và chính sách tiêu dùng của DN được xây dựng trong khuôn Dự án "Thúc đẩy và nhân rộng lối sống VPX tại Việt Nam". Sáng kiến này thuộc Chương trình Khung 10 năm về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững, do Liên minh châu Âu và Bộ Môi trường Nhật Bản tài trợ, với sự điều phối của Tổ chức Môi trường Liên hợp quốc.

Trong một nghiên cứu khác về "Thay đổi hành vi hộ gia đình để giảm phát thải các bon" (Courtney, 2013), ước lượng một cách thận trọng cho giảm phát thải từ thay đổi hành vi của các hộ gia đình tại Mỹ, tỷ lệ giảm có thể đạt là 7%. (2) Thực tế triển khai dự án VPX của AIT-VN tại 11 VP trên 3 TP (4 VP tại Hà Nội, 3 tại Đà Nẵng và 4 tại TP. Hồ Chí Minh) cho thấy, các VP phối hợp cùng với nhóm tư vấn của Dự án đã tập huấn lối sống VPX cho nhân viên, thực hiện các giải pháp giảm phát thải từ nguồn tiêu thụ chính như điện, nước, VP phẩm, rác thải... Kết quả thu thập dữ liệu ban đầu từ một số VP thu được như sau: Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam và VP Cục BVMT miền Trung đạt mức giảm phát thải tuyệt đối khoảng 15% và 10.2% so với năm cơ sở (trước khi thực hiện Dự án); Công ty TNHH TUV Nord Việt Nam đạt mức giảm phát thải tuyệt đối 6.02% sơ với năm cơ sở.

Dựa trên các tiềm năng giảm phát thải tối thiểu và để phù hợp với cam kết quốc gia của Việt Nam, giảm phát thải KNK ở mức 8% trước năm 2030, Dự án VPX đã lựa chọn Tiêu chuẩn giảm phát thải của Dự án theo chứng nhận cấp 2 cho VP là 6%. Trong các năm tiếp theo, Tiêu chuẩn giảm phát thải của Dự án cho chứng nhận cấp 2 sẽ được hiệu chỉnh theo chiều hướng tăng từ 8 - 10% khi điều kiện áp dụng các biện pháp giảm phát thải thuận lợi hơn (giá thành...) và nhận thức của nhân viên VP về tiêu dùng bền vững được nâng cao■

Sản xuất sạch hơn giúp giảm phát thải gây ô nhiễm môi trường ngành Sơn

NGUYỄN VĂN CƯỜNG
Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế, ngành Sơn ở nước ta đã phát triển nhanh chóng (đạt mức tăng 8-10% trong năm 2017), với nhiều loại sản phẩm đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, sự phát triển của ngành Sơn cũng kéo theo các hệ lụy về ô nhiễm môi trường. Để nâng cao năng lực sản xuất và giảm thiểu chất thải, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, ngành Sơn đã áp dụng nhiều giải pháp sản xuất sạch hơn (SXSH), nhằm thay đổi mô hình sản xuất theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường.

Theo thống kê của Hiệp hội Sơn và mực in Việt Nam (VPIA), nước ta có hơn 500 cơ sở sản xuất sơn nước, với nhiều nhãn hiệu khác nhau. Hiện ngành Sơn đang tiêu thụ nhiều dung môi hữu cơ nhất trên thị trường công nghiệp (chiếm trên 44% lượng dung môi tiêu thụ trên thị trường, bao gồm cả mực in) và một phần dung môi được thải ra môi trường dưới dạng khí và lỏng. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất sơn phải sử dụng một lượng lớn hóa chất, nên sẽ thải ra nước thải có hàm lượng SS, COD cao, cùng với đó, các chất tạo màng, dung môi, bột màu, phụ gia biến tính và hóa dẻo đều gây ô nhiễm môi trường với độ phân tán cao. Bên cạnh đó, việc sử dụng bột màu chứa các ôxit kim loại, trong đó các kim loại nặng độc hại phát thải dưới dạng bụi, một số chất độc hại khác cũng phát sinh từ công đoạn trộn nguyên liệu trước khi ủ hỗn hợp. Một lượng nhất định bột màu dính ở các thùng, bao bì… được thải ra môi trường dưới dạng chất thải rắn. Như vậy, các chất thải của ngành Sơn nếu không được xử lý tốt, sẽ gây tác động tiêu cực tới môi trường.

Để đảm bảo lợi ích kinh tế và môi trường, việc áp dụng giải pháp SXSH đã giúp các doanh nghiệp (DN) ngành Sơn tiết kiệm năng lượng, giảm chất thải, chi phí đầu vào và chi phí xử lý môi trường, đồng thời nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Nhiều DN ngành Sơn đã luôn đổi mới sáng tạo, đa dạng sản phẩm, phát triển những tính năng độc đáo để tạo dựng được thương hiệu. Điển hình như Công ty TNHH Sơn Nero đã sản xuất sản phẩm sơn chống thấm trang trí, có chất lượng tương đương sản phẩm ngoại nhưng có giá bán thấp hơn từ 30 - 50%. Bên cạnh đó, Công ty còn có các sản phẩm sơn ngoại thất ứng dụng công nghệ Nano UV Shield, với tính năng chống các bon hóa cao, độ bền màu được duy trì lâu dài. Tương tự, sơn Kova cũng hấp dẫn người tiêu dùng với hàng loạt tính năng mới như chống cháy, diệt khuẩn, chống bám bụi… Tuy nhiên, hiện nay, tỷ lệ các DN ngành Sơn áp dụng SXSH chưa cao, nguyên nhân là do các DN chưa nhận thấy lợi ích của SXSH nên cho rằng, SXSH là việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải sẽ làm tăng chi phí. Do đó, nhiều DN vẫn duy trì hệ thống công nghệ sản xuất cũ, với công đoạn pha trộn sản xuất sơn thủ công. Đặc biệt, do hạn chế về năng lực kỹ thuật, dẫn đến không tiết kiệm năng lượng, gây phát thải cao; các chuyên gia tư vấn về SXSH còn thiếu.

Trong những năm tới, ngành Sơn đặt ra mục tiêu trở thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Để đạt được mục tiêu trên, ngành Sơn cần đẩy mạnh thực hiện các giải pháp SXSH sau:

Thứ nhất, cần chuyển đổi sản xuất các loại sơn sử dụng dung môi ít độc hại (sơn có hàm lượng rắn cao; sơn bột; sơn gốc nước nhũ tương). Do các dung môi hữu cơ dùng trong sản xuất sơn thường chứa vòng thơm vì các đặc tính bay hơi nhanh, tạo bề mặt sơn đẹp. Tuy nhiên, các dung môi khi bay hơi lại rất độc hại cho môi trường và con người. Việc thay các hóa chất độc hại này bằng các tác nhân hóa sinh sẽ làm giảm độ độc của dòng thải. Nên sử dụng loại dung môi este của

▲ *Sơn Califo, một loại sơn an toàn và thân thiện với môi trường*

axit lactic là sản phẩm của quá trình lên men đường có thể hòa tan nhiều loại nhựa như epoxy, acrylic, alkids, polyester. Loại dung môi này ít độc, có khả năng phân hủy sinh học, độ bay hơi thấp nên ít phát tán vào môi trường, ngoài ra loại dung môi này chưng cất dễ nên có thể thu hồi sử dụng lại. Nên thay thế các bột màu chứa kim loại chì và crôm bằng các bột màu khác. Thay thế thủy ngân và chì trong tác nhân chống nấm mốc sơn bằng tác nhân chống nấm mốc sinh học.

Thứ hai, áp dụng các biện pháp quản lý nội vi, kiểm soát vận hành sản xuất sơn sẽ mang lại những hiệu quả trong giảm thiểu phát thải hóa chất vào môi trường. Việc thực hiện biện pháp này đơn giản, không cần chi phí như lên kế hoạch sản xuất thích hợp theo thứ tự màu từ nhạt đến đậm. Đối với việc sản xuất sơn lớn, cần xác định công thức pha kỹ lưỡng trong phòng thí nghiệm để đảm bảo đơn công nghệ pha là chính xác. Đồng thời, cần thống kê về nguyên liệu thô sử dụng cho các loại sản phẩm khác nhau trên máy tính, giúp xác định nguyên liệu thô tổn thất ở từng công đoạn. Nên ghi chép về lượng chất thải trên máy tính, để biết được lượng phát thải và nguồn phát thải, sau đó tìm nguyên nhân, thực hiện các giải pháp giảm chất thải phát sinh.

Thứ ba, giảm tiêu thụ năng lượng, bụi và nước trong quá trình sản xuất sơn thông qua kiểm soát thời gian muối ủ, nghiền, khuấy, sử dụng các động cơ có công suất hợp lý, hiệu suất cao, kiểm soát áp suất nén và nhiệt độ làm lạnh tối ưu. Qua đó, có thể giảm tiêu thụ điện tới 30% so với mức hiện tại. Cũng như điện, cần phải giảm tiêu thụ nước, thông qua các biện pháp tránh rò rỉ, chảy tràn hay rửa thiết bị bằng vòi phun áp lực…, có thể giảm tới 80% lượng nước rửa (so với khi rửa bằng vòi nước thường). Quá trình tháo vật liệu bột và trộn phát sinh bụi chứa các kim loại nặng độc hại, gây ô nhiễm môi trường. Do đó, cần sử dụng hệ thống hút bụi, lọc bụi túi, sau đó thu hồi lượng bụi bột để sử dụng lại. Giải pháp này giúp giảm lượng bụi hóa chất phát tán ra môi trường và giảm được tổn thất nguyên liệu, có thể thu hồi được khoảng 80 - 90% lượng bụi thải.

Thứ tư, cần phải sử dụng chất pha loãng để làm giảm độ nhớt của sơn khi tạo màng phủ và đảm bảo các tính chất cần thiết khác của sơn. Dilulin là chất pha loãng có nguồn gốc từ dầu lanh có khả năng làm giảm độ nhớt của quá trình tạo màng phủ của nhựa alkyd và urethane, hoặc tungsolve có nguồn gốc từ dầu cây tung (cùng họ cây trầu) cũng làm giảm lượng phát thải. Ngoài ra, quá trình tự động hóa các công đoạn trong quy trình sản xuất sơn sẽ đảm bảo kiểm soát các thông số sản xuất một cách chuẩn xác, giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất và giảm chất thải vào môi trường.

Thứ năm, ngành Sơn cần xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường… nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, các nhà sản xuất sơn cần áp dụng tiêu chuẩn sản xuất xanh, xử lý nước thải, giải pháp tái chế phụ phẩm phát sinh trong sản xuất■

TP. Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính

NGUYỄN THANH THỦY
Viện Hàn lâm Khoa học - xã hội Việt Nam

Là trung tâm phát triển kinh tế lớn trên cả nước, với tốc độ đô thị hóa cao, dân số tăng nhanh, TP. Hồ Chí Minh đang phải đối mặt với những thách thức từ ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính (KNK). Trong khi đó, nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp và người dân về giảm nhẹ phát thải KNK còn hạn chế.

LƯỢNG PHÁT THẢI CAO NHẤT CẢ NƯỚC

TP. Hồ Chí Minh tập trung nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp, chung cư, trung tâm thương mại - dịch vụ, nên có lượng phát thải KNK cao. Theo báo cáo về giám sát phát thải KNK của TP. Hồ Chí Minh do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) công bố, lượng khí thải trong năm 2013 của TP khoảng 38,5 triệu tấn CO_2, chiếm 16% lượng phát thải quốc gia, trong khi dân số chỉ khoảng 9% của cả nước. Trong đó, 46% lượng KNK phát thải từ việc sử dụng năng lượng tại các tòa nhà (dân cư, thương mại, hành chính); hoạt động giao thông chiếm 45%; chất thải chiếm 6%; 3% còn lại là từ các lĩnh vực khác.

Lượng phát thải KNK của TP. Hồ Chí Minh được xếp vào nhóm cao nhất trên thế giới. Trong 91 TP là thành viên nhóm C40 (nhóm các TP cam kết giải quyết vấn đề về biến đổi khí hậu), lượng phát thải KNK trên bình quân đầu người của TP khoảng 4,2 tấn CO_2, tương đương với TP. Seoul (Hàn Quốc) là 4,6 tấn CO_2, London (Anh) là 4,7 tấn CO_2, Buenos Aires (Argentina) là 4,4 tấn CO_2… Phát thải của TP. Hồ Chí Minh bằng khoảng 50% mức phát thải của TP Tokyo

(Nhật Bản) và tương đương 70% mức phát thải của Singapo.

TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP GIẢM PHÁT THẢI KNK

Để thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu (BĐKH), đồng thời từng bước kiểm soát KNK, thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh khuyến khích thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ, giải pháp sạch, thân thiện với môi trường… Điển hình là Chương trình hợp tác Phát triển TP phát thải các bon thấp giữa TP. Hồ Chí Minh và TP. Osaka (Nhật Bản) thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020. Tháng 10/2013, 2 TP ký kết Biên bản ghi nhớ hướng đến việc phát triển đô thị các bon thấp. Năm 2015, TP. Osaka đã triển khai 2 Dự án Cơ chế Tín chỉ chung (JCM) cho TP. Hồ Chí Minh, cụ thể: Dự án Tiết kiệm năng lượng trong nhà máy bằng cách sử dụng hệ thống kiểm soát điều hòa không khí (triển khai tại 6 công ty con của Tổng Công ty Nidec Corporation từ năm 2017), với mục tiêu giảm lượng phát thải 4.681 tCO_2/năm; Dự án Sử dụng năng lượng mặt trời tại trung tâm mua sắm TP. Hồ Chí Minh (triển khai từ năm 2016 tại Công ty Aeon Việt Nam), với mục tiêu giảm lượng phát thải 274 tCO_2/năm.

Để giảm lượng phát thải KNK từ các hoạt động giao thông, năm 2017, TP. Hồ Chí Minh đã đầu tư các phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch, với khoảng 841 xe sử dụng khí nén thiên nhiên (CNG), hoạt động trên 39 tuyến xe buýt có trợ giá của TP. Các xe buýt được nạp nhiên liệu (khí CNG) tại 4 trạm do Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam cung cấp (gồm: Bãi xe buýt Phổ Quang, Bến xe buýt Đại học Quốc gia, Bến xe An Sương và trạm Tân Kiên), với số lượng là 256/380 xe và giá cung cấp bằng 60% so với giá dầu DO. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư các phương tiện vận tải sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường, Công ty đã xây dựng 9 vị trí trạm nạp nhiên liệu CNG (tại các bến xe buýt: Công viên 23/9, Chợ Lớn, Tân Phú, Miền Đông, Miền Tây, Ngã 4 Ga, HTX 19/5, Củ Chi và Ga hành khách quận 8) và mở rộng 4 trạm nạp nhiên liệu CNG.

Phát huy kết quả của Dự án, năm 2018, JICA sẽ hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh triển khai giai đoạn mở rộng Dự án Hỗ trợ lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động giảm thiểu phù hợp với điều kiện quốc gia theo phương thức giám sát, báo cáo, thẩm định (MRV) (Dự án SPI-NAMA). Trong giai đoạn 2015 - 2017, Dự án SPI-NAMA đã nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực giám sát phát thải KNK cho TP; đồng thời, xây dựng Hướng dẫn quy trình quản lý và kiểm kê KNK tổng hợp, qua đó giúp TP. Hồ Chí Minh, cũng như các TP khác thực hiện công tác kiểm kê KNK.

▲ *Phát triển các công trình sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường giúp giảm phát thải KNK*

Trong thời gian tới, để đóng góp vào Chương trình giảm phát thải KNK quốc gia, TP sẽ xây dựng và triển khai các dự án giảm thiểu phát thải KNK trong 10 lĩnh vực: Quy hoạch đô thị; năng lượng; giao thông vận tải; công nghiệp; quản lý nước; quản lý chất thải; xây dựng; y tế; nông nghiệp; du lịch. Việc kiểm kê KNK đã giúp định lượng cụ thể các nguồn gây phát thải KNK và dự báo được lượng phát thải trong thời gian tới của TP. Qua đó, các cơ quan quản lý xác định được các khu vực cần giảm phát thải KNK. TP sẽ ban hành quy định quản lý các hoạt động giảm phát thải KNK, kể cả đối với các hoạt động không thuộc danh mục chương trình, dự án ứng phó với BĐKH giai đoạn 2017 - 2020; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, doanh nghiệp, người dân về giảm thiểu KNK. Ngoài ra, TP sẽ đưa ra chính sách ưu tiên, khuyến khích các dự án sử dụng vật liệu không nung, tiết kiệm năng lượng, tăng cường sử dụng những nguồn năng lượng sạch như điện mặt trời; mở rộng diện tích cây xanh, vườn hoa, công viên, nhất là ở khu vực trung tâm TP và các khu đô thị, khu dân cư mới.

Về nguồn lực thực hiện, TP sẽ huy động sự đóng góp của cộng đồng quốc tế và trong nước; thúc đẩy các chương trình xúc tiến đầu tư, giới thiệu, tìm kiếm các nguồn hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ, tài chính để phát triển nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng ứng phó với BĐKH, giảm phát thải KNK■

BÌNH DƯƠNG: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH

UBND tỉnh Bình Dương vừa ban hành Kế hoạch hành động số 1847/KH-UBND về tăng trưởng xanh (TTX) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020. Theo đó, Kế hoạch gồm 4 chủ đề chính theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về TTX giai đoạn 2014 - 2020. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Bình Dương cũng đề ra các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn 2018 - 2020.

Chủ đề 1, xây dựng Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bình Dương về TTX, triển khai 4/8 hoạt động so với Kế hoạch quốc gia; Chủ đề 2, giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, triển khai 18/20 hoạt động; Chủ đề 3, thực hiện xanh hóa sản xuất, triển khai 22/25 hoạt động; Chủ đề 4, thực hiện xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững, triển khai 11/13 hoạt động.

UBND tỉnh Bình Dương giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối phối hợp triển khai, theo dõi, tổng hợp báo cáo đánh giá quá trình thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về TTX; chủ trì, phối hợp và báo cáo UBND tỉnh tham dự các hội nghị thuộc hoạt động số 5 về tham gia các hoạt động xúc tiến quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm thực hiện TTX theo thời gian triển khai từ Bộ, ngành Trung ương…

PHƯƠNG LINH

QUẢNG TRỊ: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH

UBND tỉnh Quảng Trị vừa có Quyết định số 1765/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án xây dựng đô thị thông minh (ĐTTM) tỉnh giai đoạn 2018 - 2023, tầm nhìn 2030 (Đề án).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và các giải pháp đồng bộ vào các ngành kinh tế - xã hội (KT - XH) trong toàn tỉnh giúp nâng cao năng lực quản lý, chất lượng, hiệu quả các hoạt động KT - XH, tạo ra môi trường sống tiện lợi cho người dân, các nhà đầu tư và du khách đến với Quảng Trị. Cụ thể, xác định mô hình ĐTTM với các thành phần phù hợp với tỉnh Quảng Trị; xây dựng cơ sở hạ tầng cho ĐTTM với trung tâm điều hành, nền tảng tích hợp đảm bảo kết nối với các thành phần của ĐTTM, cơ sở dữ liệu tích hợp tiến đến một cơ sở dữ liệu mở; xây dựng chính quyền điện tử làm nòng cốt để xây dựng ĐTTM.

Các giải pháp thực hiện nội dung của Đề án bao gồm: Tổ chức quản lý về xây dựng ĐTTM; xây dựng cơ chế chính sách; phát triển nguồn nhân lực CNTT; tăng cường ứng dụng CNTT hướng đến đô thị văn minh; thúc đẩy hợp tác quốc tế, liên doanh liên kết; giải pháp tài chính; khoa học - công nghệ; an toàn, an ninh thông tin; nâng cao nhận thức về vai trò của CNTT trong xây dựng ĐTTM...

LƯU TRANG

TUẦN LỄ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO NĂM 2018

Từ ngày 21 - 26/8/2018, Tuần lễ Năng lượng tái tạo năm 2018 được tổ chức tại 3 TP lớn là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

Đây là chương trình do Liên minh Năng lượng bền vững Việt Nam (VSEA) và Nhóm Công tác về Biến đổi khí hậu tổ chức, với nhiều sự kiện như hội thảo, tọa đàm, triển lãm... Với thông điệp "Mở đường cho năng lượng tái tạo tới từng gia đình Việt," Tuần lễ nhằm khuyến khích mọi công dân trở thành một phần của quá trình chuyển dịch năng lượng và là những người hưởng lợi trực tiếp của quá trình này.

Chương trình thu hút sự tham gia của các nhà quản lý, hoạch định chính sách, chuyên gia về năng lượng tái tạo, để cùng thảo luận, tìm giải pháp, thúc đẩy thành công và sáng tạo, đổi mới ở Việt Nam.

VSEA đã khởi xướng Tuần lễ Năng lượng tái tạo lần thứ nhất tại Việt Nam từ năm 2016. Đến nay, Chương trình đã trở thành diễn đàn thường niên để các nhà hoạch định chính sách, nhà đầu tư và công chúng cùng thảo luận về mối quan tâm, ý tưởng và đề xuất giải pháp đóng góp cho lộ trình chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam theo hướng bền vững.

VŨ HỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MINH DƯƠNG:

Đẩy mạnh sản xuất gắn với bảo vệ môi trường

▲ *Khu văn phòng hành chính Công ty tại Di Trạch, Hoài Đức, Hà Nội*

Công ty CP thực phẩm Minh Dương là cơ sở sản xuất kinh doanh có văn phòng, trụ sở chính tại xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và cơ sở sản xuất đóng trên địa bàn xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Trải qua hơn 25 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất, cung ứng các sản phẩm hàng công nghiệp phụ trợ phục vụ cho ngành công nghiệp thực phẩm và sản phẩm các mặt hàng thực phẩm tiêu dùng truyền thống có nguồn gốc từ tinh bột, ngũ cốc. Từ khi hoạt động đến nay, Công ty thường xuyên thực hiện các yêu cầu pháp luật về quản lý môi trường, trong đó có thủ tục hành chính liên quan đến BVMT kết hợp với các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất như đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghệ, máy móc thiết bị, đưa vào vận hành đồng bộ hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ vi sinh hiếu khí.

Sản phẩm của Công ty gồm 2 nhóm chính: Nhóm sản phẩm phụ trợ (đường glucoza tinh thể, đường glucose - malto lỏng, mạch nha bột); Nhóm sản phẩm tiêu dùng (miến dong, bún gạo, mỳ gạo, miến khoai tây, miến Điền Bảo 1, 3, 6, 8, miến khoai lang…). Các sản phẩm của Công ty, từ sản phẩm ngành hàng phụ trợ đến các sản phẩm miến, mỳ thuộc ngành hàng tiêu dùng đều được thực hiện công bố Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa theo Tiêu chuẩn cơ sở. Sản phẩm đa dạng và chất lượng là tiền đề để Công ty cạnh tranh, chiếm lĩnh, đứng vững trên thị trường trong nước cũng như mở rộng ra nước ngoài.

Để xây dựng doanh nghiệp theo mô hình phát triển bền vững, từ khi đi vào hoạt động, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các yêu cầu pháp luật về quản lý môi trường, trong đó có thủ tục hành chính liên quan đến BVMT kết hợp với các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Toàn bộ quá trình sản xuất của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, từ nguồn nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất đến quá trình chế biến và cho ra sản phẩm, nhập kho giao khách hàng. Công ty thường xuyên phổ biến, yêu cầu cán bộ, công nhân thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động, quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động. Để đảm bảo các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động, Công ty áp dụng Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 22000:2005 và Tiêu chuẩn Halal MS 1500:2009 trong sản xuất, kinh doanh.

Đối với công tác BVMT, Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm và báo cáo giám sát môi trường cơ sở 2 lần/năm; Thực hiện đầy đủ các nội dung giám sát môi trường nhất quán với

▲ *Hệ thống hồ sinh học chứa nước thải sau xử lý*

những cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quyết định đã được phê duyệt; Kê khai và nộp phí BVMT đối với nước thải 4 lần/năm theo quy định. Đồng thời, thực hiện đúng các nội dung của Giấy phép khai thác nước dưới đất được cấp; Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng khai thác, thiết bị đo mực nước; Thiết lập vùng bảo hộ sinh học khu vực giếng khoan và báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất 1 lần/năm.

Công ty đã đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải, công suất 700 m3/ngày.đêm. Tổng lượng nước thải sản xuất và sinh hoạt của Công ty khoảng 130 - 200 m^3/ngày, đêm, nước thải được thu gom về bể lắng sơ bộ sau đó cho đi qua song chắn rác, rồi chuyển qua hố gom, bể trung hòa, bể lắng, hệ thống bể hiếu khí SBR để xử lý theo công nghệ vi sinh hiếu khí. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn loại B - Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT của Bộ TN&MT. Đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại, được thu gom, phân loại, lưu giữ, bảo quản trong nhà kho có mái che, nền bê tông chống thấm, đảm bảo không phát tán, rò rỉ ra môi trường và ký hợp đồng với cơ quan chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý. Về khí thải và tiếng ồn, Công ty đầu tư hệ thống xử lý khí thải lò hơi, sử dụng dung dịch $Ca(OH)_2$ để xử lý khí thải. Khí thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội QCTĐHN 01:2014/BTNMT của Bộ TN&MT; Tiếng ồn phát ra từ các thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất đều nhỏ hơn mức chịu đựng của con người theo TCVN 3733-QĐ/BYT. Ngoài ra, Công ty còn trang bị hệ thống biển báo các quy định về an toàn môi trường, biển cảnh báo an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các khu vực trong và xung quanh Công ty; Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh hàng ngày; Hoàn thành các cuộc thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước và luôn được đánh giá cao trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật.

Từ những nỗ lực và thành tích đạt được, Công ty CP thực phẩm Minh Dương vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; Bằng khen, Giấy khen của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND TP. Hà Nội… Đặc biệt, sản phẩm của Công ty được nhận Giải Vàng - Giải thưởng Chất lượng Việt Nam năm 2009, 2015; Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng, sản phẩm an toàn và an sinh xã hội. Riêng Tổng Giám đốc Nguyễn Duy Hồng được nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì, hạng Ba; Bằng khen của Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, TP. Hà Nội...■

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH QUANG

Địa chỉ: tầng 4-5, tòa nhà số 21, phố Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

THÀNH QUANG NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG NHÀ MÁY XỬ LÝ RÁC

Công ty cổ phần Đầu tư Thành Quang (tầng 4-5, tòa nhà số 21, phố Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp và thương mại Thành Quang được thành lập từ năm 2004, hoạt động trong lĩnh vực thi công, xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, kinh doanh bất động sản. Song song với sự phát triển là những khó khăn chung mà các Doanh nghiệp trong nước và quốc tế gặp phải.Trải qua bao nhiêu khó khăn đến năm 2010 Công ty Thành Quang đã tổ chức sắp xếp lại nhân sự và mạnh dạn mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực mới: thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu với mục tiêu vì một môi trường: Xanh – Sạch – Đẹp.

Những năm qua, Công ty đã hoàn thành gần 30 công trình xây dựng lớn nhỏ trên cả nước. Với những thành công đã gặt hát được, cùng với sự định hướng đúng đắn của các lãnh đạo, Công ty tiếp tục gặt hái được thành quả bước đầu trong chiến lược đầu tư phát triển dài hạn. Đó là việc đầu tư chuyên sâu vào 2 Dự án "Khu xử lý rác thải huyện Đông Anh" tại huyện Đông Anh và Dự án "Nhà máy xử lý và chế biến rác Phương Đình" tại huyện Đan Phượng. Đây là hai dự án có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ xử lý rác thải tiên tiến bậc nhất trong khu vực Đông Nam Á.

Đầu năm 2013 nhà máy xử lý và chế biến rác thải Phương Đình chính thức đưa vào hoạt động. Nhằm hướng đến sự phát triển bền vững khi xây dựng nhà máy công ty rất chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, không chỉ bên trong Nhà máy, còn cả khu vực lân cận xung quanh. Áp dụng và triển khai các hoạt động, thiết bị giảm thiểu tối đa các tác hại đến môi trường. Công ty cũng đề ra các Chính sách Sức khỏe, an toàn và môi trường áp dụng cho nhà máy. Không thể phủ nhận từ ngày Công ty được thành lập đã tạo ra được nguồn công ăn việc làm cho một bộ phận người dân trong khu vực, phần lớn lao động của công ty đều là lao động chính của gia đình góp phần ổn định xã hội.

Nhà máy xử lý và chế biến rác Phương Đình tại huyện Đan Phượng đi vào hoạt động đã có một số thông tin không chính xác về việc hoạt động của Nhà máy không hiệu quả. Đặt dấu hỏi lớn đối với Công ty Thành Quang khi là Chủ đầu tư xây dựng dự án này. Theo ghi nhận thì nhà máy được xây dựng theo quy chuẩn tiên tiến, hiện đại với công nghệ lò đốt mắt xích Martin ghi dịch chuyển lùi (công nghệ xuất xứ Cộng hòa Liên bang Đức,được

cải tiến và sản xuất chế tạo tại Trung Quốc). Năm vừa qua chúng tôi đã triển khai nâng chiều cao ống khói của nhà máy đốt rác từ 32 lên thành 45m để đáp ứng điều kiện về bảo vệ môi trường,với tiêu chuẩn kỹ thuật xả thải đảm bảo cùng kỹ thuật khử tiếng ồn tối đa đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trên địa bàn thủ đô Hà Nội chính vì thế không có chuyện Nhà máy hoạt động gây ảnh hưởng đến người dân 2 xã Phương Đình và Thọ Xuân xung quanh như tin đã đưa.

Công ty luôn tiếp cận và triển khai các ứng dụng công nghệ môi trường tiên tiến nhất, là một trong những doanh nghiệp có thương hiệu, uy tín trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Việt Nam. Vì vậy với sự tâm huyết và sự chuyên nghiệp, công ty Thành Quang luôn đảm bảo Nhà máy xử lý và chế biến rác Phương Đình hoạt động đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt nhất đúng với chủ trương và quy định của pháp luật.

Tập đoàn Vision là một trong những nhà sản xuất ắc quy hàng đầu thế giới. Sản phẩm của tập đoàn tập trung vào Ắc quy chì axit van kín, Ắc quy lượng tử, ắc quy hỗn hợp v.v....

Được thành lập từ năm 1994, đến nay, sản phẩm và dịch vụ của Vision đã có mặt trên hơn 100 quốc gia và vũng lãnh thổ.

LĨNH VỰC CHÚ TRỌNG

Sản phẩm của Vision tập trung vào sự phát triển và ứng dụng công nghệ lưu trữ năng lượng, Cam kết cung cấp các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ chuyên nghiệp cho nhiều ngành công nghiệp như hệ thống UPS, Viễn thông, nguồn dự trữ năng lượng xanh và động cơ xe điện

VISION VIỆT NAM

Việt Nam Vision là một chi nhánh của tập đoàn Vision chuyên sản xuất tất cả các bình ắc quy VRLA nhãn hiệu VISION.

Công ty được thành lập vào năm 2007 tại KCN Nhơn Trạch 2 (Đồng Nai) với diện tích 40.000 ㎡, vốn đầu tư 9,7 triệu USD.

QUY MÔ NHÀ MÁY TẠI VIỆT NAM

Diện tích: từ 40.000 ㎡ lên 75.000 ㎡ năm 2016.

Nhân công: khoảng 1500 người.

13 chuyền lắp ráp: 7 chuyền lắp ráp bình nhỏ và 6 chuyền cho bình vừa và lớn, bao gồm 2 chuyền ắc quy gel. Đến thời điểm hiện tại, đây là dây chuyền sản xuất ắc quy gel đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam.

Năm 2018 hoàn thành nhà xưởng bản cực 2 (giai đoạn 3) góp phần nâng cao hiệu suất công việc và tạo thêm công việc cho người lao động.

Sản lượng: khoảng 1,100,000 PCS bình nhỏ/tháng và 200,000 PCS bình lớn/tháng.

Sản lượng KVAH: khoảng 100,000 KVAH/tháng.

Sản lượng bản cực: khoảng 1,000 tấn/tháng.

TTC - GIA LAI TUÂN THỦ TỐT CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Bien Hoa
TTC - GIA LAI

Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai (TTC - Gia Lai) là một trong những doanh nghiệp luôn hiểu rõ và chú trọng việc thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đặc biệt là bảo vệ môi trường, nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh, đem lại sự phát triển bền vững cho cả doanh nghiệp và xã hội, phương châm hoạt động của Tập đoàn: "Vì cộng đồng, phát triển địa phương".

Thực hiện tốt các chính sách về môi trường

Là đơn vị sản xuất kinh doanh mía đường thuộc Tập đoàn Thành Thành Công, với công suất ép của Nhà máy lên đến 6.000 tấn mía/ngày, sở hữu vùng nguyên liệu hơn 11.000 ha ở các huyện Ia Pa, Krong Pa, Phú Thiện, Chư Sê và thị xã Ayun Pa, TTC - Gia Lai đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, công nghệ tiên tiến, được các tổ chức quốc tế và trong nước đánh giá, chứng nhận đạt tiêu HACCP, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 V4.1.

Bên cạnh đó, TTC - Gia Lai cũng đã đầu tư đồng bộ các hệ thống xử lý bụi, mùi hôi, nước và khí thải. Cụ thể: Công ty đã đầu tư hơn 24 tỷ đồng cho hệ thống xử lý nước thải với công suất thiết kế 3500 m^3/ngày đêm, Nước thải sau xử lý đạt chuẩn loại B theo QCVN 40/2011-BTNMT:2011 và tuần hoàn tái sử dụng để tiết kiệm tài nguyên nước và chi phí công ty.

- Khí thải, công ty đã sử dụng biện pháp xử lý bụi lò hơi bằng hệ thống khử bụi kiểu ướt kết hợp với chiều cao của ống khói lò hơi cao 45m, khí thải ra môi trường đạt cột B theo QCVN 19/2009-BTNMT. Công ty đã đầu tư khoảng 3,5 tỷ để lắp đặt hệ thống quan trắc khí tự động liên tục đảm bảo quản theo yêu cầu pháp luật và quy định công ty.

- Chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định công ty và tuân thủ yêu cầu pháp luật.

Đồng thời công ty đã thực hiện bê tông đường nội bộ nhà máy và sân đậu xe mía. Xây dựng hệ thống mương, cống thoát nước mặt toàn công ty, xây tường lưới chắn bụi bã cao 8m kết hợp trồng cây xanh nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh bụi và mùi hôi.

Giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp

Toàn thể cán bộ nhân viên TTC - Gia Lai luôn áp dụng và duy trì công tác 5S, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng để mang lại hiệu quả từ những hành động nhỏ nhất. Công ty tiến hành trồng cây xanh, cải tạo đất trống, với diện tích mảng xanh luôn được duy trì khoảng 15% diện tích toàn công ty.

TTC - Gia Lai cũng bắt kịp xu hướng tận dụng nguồn năng lượng sạch và tự nhiên khi lắp đặt 129 tấm pin năng lượng mặt trời tại khu hành chính, 30 tấm tại trang trại mía Pi Dông, Pi Da. Trên cơ sở đó, TTC - Gia Lai tiếp tục trình các cấp thẩm quyền tại địa phương Dự án xây dựng *"Trang trại điện năng lượng mặt trời"* ngay tại Nhà máy sản xuất để tận dụng nguồn năng lượng sạch, tiết giảm chi phí, thân thiện với môi trường. Mặt khác, TTC - Gia Lai còn đang xây dựng nhà xưởng phân vi sinh sản xuất theo tiêu chuẩn không mùi tại một khu đất cách xa khu dân cư, với công suất 9000 tấn sản phẩm/năm. Đây là phương án tốt để giải quyết các tác động xấu đến môi trường.

Các kết quả đạt được

Sau khi nhận phản hồi bài báo liên quan tới môi trường công ty, công ty đã gặp trực tiếp người dân sống gần nhà máy và Ông Nay Khốt, cư trú tại làng Bôn Banh, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, Gia Lai cho biết: *"Nhà tôi sát cạnh khu vực hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy đường Ayun Pa nên tôi là người đã thấy rất rõ những thay đổi tích cực về vấn đề môi trường tại đây: tiếng ồn, mùi hôi và bã bụi đã giảm đi đáng kể so với cách đây 2 - 3 năm trước. Tôi hy vọng Nhà máy tiếp tục triển khai thêm các công trình, hoạt động để chấm dứt hẳn bã bụi trong quá trình sản xuất".*

Ngày 07/10/2017, Trung ương Hội Kinh tế Môi trường Việt Nam đã trao tặng cúp và chứng nhận Doanh nghiệp đạt "Top 20 doanh nghiệp phát triển kinh tế xanh bền vững" tại chương trình truyền hình trực tiếp "Truyền thông xây dựng và phát triển nền kinh tế xanh quốc gia năm 2017" tại Hà Nội. Đây là hiệu quả thiết thực cho những nỗ lực của TTC - Gia Lai trong công tác giảm thiểu các tác động đến môi trường và đời sống của người dân khu vực lân cận.

TTC - Gia Lai đạt chứng nhận Top 20 DN phát triển kinh tế xanh bền vững

Đồng hành cùng bà con trong chặng đường phát triển

Hằng năm, TTC - Gia Lai luôn là một trong những đơn vị tích cực trong việc giúp đỡ bà con nông dân tại địa phương thoát nghèo bằng những hoạt động thiện nguyện như: ủng hộ cho Quỹ Hậu phương Quân đội thị xã Ayun Pa và huyện Phú Thiện; Quỹ "Vì người nghèo" các huyện thị Ia Pa, Phú Thiện, Auyun Pa, Liên đoàn Lao động tỉnh Gia Lai; Hiến máu nhân đạo hàng năm; trao quà trực tiếp cho những hộ nghèo tại địa bàn phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, và các hộ dân xung quanh khu vực nhà máy,.... Hỗ trợ cho công tác giáo dục của địa phương như: tặng xe đạp, dụng cụ học tập cho học sinh nghèo học giỏi, ủng hộ Quỹ khuyến học của các huyện, thị xã (Ayun Pa, Ia Pa, Phú Thiện,...) và nhiều chương trình thiện nguyện khác.

Tặng áo trắng do CBNV quyên góp cho trẻ em nghèo tại Bôn Banh, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa.

Ngày 29.5.2018, theo Tạp chí Thanh Tra đã phản ánh Nhà máy đường Ayun Pa của Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đã gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân sinh sống xung quanh nhà máy.

Vào ngày 30.5.2018, Đoàn kiểm tra môi trường gồm các đại diện của Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Gia Lai, Phòng Cảnh sát môi trường, UBND thị xã Ayun Pa, phường Cheo Reo đến làm việc với TTC - Gia Lai và các hộ dân xung quanh. Sau buổi làm việc và kiểm tra, Đoàn kiểm tra kết luận: *"Bụi, mùi hôi và tiếng ồn ảnh hưởng đến người dân Buôn Banh chỉ xảy ra trong thời gian trước đây (3 - 4 năm về trước) thời gian gần đây là không đáng kể"*. TTC - Gia Lai đã tiếp nhận thông tin và tiếp tục chủ động khắc phục, xử lý các tình huống xảy ra nếu gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường; tiếp tục vận hành các công trình, hệ thống xử lý chất thải theo đúng thiết kế, đảm bảo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn của môi trường.

Chiến lược phát triển bền vững của Heineken Việt Nam

▲ *Nhà máy Heineken Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh*

Heineken Việt Nam là thành viên của Tập đoàn Heineken, một trong những nhà sản xuất bia hàng đầu thế giới, được thành lập ngày 9/12/1991. Heineken Việt Nam bao gồm Công ty TNHH Nhà Máy Bia Heineken Việt Nam và Heineken Hà Nội. Những năm qua, Heineken Việt Nam luôn tiên phong áp dụng các sáng kiến, công nghệ, mô hình phát triển tiên tiến, bền vững; đồng thời, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho cộng đồng doanh nghiệp cùng theo đuổi con đường tăng trưởng xanh.

Từ sự khởi đầu với 20 nhân viên, Heineken Việt Nam ngày nay đã trở thành nhà sản xuất bia lớn thứ hai tại Việt Nam, với hơn 3.000 nhân viên. Hàng năm, Heineken Việt Nam đã đóng góp đáng kể cho nền kinh tế Việt Nam, chiếm khoảng 0,88% GDP quốc gia. Hiện nay, Heineken Việt Nam sản xuất và phân phối các nhãn hiệu bia: Heineken, Tiger, Larue, BGI, BIVINA, Desperados, Affligem và nước táo lên men Strongbow. Heineken Việt Nam đang vận hành 6 nhà máy tại các địa phương: Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Nam, TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu và Tiền Giang. Với chiến lược hoạt động theo định hướng tích cực cho con người, hành tinh và nền kinh tế, Heineken Việt Nam tiếp tục gắn phát triển bền vững vào chiến lược hoạt động cốt lõi, đặt ra các chuẩn mực mới trong phát triển bền vững thông qua việc liên tục cải tiến, đánh giá nghiêm ngặt và báo cáo công khai các kết quả hoạt động.

Chiến lược phát triển của Heineken toàn cầu nói chung và Heineken Việt Nam nói riêng luôn song hành và hỗ trợ các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs). Thông qua mối quan hệ hợp tác sáng tạo với các đối tác liên quan thuộc cả khu vực kinh tế tư nhân và cơ quan Chính phủ, Heineken đã góp phần hiện thực hóa 8/17 Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu. Hiện Chiến lược phát triển bền vững của Heineken Việt Nam tập trung vào 6 lĩnh vực trọng tâm, bao gồm: Tuyên truyền uống có trách nhiệm; Bảo vệ nguồn nước; Giảm khí thải CO_2; Hỗ trợ cộng đồng; Nguồn cung ứng bền vững; Sức khỏe và an toàn. Qua nhiều năm, các quy trình sản xuất của Heineken Việt Nam liên tục được cải tiến để chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn, trong đó tài nguyên được tái sử dụng, tái chế và thu hồi trong suốt vòng đời sản phẩm, qua đó, cho phép sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và có trách nhiệm. Trong quá trình nấu bia có sử dụng một số lượng lớn hơi nước nên Heineken Việt Nam đã lhợp tác với các nhà cung cấp hơi nước để cải thiện quy trình làm việc và quy tắc an toàn, nhằm đảm bảo việc cung cấp ổn định nguồn năng lượng tái tạo. Các phụ phẩm nông nghiệp như vỏ trấu, mùn cưa và dăm gỗ (thường bị đốt hoặc thải ra sông nếu không sử dụng) đã được Heineken Việt Nam thu mua để sản xuất nhiên liệu bio, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, giúp tăng thêm thu nhập cho nông dân. Đặc biệt, các phế phẩm và phụ phẩm chính trong quá trình nấu bia bao gồm bã hèm, men thừa và các vật liệu như thủy tinh, các tông, nhôm, nhựa và giấy sẽ được tái sử dụng, tái chế (làm thức ăn chăn nuôi và phân bón) để giảm thiểu chất thải chôn lấp. Trong năm 2017, 99,01% phụ phẩm, phế phẩm được tái sử

dụng và hơn 52.800 tấn trấu, trị giá khoảng 42,2 tỷ đồng đã được thu mua, tạo ra 100% nhiệt năng cho 4 trong số 6 nhà máy bia của Heineken Việt Nam.

Với cam kết tăng cường sử dụng năng lượng sinh khối, Heineken Việt Nam đã giảm khoảng 50% lượng phát thải CO_2 ra môi trường so với sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Đối với nước thải, sau khi xử lý, được tái sử dụng cho mục đích sản xuất như làm vệ sinh, nuôi cá, tưới cây. Quy trình sản xuất nước sạch cũng giúp tạo ra một lượng khí sinh học, được sử dụng trong tổng nhu cầu nhiệt năng của các nhà máy. Thêm vào đó, Heineken tiếp tục nỗ lực để có thể hoạt động bền vững tối đa trong quá trình vận hành các sản phẩm hàng ngày. Đến nay, 100% tủ lạnh mang nhãn hiệu Heineken® trên thị trường đều là tủ lạnh xanh thân thiện với môi trường. Mặt khác, khu vực đón khách tham quan bên trong Nhà máy Heineken tại Quận 12, TP. Hồ Chí Minh được vận hành bằng 100% năng lượng mặt trời.

Không dừng lại trong phạm vi các nhà máy, Heineken Việt Nam còn lan tỏa văn hóa phát triển bền vững ra toàn xã hội, thông qua việc khởi động chiến dịch "Chọn sống Xanh" trên mạng xã hội Facebook. Qua chiến dịch này, Heineken Việt Nam muốn khuyến khích cộng đồng cùng chung tay BVMT bằng những hành động thiết thực và hiệu quả, từ đó góp phần xây dựng Việt Nam xanh hơn, tốt đẹp hơn.

Nhờ những nỗ lực trên, năm 2017, Heineken Việt Nam đã được vinh danh là Doanh nghiệp sản xuất bền vững nhất Việt Nam do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức, theo Chương trình đánh giá và xếp hạng các Doanh nghiệp bền vững ở Việt Nam (CSI)■

LÊ VÂN

CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIỮA BỘ TN&MT VÀ CÔNG TY FRIESLANDCAMPINA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2018 - 2021

▲ *Lãnh đạo Công ty FrieslandCampina Việt Nam và đại diện Bộ TN&MT ký kết thỏa thuận hợp tác*

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ TN&MT và Công ty FrieslandCampina Việt Nam đã ký kết Thỏa thuận hợp tác "Vì môi trường Việt Nam xanh" giai đoạn 2018 - 2021, nhằm chung tay cùng cộng đồng cải thiện môi trường.

Theo đó, Chương trình "Vì môi trường Việt Nam xanh" sẽ thực hiện các hoạt động chính: Phối hợp tổ chức "Giải thưởng sáng tạo xanh"; Thực hiện một số Chương trình truyền hình "Giáo dục môi trường" cho học sinh, sinh viên; Phối hợp tổ chức Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn và các sự kiện về môi trường cấp quốc gia khác.

Trước đó, trong năm 2015 - 2016, FrieslandCampina Việt Nam cũng đã phối hợp với Tổng cục Môi trường phát động Cuộc thi "Giải thưởng sáng tạo xanh" với gần 1.500 bài dự thi của học sinh, sinh viên của 50 tỉnh/TP trên cả nước.

Chiến lược sản xuất kinh doanh của FrieslandCampina Việt Nam luôn gắn liền với hoạt động BVMT, góp phần vào sự phát triển bền vững, mang lại lợi ích cho thế hệ hôm nay và tương lai, thông qua việc cân bằng hoạt động của doanh nghiệp cùng cam kết vì xã hội và môi trường.

Với ý thức trách nhiệm BVMT, FrieslandCampina Việt Nam luôn hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, góp phần vào sự phát triển tương lai xanh của Việt Nam. Do đó, Công ty luôn chú trọng tới các yếu tố môi trường trong chuỗi hoạt động cung ứng nhằm mục đích giảm thiểu tác động môi trường như giảm phát thải khí CO_2, hạn chế sử dụng nước và nước thải. Ở Việt Nam, Công ty đã thành công trong việc cắt giảm tiêu hao năng lượng, giảm sử dụng nước và giảm khí thải CO_2. Đồng thời, FrieslandCampina đang tiến hành đổi mới sáng tạo về công nghệ để đạt được sự bền vững cao hơn trong các dây chuyền sản xuất và việc chăn nuôi bò sữa. Các Nhà máy của FrieslandCampina Việt Nam ở Bình Dương và Hà Nam được đầu tư trang bị công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý tự động, xử lý nước thải khép kín, các giải pháp tiết kiệm năng lượng và sử dụng nguồn năng lượng sạch nhằm mục đích BVMT.

LÂM ANH

Bảo vệ môi trường: Bắt đầu từ các hòn đảo

VŨ LÂN

Thời gian gần đây, tôi có dịp quay trở lại Côn Đảo, nơi đã từng được gọi là "Địa ngục trần gian". So với lần ra trước cách đây 20 năm, Côn Đảo đã "thay da đổi thịt" khá nhiều: Cơ sở hạ tầng giao thông được mở rộng và nâng cấp; cơ quan, nhà nghỉ, khách sạn, khu dân cư, cơ sở tham quan, du lịch đã và đang được nâng cấp; dân cư trên hòn đảo này cũng bắt đầu tăng lên; khách du lịch, nhất là du lịch tâm linh ngày càng đông do có nhiều tuyến giao thông khác nhau ra Côn Đảo. Tất cả những sự phát triển đó là tất yếu đáng mừng, nhưng, đằng sau đó là tiềm ẩn những vấn đề về ô nhiễm môi trường và cần có giải pháp bảo vệ kịp thời.

Cách đây 8 năm, vào tháng 6/2010, tôi cũng có dịp ra công tác tại Đảo Ngọc, Phú Quốc. Mặc dù Phú Quốc khi đó còn hoang sơ, vắng khách, nhưng tôi có một số nhận định: Ở Phú Quốc hiện nay, việc bổ sung quy hoạch mới, trong khi quy hoạch cũ đã được phê duyệt, sẽ nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến người dân và các doanh nghiệp; Công tác dân vận phải góp phần giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội với bảo vệ rừng, BVMT sinh thái ở Phú Quốc. Phú Quốc sẽ không còn là Phú Quốc nữa nếu chúng ta phát triển mà không giữ được diện tích rừng tự nhiên như hiện nay, không giữ được những con sông, hồ nước ngọt trong sạch mà biến chúng thành những sông, hồ "chết" và nếu như các hộ dân, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, dịch vụ hy sinh vấn đề môi trường sinh thái ở hòn Đảo Ngọc này. Đến nay, tình hình phát triển "nóng" kinh tế ở Phú Quốc đang kéo theo nhiều vấn đề môi trường, nhất là việc sử dụng đất, bảo vệ rừng, bảo vệ cảnh quan Đảo Ngọc.

Từ tình hình phát triển kinh tế - du lịch ở một số hòn đảo ở nước ta hiện nay đặt ra một loạt vấn đề về công tác BVMT. Ngoài bảo vệ rừng, vấn đề xử lý chất thải, nhất là chất thải nhựa mà chủ đề Ngày Môi trường thế giới năm 2018 đặt ra, cũng là vấn đề nan giải trong công tác BVMT trên các hòn đảo nước ta. Tuy nhiên, nếu nhìn theo xu hướng tích cực, công tác BVMT trên các hòn đảo cũng có nhiều thuận lợi. Trước hết, các hòn đảo ở nước ta có vị trí quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là về an ninh, quốc phòng, tiền tiêu của Tổ quốc. Do đó, để một hòn đảo hay cụm đảo nào đó bị tàn phá về môi trường, mất đi điều kiện sống là rừng - đất - nước, tức là làm suy yếu thế trận trên biển. Hơn nữa, vấn đề biển đảo trong khu vực ngày càng diễn biến phức tạp. Vì vậy, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước về sự phát triển các hòn đảo, giữ gìn chúng cho muôn đời sau chưa bao giờ quan trọng như lúc này.

Đặc biệt, phần lớn các hòn đảo của nước ta đều có rừng. Rừng gắn liền với nước

▲ *Đảo Ngọc (Phú Quốc)*

ngọt, nhu cầu thiết yếu của sự sống, nếu mất rừng nghĩa là mất sự sống. Do vậy, vấn đề sống còn ở các hòn đảo hiện nay là giữ và trồng rừng để duy trì sự sống. Nếu không làm được điều này thì các hòn đảo sẽ dần trở thành "đảo chết". Do đó, mọi người phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ rừng như chính bảo vệ mạng sống của mình. Nói chung, các hòn đảo hay quần đảo là địa hình khép kín, một yếu tố thuận lợi cho việc BVMT nói chung và giữ rừng nói riêng, ít khi người ở đất liền ra đảo chặt phá rừng, các yếu tố gây ô nhiễm môi trường thì chính quyền, tổ chức trên đảo hoàn toàn có thể kiểm soát được.

Bên cạnh đó, dân cư trên các hòn đảo không quá đông nên công tác tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, công tác BVMT nói riêng cũng có nhiều thuận lợi. Nếu chính quyền làm tốt công tác quản lý dân cư trên địa bàn các đảo, phối hợp với công ty du lịch từ đất liền xây dựng, thực hiện cơ chế, quy định về BVMT thì có thể kiểm soát được các yếu tố gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường trên các hòn đảo.

Thiết nghĩ, từ những thuận lợi nói trên, công tác BVMT trên các hòn đảo của nước ta hiện nay cần được kiểm soát chặt chẽ, nghiêm ngặt với những giải pháp trọng tâm, cơ bản sau:

Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) trên các hòn đảo cần được thực hiện dựa trên quan điểm ưu tiên cho việc giữ gìn, BVMT, không vì mục tiêu kinh tế mà coi nhẹ, hy sinh lợi ích môi trường, phát triển bền vững. Tư duy nhiệm kỳ, điều chỉnh quy hoạch là "căn bệnh" ở nhiều tỉnh, TP trong đất liền, do đó cần tránh để diễn ra trên các hòn đảo. Cần công khai quy hoạch sử dụng đất, bảo vệ rừng, tài nguyên thiên nhiên trên đảo và vùng biển lân cận để các cơ quan chức năng, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân kiểm soát kịp thời, hiệu quả.

Trong quá trình phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng trên các hòn đảo, không thể không xây dựng cơ sở hạ tầng, quy hoạch khu dân cư, cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang... Ngay cả những doanh trại, khu sản xuất, kinh doanh của đơn vị, lực lượng vũ trang làm công tác bảo vệ đảo cũng cần nêu gương và cấp có thẩm quyền phải kiểm soát chặt chẽ, tránh hiện tượng "trảm trước, tâu sau" trong việc khai thác đất rừng, lấp sông, hồ làm khu nghỉ dưỡng, trang trại, khu chăn nuôi, biến thành đất thuộc quyền sử dụng của cá nhân hoặc một nhóm người.

Vấn đề nan giải hiện nay là giải quyết chất thải sinh hoạt, chất thải rắn và chất thải độc hại trên các hòn đảo. Hiện nay, các chất thải này chủ yếu được chôn, lấp, đốt hoặc thải ra biển. Hầu như chưa có đảo nào có cơ sở tái chế, phân loại chất thải sinh hoạt cũng như nước thải của nhà hàng, khách sạn, khu dân cư một cách căn cơ, bài bản và triệt để. Nếu đà phát triển của du lịch như hiện nay chẳng bao lâu nữa, không ít hòn đảo của nước ta trở thành bãi thải khổng lồ của du khách. Việc không dùng bao gói bằng túi ni lông cũng như kiểm soát chặt chẽ không để người dân, du khách mang bao gói bằng nhựa từ đất liền ra đảo, như cách làm của Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam, là rất hay, cần được nhân rộng. Cùng với nguồn lực của địa phương, cần sự đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương, các tổ chức quốc tế để môi trường ở các hòn đảo mãi Xanh - Sạch - Đẹp.

Việc biến một số hòn đảo thành Đặc khu kinh tế, như đảo Phú Quốc, trong thời gian tới thì vẫn phải có sự nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng, thận trọng giữa lợi ích kinh tế với công tác BVMT, an ninh quốc gia, nhất là việc giữ rừng, đất rừng và thời hạn cho thuê đất sao cho phù hợp; có cơ chế kiểm soát công tác BVMT tại Đặc khu.

Để công tác BVMT trên các hòn đảo của Tổ quốc hiệu quả, lực lượng mang tính quyết định là quần chúng nhân dân. Phát huy vai trò tham vấn, phản biện, giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện, giám sát các chủ trương, chính sách phát triển KT-XH, nhất là BVMT trên các hòn đảo. Bên cạnh đó, cần xây dựng các tổ chức tình nguyện, có tiếng nói độc lập trong phản biện, giám sát công tác BVMT.

Với diện tích không lớn, dân cư không nhiều, tương đối ổn định và không quá phức tạp, chúng ta hoàn toàn có thể làm tốt công tác BVMT ở các hòn đảo. Từ đó sẽ có kinh nghiệm hay, bài học quý để nhân rộng mô hình tốt trong công tác BVMT ở nhiều nơi khác, bảo đảm phát triển bền vững trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc■

The People truyền cảm hứng bảo vệ môi trường cho thế hệ trẻ

Hiện nay, việc phát triển các phong trào nói không với nhựa, như sử dụng ống hút inox hoặc thay thế ly nhựa dùng một lần ở quán nước bằng ly mang từ nhà… đã góp phần hạn chế lượng rác thải nhựa đối với môi trường. Đặc biệt, những ý tưởng BVMT của các câu lạc bộ, tổ chức tình nguyện, trong đó có The People được cộng đồng tích cực hưởng ứng, mang lại hiệu quả sâu rộng và thiết thực.

The People là một tổ chức phi lợi nhuận do những bạn học sinh - sinh viên tại TP. Hồ Chí Minh sáng lập năm 2016, hoạt động dựa trên nguyên tắc: "Bắt đầu nhỏ, kết thúc lớn" và triển khai những dự án BVMT. Hiện nay, The People có tổng cộng 70 tình nguyện viên, phần lớn là học sinh Trung học phổ thông, một số ít là học Trung học cơ sở. Ngoài địa bàn hoạt động chính tại TP. Hồ Chí Minh, đã có một số bạn đến từ các tỉnh thành khác ở Việt Nam và cả du học sinh ở nước ngoài. Từ năm 2016 đến nay, The People đã và đang xây dựng tổ chức theo định hướng BVMT và dự định sẽ mở rộng sang những lĩnh vực khác. Theo The People, ngoài lý thuyết, mỗi người chúng ta đều có thể đóng góp cho môi trường thông qua những hành động đơn giản, thiết thực.

Trong 3 năm (từ 2016 - 2018), The People đã tổ chức nhiều hoạt động cũng như sự kiện lớn như: "Finding Papier - Hành Trình Tìm Papier"; "Papertown - TP Giấy giữa lòng Sài Gòn"; "Thôi! Xuống đi! Down-to-earth"… Trong đó, Triển lãm "Thôi! Xuống đi! Down-to-earth" được tổ chức trong tháng 7/2018 đã đem đến cho người tham dự những kiến thức nhằm giảm thiểu rác thải cũng như nguyên vật liệu, thông qua hình thức tái chế và tái sử dụng. Khác với những sự kiện trước, năm nay, Triển lãm có nhiều điều mới mẻ và hấp dẫn, thu hút sự chú ý của nhiều bạn trẻ. Họ đến đây không chỉ để tham quan những tác phẩm nghệ thuật tái chế từ rác mà còn trực tiếp tham gia thực hành, được hướng dẫn làm các đồ dùng hàng ngày từ rác thải. Đó là những chậu cây cảnh, những chiếc vòng trang trí được làm từ chai nhựa; nắp chai được kết thành một chú rùa; những chiếc túi ni lông biến thành "cư dân phố biển" là mực, bạch tuộc, cá; mô hình con tàu Titanic từ giấy; những chiếc móc khóa, hộp đựng bút... Tất cả đều sống động, đầy màu sắc và gần gũi. Nếu không được các bạn tình nguyện viên giải thích, không ai nghĩ những sản phẩm ấy được tái tạo từ nguyên liệu bỏ đi trong cuộc sống hàng ngày. Đặc biệt, Ban Tổ chức Triển lãm đã đề ra một số nội quy như: Không xả rác trong khuôn viên sự kiện, bất kỳ trường hợp nào xả rác bừa bãi sẽ được yêu cầu rời khỏi sự kiện ngay lập tức; Không có hành vi gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm Triển lãm; Vui lòng dùng nước của Pepsi ở đúng khu vực quy định và trả lại ly dùng nước. Để tiện lợi, bạn có thể mang theo chai riêng và có tình nguyện viên rót ra chai riêng. Do yếu tố BVMT, nhóm không phát hành thông cáo báo chí bản giấy và sẽ gửi qua thư điện tử cho các phóng viên, cơ quan truyền thông…

Năm nay, Triển lãm gồm 4 hoạt động chính: Trưng bày

Triển lãm thu hút sự tham gia tích cực của các bạn trẻ

Sản phẩm làm từ đồ tái chế của The People

sản phẩm tái chế (nghệ thuật và tương tác); workshop hướng dẫn tái chế; các diễn giả giao lưu cùng khách mời; gây quỹ từ những vật lưu niệm làm bằng đồ tái chế. Những nguyên liệu tái chế được dùng sáng tạo mô hình tại Triển lãm là nhựa, giấy, kim loại, thủy tinh, pin, hữu cơ và vải. Năm 2016 và 2017, các bạn trẻ trong The People đã dùng giấy vụn để làm các sản phẩm với thông điệp BVMT. Bắt đầu từ một ý tưởng nhỏ, lại là tổ chức của học sinh - sinh viên nên để duy trì hoạt động sang năm thứ 3 là nỗ lực lớn của cả nhóm The People. Trong quá trình hoạt động, nhóm cũng gặp không ít khó khăn, đầu tiên là xin tài trợ địa điểm. Năm nay, The People đã tìm đến 40 nơi, gửi email nhưng đều bị từ chối và chỉ có duy nhất một đơn vị nhận lời hỗ trợ. Những năm đầu hoạt động, vì chưa có nền móng nên vấn đề xin tài trợ là thử thách lớn. Riêng về thành viên, 1-2 năm đầu, có một số thành viên không gắn bó lâu dài. Năm 2018 là năm thứ 3 The People đi vào hoạt động nên đã có những biến chuyển tích cực hơn, số lượng nhà tài trợ giúp nhóm có đủ kinh phí tổ chức Triển lãm, các buổi trao đổi, thực hành trong 2 ngày liên tiếp đạt hiệu quả cao. Kinh nghiệm qua các năm tổ chức, nhóm đã nhận ra rằng, để thuyết phục được, vấn đề cốt lõi là ý tưởng phải hay, làm cái gì chưa ai làm để mọi người cùng muốn thử. Bên cạnh đó, cũng cần thể hiện sự chuyên nghiệp, lễ phép vì các thành viên còn rất trẻ.

Thành quả đầu tiên mà The People đạt được không phải là những Triển lãm quy mô mà là việc giúp chính các bạn tham gia thay đổi nhận thức, hành vi, thói quen BVMT và lan tỏa những điều ý nghĩa ấy ra cộng đồng. The People muốn truyền tải rằng, nếu bạn đã muốn BVMT, từng hành động nhỏ bé đều có ích. Từ việc từ chối lấy bao ni lông khi đi mua đồ, tắt đèn khi rời khỏi phòng cho đến việc dừng lại khi đang đi để nhặt rác bỏ vào thùng, tất cả đều mang ý nghĩa lớn đối với môi trường sống.

Có thể nói, sự phát triển của các hoạt động tình nguyện vì môi trường cho thấy một dấu hiệu tích cực về sự phát triển của một xã hội dân sự tại Việt Nam, khi mà những công dân trẻ tuổi muốn bày tỏ sự quan tâm và vai trò của họ trong việc xây dựng một cuộc sống bền vững, góp phần nâng cao ý thức BVMT của người dân, từ đó xây dựng cảnh quan, môi trường ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp■

TRƯƠNG THỊNH

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BÌNH ĐỊNH:

Thực hiện hiệu quả phong trào bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng nông thôn mới

NGUYỄN THẢO
Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phù Mỹ (Bình Định)

Trong những năm qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh Bình Định đã tăng cường triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho các hội viên Hội Phụ nữ và cộng đồng về BVMT. Nhiều phong trào BVMT đã được các cấp Hội trong tỉnh triển khai hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường nông thôn ngày càng xanh - sạch - đẹp.

Gần 5 năm phát động phong trào thi đua "Phụ nữ BVMT", các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã triển khai hiệu quả 5.211 mô hình BVMT, với 13.930 thành viên, điển hình là cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch", Hội LHPN tỉnh đã lồng ghép vào nội dung toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư để các hội viên tham gia đăng ký và có cơ sở cuối năm bình xét các hộ dân đạt gia đình văn hóa. Nhiều cán bộ Hội LHPN đã đi đầu trong các hoạt động, thực hiện các tiêu chí của cuộc vận động "5 không, 3 sạch" như quét dọn đường làng, ngõ xóm, hạn chế sử dụng túi ny lông; vận động người dân phòng chống tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, hỗ trợ chị em phụ nữ vượt qua đói nghèo... Hiện nay, toàn tỉnh có gần 150.400 hộ gia đình hội viên hoàn thành các tiêu chí của cuộc vận động, đạt tỷ lệ gần 68% với số hộ đăng ký. Cuộc vận động đã phát triển rộng khắp, tác động tích cực đến nhận thức của mỗi hội viên, nhất là phụ nữ ở nông thôn, miền núi.

Bên cạnh đó, để giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường, các địa phương trong tỉnh đã thành lập tổ phụ nữ tự quản, thu gom rác thải tại các thôn xóm. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động BVMT nông thôn, trong năm qua, Hội LHPN tỉnh đã đăng ký với Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (NTM) tỉnh để thành lập Tổ tự quản vệ sinh môi trường và hỗ trợ 78 xe thu gom rác thải cho 39 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị, TP đạt chuẩn NTM năm 2017. Hàng năm, mỗi cơ sở hội

▲ *Các hội viên phụ nữ xã Nhơn Phúc (An Nhơn, Bình Định) quét dọn đường làng, ngõ xóm*

căn cứ vào tình hình thực tiễn của xã, khảo sát thực trạng của các thôn để lựa chọn và xác định nội dung thực hiện mô hình, tiêu biểu như mô hình Phụ nữ tự quản về môi trường của Hội LHPN xã Nhơn Phúc (TX. An Nhơn). Năm 2016, Hội thành lập 2 mô hình thu gom rác thải tại chi hội phụ nữ thôn An Thái và Thái Thuận, đầu năm 2017, có thêm 6 tổ thu gom rác thải ở các chi hội khác (mỗi tổ có 2 thành viên), hoàn thành 100% thôn trên địa bàn xã. Các tổ thu gom rác 2 lần/tuần ở các khu dân cư xa trục đường chính và vận chuyển bằng xe rác ra đường lớn để xe của Ban Quản lý các dịch vụ đô thị An Nhơn đến chở đi. Việc thành lập các tổ thu gom rác đã góp phần chấm dứt tình trạng vứt rác thải, xác súc vật ra đường giao thông, kênh mương, sông suối.

Ngoài ra, mỗi cơ sở Hội đăng ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện các hoạt động thiết thực, góp phần hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM. Hội LHPN xã Mỹ Cát (huyện Phù Mỹ) đã phối hợp với Đoàn Thanh niên xã Mỹ Cát tổ chức thành lập mô hình Đoạn đường tự quản vệ sinh môi trường tại thôn Hội Thuận dài gần 2 km, với hơn 50 hộ gia đình tham gia. Chi hội phụ nữ khu phố 3, phường Nguyễn Văn Cừ (TP. Quy Nhơn) cũng xây dựng mô hình Đoạn đường hoa phụ nữ, các hội viên đã trồng hoa tại các bồn cây trên tuyến đường Ngô Mây, góp phần xây dựng tuyến đường đô thị văn minh Xanh - Sạch - Đẹp.

Trước thực trạng môi trường nông thôn bị ô nhiễm nghiêm trọng do người dân sử dụng bừa bãi phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật, Hội đã tổ chức nhiều hoạt động tập huấn về sản xuất nông nghiệp bền vững. Năm 2018, Hội đã phối hợp với Ban Quản lý Dự án các bon thấp (LCASP) (Sở NN&PTNT tỉnh) tổ chức 4 lớp tập huấn về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi cho nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tại lớp tập huấn, các hội viên phụ nữ đã được cán bộ Dự án phổ biến kiến thức về chất thải chăn nuôi; an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản, phương pháp quản lý phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi… Trong khuôn khổ Dự án, các hội viên đã tham quan mô hình nuôi trùn quế tại xã Cát Hanh (huyện Phù Cát). Các hoạt động tập huấn đã giúp cho hội viên nâng cao kiến thức về BVMT, đặc biệt là sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi thông qua chăn nuôi khép kín, đem lại hiệu quả kinh tế và BVMT.

Phát huy kết quả đạt được, trong thời gian tới, Hội Phụ nữ các cấp trong tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào Phụ nữ thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đi đôi với BVMT gắn với xây dựng NTM. Đồng thời, góp phần hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập; vận động cán bộ, hội viên tích cực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và công trình phúc lợi xã hội; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thực hiện chính sách pháp luật về BVMT, sử dụng hợp lý tài nguyên, thiên nhiên; xây dựng các mô hình phụ nữ BVMT. Cùng với đó, Hội Phụ nữ tỉnh sẽ tăng cường vận động các hội viên tham gia cải tạo tuyến đường, trồng cây xanh và khen thưởng các hội viên có sáng kiến trong công tác BVMT…■

Phát triển du lịch gắn với nông nghiệp bền vững tại Lâm Đồng

NGUYỄN THỊ THU HOÀI
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên đất đai, nguồn nước, nhân lực và điều kiện sinh thái cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đặc biệt là những loại nông sản đặc sản có ưu thế như rau, hoa cao cấp, có nguồn gốc ôn đới và á nhiệt đới. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Lâm Đồng phát triển du lịch nông nghiệp bền vững (NNBV), góp phần mang lại nguồn lợi kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư.

Hiện nay, diện tích sản xuất rau, hoa công nghệ cao của Lâm Đồng đứng đầu cả nước, với 23.300 ha đất sản xuất rau, hoa và cây đặc sản ứng dụng công nghệ cao, trong đó, rau 19.500 ha, hoa 3.800 ha. Trước đây, Lâm Đồng chỉ sản xuất để cung cấp nhu cầu sản phẩm rau, hoa tiêu dùng, giờ đây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã trở thành một trong những tiềm năng lớn để phát triển nông nghiệp hàng hóa, đồng thời mang lại giá trị đáng kể cho ngành du lịch, góp phần tạo sự đa dạng trong sản phẩm du lịch của tỉnh. Năm 2017, lượng du khách đến với Lâm Đồng - Đà Lạt tăng 7,8% so với năm 2016, đạt khoảng 6 triệu lượt. Thành tích này có được chính là nhờ ngành du lịch Lâm Đồng không ngừng nỗ lực đổi mới, đa dạng hóa sản phẩm, trong đó có đầu tư, phát triển du lịch canh nông.

Thời gian qua, Việt Nam đã phối hợp với Nhật Bản xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp trung và dài hạn, chọn tỉnh Lâm Đồng làm mô hình kiểu mẫu. Theo đó, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) đã hỗ trợ tỉnh Lâm Đồng thực hiện Dự án xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư. Dự án đã tiến hành khảo sát, xây dựng chiến lược thương hiệu, quảng bá nông sản và du lịch nông nghiệp của tỉnh Lâm Đồng; cải thiện mức độ và nhận diện thương hiệu còn hạn chế của nông sản, du lịch nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng trên thị trường nội địa, nước ngoài. Các nông sản đặc trưng và dịch vụ du lịch của tỉnh Lâm Đồng bao gồm rau, hoa, cà phê Arabica, du lịch canh nông được đánh giá, xác định là những sản phẩm độc đáo, có tiềm năng thương mại. Sự kết nối giữa các nông sản đặc trưng, du lịch canh nông thành một chỉ dẫn địa lý để quảng bá về vùng đất, con người, địa danh Lâm Đồng với các địa phương khác trong nước và quốc tế.

▲ *Mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao trồng rau sạch thủy canh của Công ty TNHH Đà Lạt GAP*

Trước đây, giữa hai ngành nông nghiệp và du lịch cũng có nhiều cơ hội để gắn kết, nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế như: Sự liên kết giữa hai ngành còn thiếu chặt chẽ, chưa có sự tương đồng về chất lượng giữa sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ du lịch, người nông dân vẫn còn thiếu nhiều về tài chính, năng lực vận hành, cung cấp dịch vụ còn chưa chuyên nghiệp... Hầu hết các hoạt động du lịch nông nghiệp vẫn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, manh mún, trùng lặp. Sản phẩm du lịch nông nghiệp chưa thực sự hấp dẫn du khách nội địa và quốc tế. Nhưng từ khi có định hướng mục tiêu của tỉnh, ngành nông nghiệp và du lịch Lâm Đồng đã phối hợp chặt chẽ trong thẩm định và góp ý để hoàn thiện các mô hình du lịch từ quy trình sản xuất khoa học đến dịch vụ du lịch chuyên nghiệp...

Đến nay, các sản phẩm du lịch canh nông chất lượng cao tại Lâm Đồng nhằm phục vụ du khách có nhiều triển vọng. Các khu trang trại (Trung tâm Nghiên cứu và thực nghiệm Nông nghiệp Đà Lạt; Khu du lịch Rừng hoa Đà Lạt; Công ty Đà Lạt Thiên nhiên; Vườn lan YSA Orchid; Vườn dâu Thanh Trung; Vườn rau Trần Đức Quang...) đều được làm bằng nhà kính, quy trình canh tác hiện đại đã tạo ra các loại cây giống sạch bệnh có tính đồng nhất và ổn định về năng suất, chất lượng; ứng dụng hệ thống tự động thông minh trong tưới nước, phân bón; ứng dụng công nghệ cảm biến đo nhiệt độ, độ ẩm, cường độ ánh sáng... Một số mô hình

(Khu du lịch canh nông Green Box, Khu du lịch trang trại rau và hoa, thủy canh Đức Tín...) sử dụng công nghệ sinh học trong canh tác rau, hoa, trồng cây trong môi trường không sử dụng đất mà dùng giá thể hoặc trồng bằng phương pháp thủy canh, khí canh... Sản phẩm được sản xuất theo các mô hình này đều cho năng suất cao, mẫu mã đẹp, đặc thù, mới, lạ và an toàn đối với sức khỏe cho người tiêu dùng. Du khách tham quan các mô hình này sẽ được trải nghiệm từ quy trình sản xuất, khâu chăm sóc đến thu hoạch…

Đặc biệt, các mô hình Du lịch canh nông ứng dụng công nghệ cao tại các nông trại sản xuất (Cầu Đất Farm, Long Đỉnh farm, Tâm Châu) với nhiều cảnh quan thoáng đãng, đẹp và thơ mộng để du khách vừa thưởng lãm, vừa chụp hình lưu niệm cũng tạo được nhiều dấu ấn, hay tham quan quy trình sản xuất dược liệu Đông trùng hạ thảo, nấm linh chi đỏ (Đông trùng hạ thảo Dalat New farm; Khu du lịch canh nông Đa Lạch Noah) cũng là điểm nhấn về sản phẩm du lịch canh nông độc đáo của Lâm Đồng.

Để phát triển du lịch gắn với NNBV và đưa du lịch canh nông thành thương hiệu mỗi khi nhắc tới Lâm Đồng, trước hết, cần xây dựng những văn bản cụ thể hướng dẫn khai thác, kinh doanh du lịch gắn với bảo vệ TN&MT; phải có quy hoạch sản xuất phù hợp, tổ chức quản lý sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và doanh nghiệp lữ hành trong quá trình hoạt động. Đồng thời, có những chính sách cụ thể trong việc đào tạo kỹ năng dịch vụ du lịch nông nghiệp. Mặt khác, cần tập trung xây dựng các mô hình cảnh quan kết hợp với sản xuất NNBV, sản xuất cây đặc sản, cây dược liệu, các loại rau hoa đặc trưng của từng vùng (TP. Đà Lạt về rau, hoa; các vùng phụ cận: cà phê, chè, dược liệu)... kết hợp với các tour du lịch trải nghiệm thực tế nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người nông dân, đồng thời đa dạng hóa các loại hình du lịch; tiếp tục công tác xúc tiến, quảng bá, tạo mối liên kết giữa nhà nông - doanh nghiệp để phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn, làm phong phú và đa dạng hơn cho sản phẩm du lịch; phát huy được các lợi thế của địa phương trong hoạt động du lịch, đặc biệt là tạo cơ hội cho người nông dân có thêm hướng phát triển mới cho cây rau, hoa, cây đặc sản dựa vào các hoạt động du lịch.

Với những thế mạnh, tiềm năng riêng sẵn có cùng với chiến lược phát triển của tỉnh, Lâm Đồng hứa hẹn sẽ có nhiều mô hình du lịch NNBV thành công trong tương lai không xa■

Màu xanh hồi sinh nơi rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp

VŨ THỊ HẠNH
Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắc Nông

Những năm trước đây, khu vực rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp thuộc xã Đắc Sôr (Krông Nô, Đắc Nông) được xem là một trong những điểm nóng về tình trạng phá rừng. Thế nhưng, vài năm trở lại đây, với sự tăng cường quản lý, bảo vệ chặt chẽ của Ban quản lý (BQL) rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp và chính quyền địa phương, nạn phá rừng đã được hạn chế, rừng đang dần xanh trở lại.

Rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp được quy hoạch và xác lập tại Quyết định số 1904/QĐ-UB ngày 10/9/1998 của UBND tỉnh Đắc Lắc (cũ), với tổng diện tích 6.539,18 ha, trong đó rừng đặc dụng 1.652,17 ha và rừng phòng hộ xung yếu là 4.887,01 ha thuộc địa giới hành chính các xã Đắc Sôr, Nam Đà, Đắc Drô và xã Buôn Choăh, huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông. Kết quả điều tra năm 2015 bước đầu đã xác định và ghi nhận, rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp có 1.047 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 571 chi và 141 họ của 4 ngành thực vật khác nhau. Hệ thực vật nơi đây tập trung chủ yếu ở ngành mộc lan, chiếm 82,98% số họ (117 họ), 92,47% số chi (528 chi) và 91,88% số loài (962 loài); trong đó lớp mộc lan là phong phú nhất. Trong số 1.047 loài thực vật đã thống kê, có 59 loài bị đe dọa ở cấp quốc gia (Sách đỏ Việt Nam, 2007) và toàn cầu (IUCN, 2014) có giá trị bảo tồn cao, cần ưu tiên bảo vệ. Trong đó, ở mức độ cấp quốc gia có 42 loài, bao gồm: 1 loài rất nguy cấp (CR), 16 loài nguy cấp (EN) và 25 loài sẽ nguy cấp (VU); ở mức độ toàn cầu có 28 loài trong đó có 4 loài rất nguy cấp (CR), 8 loài nguy cấp (EN), 7 loài sẽ nguy cấp (VU) và 9 loài ít nguy cấp (LR). Đặc biệt, một số loài có mức độ nguy cấp cao có trong Sách đỏ Việt Nam và trên thế giới như cẩm lai Bà Rịa, cẩm lai, cẩm lai vú, cà te, vên vên.

Do đặc điểm vị trí địa lý, địa hình, đất đai, khí hậu và hệ sinh thái rừng đã góp phần hình thành nên khu hệ động vật ở đây cũng mang tính chất điển hình. Kết quả điều tra, bước đầu đã xác định và thống kê được tại rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp có 289 loài động vật có xương sống, trong đó có 54 loài thú, 187 loài chim, 32 loài bò sát và 16 loài ếch nhái (lưỡng cư) thuộc 85 họ, 25 bộ. Trong số 54 loài thú được ghi nhận tại khu rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp có 14 loài bị đe dọa ở cấp quốc gia (Sách đỏ Việt Nam, 2007) và toàn cầu (IUCN, 2014). Trong tổng số 187 loài chim đã ghi nhận, có 7 loài bị đe dọa ở cấp quốc gia (Sách đỏ Việt Nam, 2007) và toàn cầu (IUCN, 2014), 4 loài

▲ *Một góc rừng được trồng năm 2010 đang sinh trưởng và phát triển tốt*

đặc hữu, phân bố hẹp. Trong đó, ở mức độ cấp quốc gia có 4 loài sẽ nguy cấp (VU) và 3 loài ít nguy cấp (LR); ở mức độ quốc tế có 3 loài ít nguy cấp (LR), điển hình là gà lôi trắng, gà tiền mặt đỏ, khướu đầu đen và khướu mỏ dài.

Trong hơn một thập kỷ qua, do quá trình quản lý, khai thác và sử dụng không bền vững đã làm cho diện tích, chất lượng rừng tại khu rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp bị suy giảm và xuống cấp nghiêm trọng. Tỷ lệ rừng nghèo chiếm 68,95% diện tích, các kiểu thảm thực vật rừng bị biến đổi mạnh cả về cấu trúc, kiểu rừng và thành phần loài (phát sinh các kiểu rừng mới - kiểu phụ), đặc biệt kiểu rừng khộp gần như không còn hiện hữu tại đây. Rừng đặc dụng cảnh quan Dray Sáp có diện tích quy hoạch 1.652,17 ha, nhưng với sự tàn phá rừng của người dân, chỉ trong vòng 5 năm (2005-2010) rừng đã mất đi trên 360 ha. Nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng này là do tác động của hành vi khai thác gỗ trái phép quá mức, tập trung vào các loài cây gỗ lá rộng thường xanh và cây quý hiếm, có giá trị về kinh tế cao như cẩm lai, cà te, sao đen, căm xe, giáng hương… và nạn phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật để lấy đất sản xuất nông nghiệp, chuyển mục đích sử dụng rừng, xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở.

Trước thực trạng trên, thời gian qua, BQL rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp đã triển khai nhiều biện pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng cũng như bảo tồn ĐDSH. Hàng năm, BQL tổ chức giao khoán 1.205,66 ha rừng cho 3 nhóm hộ (34 hộ) để quản lý bảo vệ và hưởng lợi, đối tượng nhận khoán là người dân địa phương tại các xã giáp ranh với khu rừng, mức giao khoán bình quân từ 100.000 - 200.000 đồng/ha; thành lập 2 chốt bảo vệ rừng thường trực tại vùng giáp ranh với xã Đray Sáp, Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Lắc và tại thôn Nam Tân, xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông nhằm tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm đến khu rừng, đặc biệt là hành vi khai thác gỗ, phá rừng trái pháp luật. Nhờ đó, số vụ vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản giảm đáng kể, từ 83 vụ (năm 2004 - tháng 9/2010) xuống còn 31 vụ (từ tháng 10/2010 đến nay).

Cùng với việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Kiểm lâm của đơn vị, các nhóm hộ nhận khoán quản lý bảo vệ rừng, BQL còn hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ nhận khoán trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng trồng; theo dõi và cập nhật diễn biến tài nguyên rừng. Đồng thời, làm mới 150 bảng nội quy, 180 biển cấp lửa, 3 bảng dự báo cấp cháy rừng; 38,7 ha đường băng trắng cản lửa, chăm sóc và giảm vật liệu cháy cho 120,67 ha rừng trồng (rừng trồng đã thành rừng và chưa thành rừng); Thành lập các Ban chỉ huy, xây dựng quy chế phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp thôn, xã và chủ rừng giáp ranh nhằm bảo vệ rừng trên toàn bộ phạm vi diện tích đơn vị quản lý; Mua sắm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều đáng ghi nhận là tính từ năm 2010 đến nay, BQL rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp đã trồng được 120,67 ha rừng trồng tập trung và cây phân tán, với cơ cấu loài cây gồm: Sao đen, dầu rái, keo lá tràm, bồ kết, đa búp đỏ. Đặc biệt, để bảo tồn theo hướng bền vững, hiện tại, Sở NN&PTNT đang lập "Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đắc Nông giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030" để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp đang được lập Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững; Đề án cho thuê môi trường rừng.

Với những nỗ lực của BQL, chính quyền địa phương và cộng đồng, rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp đang dần hồi sinh, không những góp phần BVMT sinh thái mà còn là tiền đề để phát triển du lịch bền vững cho địa phương■

Bảo tồn các loài chim ở vịnh Hạ Long

LÊ ĐẮC TRƯỜNG
Đại học Tài nguyên &Môi trường Hà Nội

Vịnh Hạ Long hiện đang sở hữu vùng sinh cảnh chim với 76 loài, thuộc 23 họ, sinh sống ở các dạng sinh cảnh khác nhau. Tùy theo đặc điểm sinh trưởng, có loài chim chuyên ăn thịt, hạt và quả, cá, côn trùng và có loài ăn tạp. Hầu hết các loài chim làm tổ, đẻ và ấp trứng vào mùa xuân tới mùa thu. Chủ yếu các loài chim chỉ ghép đôi vào mùa sinh sản, nhiều loài chim ghép đôi một đực, một cái, song cũng có loài một con đực ghép với nhiều con cái. Chim non nở ra được chim bố mẹ chăm sóc cho tới khi có thể tự kiếm ăn được...

Phần lớn, các vùng sinh cảnh chim của vịnh Hạ Long còn nguyên sơ và khó tiếp cận như quần thể lớn chim mỏ sừng lông đen trắng phương Đông, đại diện của loài chim ăn quả kích thước lớn. Để thích nghi với sinh cảnh sống, nhiều loài chim ở vịnh Hạ Long làm tổ ở những bụi cây thấp trên đảo đá vôi với độ cao khoảng 200 m so với mặt nước biển. Theo thống kê của Ban quản lý (BQL) vịnh Hạ Long, trong tổng số 1.969 đảo của vịnh có đến 1.921 đảo đá vôi. Vùng tập trung các đảo đá có phong cảnh và nhiều hang động đẹp là vùng trung tâm Di sản Thiên nhiên vịnh Hạ Long, bao gồm phần lớn vịnh Hạ Long (vùng lõi), một phần vịnh Bái Tử Long và vịnh Lan Hạ thuộc quần đảo Cát Bà (vùng đệm). Với hệ thực vật vùng đá vôi phong phú về loài và có tính đặc hữu cao. Ước tính có hơn 1.000 loài thực vật có giá trị kinh tế và dược liệu, đây cũng là nguồn thức ăn đồi dào cho các loài chim.

Các đảo trên vịnh Hạ Long có những phong cảnh độc đáo riêng, là nơi thu hút một lượng lớn khách du lịch đến tham quan, cũng như các nhà khoa học đến nghiên cứu, quan sát các loài chim. Một số tuyến du lịch vịnh Hạ Long có thể quan sát chim thuận lợi, như hòn Cát Lán thuộc tuyến du lịch Cảng tàu - Sửng Sốt - Mê Cung - Hồ Ba Hầm, hòn Hang Chạm, đảo Hang Trai thuộc tuyến du lịch Sửng Sốt - Cửa Vạn - Ba Trái Đào, hòn Bái Đông, khu vực hồ Ba Hầm... Ở các tuyến du lịch này, các loài chim nước thường gặp như choắt bụng trắng, chim lặn, mòng két, te vàng, vịt trời, gà nước, rẽ giun thường, kịch, cuốc ngực trắng... Đặc biệt, đảo Cống Đỏ là nơi cư ngụ của nhiều loài chim quý như hồng hoàng, cắt lớn, diều hoa miến điện, cao cát bụng trắng… Trong đó, hồng hoàng là loài có số lượng nhiều nhất trên đảo, với tập tính sinh học riêng biệt, khi con cái ấp trứng và nuôi con non thì chim đực dùng đất bít kín miệng tổ chỉ chừa một lỗ nhỏ.

▲ *Loài mòng biển phân bố ở sinh cảnh biển ven bờ của vịnh Hạ Long*

Những năm gần đây, nhiều loài chim trên vịnh Hạ Long đã bị suy giảm về số lượng loài, mật độ, nhiều loài gần như biến mất ngoài tự nhiên hoặc rất hiếm gặp, do sinh cảnh sống bị thu hẹp và môi trường sinh thái tự nhiên của khu vực bị ô nhiễm bởi các hoạt động du lịch. Tình trạng săn bắn, bẫy chim vẫn diễn ra thường xuyên, hoạt động mua bán chim không những diễn ra tại các vùng rừng trên các đảo mà còn công khai tại các trung tâm TP, thị xã, thị trấn. Nhu cầu mua chim làm thực phẩm hay nuôi làm cảnh vẫn diễn ra nên người dân tìm mọi cách để săn, bắt bẫy chim, nhất là các loài chim quý có giá trị thương mại lớn. Trong khi đó, lực lượng bảo vệ rừng mỏng, cán bộ có chuyên môn về nghiên cứu, bảo tồn các loài động vật hoang dã nói chung và loài chim nói riêng còn thiếu. Việc thực thi pháp luật về bảo vệ các loài chim chưa nghiêm. Một số vùng có rừng ngập mặn như hang Đầu Gỗ của vịnh Hạ Long do tình trạng đánh bắt tận diệt các loài thủy, hải sản, cũng ảnh hưởng đến nhiều loài chim di cư do cạn kiệt nguồn thức ăn.

Để bảo vệ các loài chim, BQL vịnh Hạ Long cần tiếp tục xây dựng chương trình giám sát các loài chim quý, hiếm; tiến hành điều tra hiện trạng, thành phần, đặc điểm phân bố các loài chim trên các tuyến của khu vực. Đồng thời, tăng cường công tác tuần tra giám sát, bảo vệ sinh cảnh sống của các loài chim trong khu vực. Thông qua các đợt tuần tra theo tuyến, cần phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi săn, bắn, bẫy, bắt, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật nói chung và các loài chim tự nhiên di cư, kể cả trong nhà hàng dịch vụ ăn uống, trái với quy định của pháp luật hiện hành; triển khai thực hiện biện pháp kiểm tra, tịch thu, phá dỡ, tiêu hủy và xử lý bẫy lưới giăng và dụng cụ để săn, bẫy, bắt chim tự nhiên di cư đang tồn tại; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn các loài chim; tổ chức ký cam kết đối với các hộ dân và cộng đồng trong vùng có chim tự nhiên di cư để không đánh bắt, tiêu thụ chim tự nhiên■

Cùng làm xanh Pari

Nhắc đến Pari, người ta thường nghĩ đến sự hoa lệ, hào nhoáng của kiến trúc nghệ thuật, nhưng trong tương lai thành phố (TP) sẽ còn xanh và đẹp hơn với chủ trương phủ xanh đô thị. Với hơn 2 triệu dân, chính quyền TP. Pari đã đề ra mục tiêu đến năm 2020 phủ xanh được 100 ha mái nhà và bờ tường của những tòa nhà trong TP, trong đó 1/3 diện tích dành cho mô hình nông nghiệp đô thị.

Phủ xanh đô thị nhằm góp phần cải thiện chất lượng sống của người dân, tạo điều kiện cho sự phát triển đa dạng sinh học và giúp các đô thị thích nghi với quá trình biến đổi khí hậu. Để cây xanh trở thành một phần không thể thiếu trong mọi công trình của TP, Pari đã và đang huy động sự phối hợp của mọi đối tác, từ người dân cho đến chủ đầu tư của các công trình xây dựng và nhà thiết kế phong cảnh… cùng thực hiện những dự án tích hợp yếu tố phủ xanh.

Để đạt được mục tiêu trên, chính quyền Pari đã phát hành cuốn hướng dẫn kỹ thuật và các phương pháp thực hiện dự án một cách hiệu quả. Tháng 6/2017, TP lập trang web Vegetalisons Paris (Cùng làm xanh Pari) làm cầu nối giữa người dân với những người quan tâm đến thực vật để cùng trao đổi, hợp tác trong việc trồng cây xanh. Trang web này giống như một kho báu giúp người dân thủ đô có thể tìm hiểu những dự án xanh đã được thực hiện, khám phá những khu vườn chung ở từng quận và chia sẻ về các dự án trồng cây.

CẤP MIỄN PHÍ HẠT VÀ CÂY GIỐNG

Chính sách khuyến khích trồng cây của chính quyền Pari còn được thể hiện ở việc cung cấp miễn phí hạt, củ giống hoặc cây giống ở vườn ươm của TP cho người dân. Để giúp người dân có nguồn cung cấp dưỡng chất cho cây, chính quyền đã trang bị miễn phí các bình ủ phân hữu cơ để chế biến thành phân bón tự nhiên. Hiện tại, Pari tặng miễn phí 500 bình ủ phân hữu cơ và để nhận được bình ủ, người dân phải đăng kí trên trang web Vegetalisons Paris. Để phủ xanh Pari, các yếu tố xanh, sạch và bảo vệ thiên nhiên là những tiêu chí được đề cao, điều này có nghĩa là người dân không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân hóa học khi trồng cây.

▲ *Người dân Pari chăm sóc vườn rau trên sân thượng*

Chỉ cần một khoảng đất dưới gốc cây trên hè phố, một thảm cỏ nhỏ, một khoảng trống trên tường nhà, người dân Pari có thể gieo hạt giống để trồng cây. Ngoài ra, người dân có thể trồng cây ngoài ban công, trên mái nhà, hoặc đơn giản là làm một góc vườn nhỏ bên cửa sổ. Đối với các khu vực công cộng, người dân cần phải viết đơn xin phép trồng cây và được chính quyền TP cấp giấy phép. Để được trồng cây trên mái nhà, người dân phải xin phép ban đại diện của tòa nhà để nghiên cứu về mức độ chịu đựng của mái nhà, vì không phải tòa nhà nào cũng có thể chịu được sức nặng. Sau khi nhận được đơn, chính quyền TP sẽ cử đội ngũ chuyên gia kỹ thuật đến khảo sát, kiểm tra khả năng thực hiện dự án và loại cây có thể trồng được trước khi đồng ý. Chính vì vậy, chính quyền Pari luôn khuyến cáo người dân phải luôn chú ý đến đa dạng sinh học, mối liên hệ xã hội, thẩm mỹ, bảo vệ tòa nhà… trước khi trồng cây trên mái nhà.

NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ TRÊN MÁI NHÀ

Ngày 11/1/2016, chính quyền Pari đã đề ra mục tiêu phủ xanh 100 ha các công trình đô thị, trong đó 1/3 diện tích dành cho phát triển mô hình nông nghiệp đô thị. Đến nay, 74 tổ chức đã ký kết vào một điều lệ để hợp tác với chính quyền Pari trong việc lập kế hoạch cho chiến dịch này. Chính quyền TP đã phê duyệt phát triển 75 dự án và dự kiến các dự án sẽ sản xuất ra hơn 500 tấn sản phẩm.

Trong vụ mùa đầu tiên năm 2016, các loại cây cà

chua, xà lách và nhiều loại rau tươi khác được ưu tiên trồng trên mái nhà của 33 doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, như khách sạn Pullman, trụ sở của RATP - cơ quan quản lý phương tiện công cộng Pari và vùng Ile-de-France… Đến vụ mùa 2017 - 2018, có thêm 41 đối tác mới tham gia và cây hoa bia trở thành đối tượng chính. Một trong những dự án điển hình của mô hình nông nghiệp đô thị là trang trại La Chambeaudie của Công ty khởi nghiệp Aéromate. Trang trại đã trồng được hơn 40 loại thực vật, thảo dược và sử dụng hệ thống thủy canh (dùng nước để truyền chất dinh dưỡng chứ không phụ thuộc vào đất). Phương pháp này phù hợp với môi trường TP, nước có thể tái chế để giảm chất thải, trong khi cây trồng trong nước giàu dinh dưỡng hơn đất. Các sản phẩm được bán cho các nhà hàng và cửa hàng tạp hóa trong khu vực.

Tính đến nay, Pari đã thực hiện được khoảng 15 ha nông nghiệp đô thị và mục tiêu 30 ha vào năm 2020 là một thách thức. Tuy nhiên có rất nhiều dự án đang được xúc tiến. Năm 2019, Chapel International Project sẽ mở rộng 7.061 m^2 nông trại và đây được xem là nông trại trên tầng thượng lớn nhất tại Pari. Sản phẩm của dự án sẽ được phân phối bởi Franprix, một chuỗi cửa hàng thực phẩm hữu cơ tại Pari. Có thể thấy, người dân Pari ngày càng quan tâm đến không gian xanh và muốn cải thiện môi trường ở thủ đô. Do đó, mục tiêu phủ xanh 100 ha mái nhà và bờ tường mà TP đã đề ra là hoàn toàn có khả năng thực hiện được■

LỆ HÀ

▲ *Trang trại trên sân thượng của Công ty khởi nghiệp Aéromate*

Nỗ lực của Malaixia trong cân bằng lợi ích giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

ThS. NGUYỄN VIỆT CƯỜNG
Bộ Ngoại giao

Với diện tích 328.543 km^2, dân số 32 triệu người, Malaixia đặc biệt quan tâm tới vấn đề BVMT thông qua cam kết giảm phát thải khí nhà kính (KNK) xuống 40% vào năm 2020. Đồng thời, ban hành nhiều đạo luật nhằm phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường và đã đạt được những kết quả tích cực.

QUY ĐỊNH BVMT NGHIÊM NGẶT

Malaixia là một trong những quốc gia dẫn đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu dầu cọ. Tuy nhiên, nhu cầu đất canh tác cây cọ ngày càng tăng, làm hủy hoại và biến các khu rừng nhiệt đới trở thành đồn điền. Điều này đe doạ nghiêm trọng đến hệ sinh thái, dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng một số loài động vật quý, hiếm như đười ươi, cọp, voi, tê giác…

Trước tình hình đó, ngay từ thập niên 70 của thế kỷ XX, Malaixia đã xây dựng hệ thống thu phí, cấp giấy phép đối với các cơ sở sản xuất dầu cọ. Lúc đầu, Malaixia áp dụng mức phí rất thấp nên chưa tác động nhiều đến các cơ sở sản xuất dầu cọ để họ giảm thiểu chất thải ra môi trường. Vì vậy, Chính phủ Malaixia đã điều chỉnh mức phí theo hướng nộp phí cấp phép gồm hai phần: Lệ phí hành chính và phí ô nhiễm theo lượng chất thải gây ô nhiễm. Nhờ đó, chỉ sau 2 năm áp dụng mức phí trên, lượng chất thải gây ô nhiễm nguồn nước từ các cơ sở sản xuất dầu cọ đã giảm mạnh. Nối tiếp thành công trên, Chính phủ Malaixia đã đưa ra quy định tịch thu giấy phép của các cơ sở vi phạm tiêu chuẩn môi trường. Có thể nói, Malaixia đã kết hợp biện pháp kinh tế với hành chính một cách linh hoạt, buộc các cơ sở sản xuất phải tuân thủ các quy định BVMT.

Để tăng cường xử lý chất thải, Malaixia đã ban hành Luật Quản lý chất thải rắn (CTR) và vệ sinh công cộng với những quy định chi tiết, chặt chẽ từ phát thải, thu gom đến vận chuyển, xử lý, quy hoạch, mô hình quản lý… Trong đó, mô hình quản lý CTR của Malaixia theo chế độ liên bang và tư nhân hóa được nhiều quốc gia khác học tập. Tổng Công ty quản lý CTR và vệ sinh công cộng có trụ sở chính và chi

▲ *Iskandar phấn đấu trở thành TP các bon thấp đầu tiên tại Malaixia*

nhánh tại tất cả các bang ở Malaixia, chuyên cung cấp dịch vụ quản lý CTR và vệ sinh công cộng; thực hiện chính sách, kế hoạch, chiến lược của chính quyền liên bang; đề xuất tiêu chuẩn, quy chuẩn về quản lý CTR; xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, nghiên cứu phát triển, xác định mức phí - giá đối với những dịch vụ mà Tổng Công ty cung cấp… Ngoài ra, Chính phủ Malaixia cũng triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý CTR, đặc biệt là thực hiện chiến lược kiểm soát, quản lý chất thải theo 3R (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế), biến chất thải thành tài nguyên.

Không chỉ ban hành nhiều đạo luật về BVMT, Malaixia còn áp dụng chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT. Điều 22, Luật Chất lượng môi trường Malaixia năm 1974, sửa đổi, bổ sung năm 2001 quy định, người nào xả thải CTR, chất thải lỏng, khí vượt quá tiêu chuẩn cho phép trong giấy phép môi trường thì bị phạt tiền 100.000 ringgit, hoặc bị phạt tù 5 năm, hoặc cả hai hình phạt trên. Điều 23 của Luật quy định, người nào gây tiếng ồn vượt quá tiêu chuẩn cho phép, hoặc vượt quá định mức mà giấy phép đã quy định thì bị phạt tiền đến 100.000 ringgit, hoặc bị phạt tù 5 năm, hoặc bị áp dụng cả hai hình phạt trên. Điều 27 quy định, người nào có hành vi xả thải xăng dầu trái phép vào nguồn nước thì bị phạt tiền đến 500.000 ringgit, hoặc bị phạt tù 5 năm, hoặc bị áp dụng cả hai hình phạt trên… Nhờ việc áp dụng các hình thức phạt nặng, Malaixia đã ngăn chặn đáng kể các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT.

HƯỚNG ĐẾN GIẢM CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI KNK

Quy hoạch TP các bon thấp đã trở thành một phần quan trọng trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Malaixia. Thông qua việc khởi động Chương trình Khuôn khổ các TP các bon thấp, Chính phủ Malaixia cam kết giảm cường độ phát thải KNK xuống 40% vào năm 2020. Trong đó, thúc đẩy năng lượng tái tạo trở thành mục tiêu trọng điểm, đạt tỷ lệ 11% năng lượng tái tạo trong tổng các nguồn năng lượng của Malaixia vào năm 2020. Nhiều TP của Malaixia cũng đang nỗ lực phấn đấu để giảm phát thải, điển hình như Iskandar và Kuching.

TP. ISKANDAR

Iskandar, bang Johor, là một trong những TP kinh tế phát triển nhanh nhất tại Malaixia. Trước đây, quy hoạch tổng thể của Iskandar không tính đến các yếu tố liên quan đến phát triển các bon thấp. Tuy nhiên, đến năm 2011, các chuyên gia của Trường Đại học Teknologi Malaixia (UTM) đã triển khai giúp đỡ Cơ quan Phát triển Vùng Iskandar (IRDA) xây dựng quy hoạch hướng tới mục tiêu giảm KNK đến năm 2025, đưa TP trở thành địa phương phát triển các bon thấp đầu tiên tại Malaixia.

TP. KUCHING

Kuching là TP ở phía Đông Malaixia, với dân số khoảng 600.000 người. Thị trưởng TP cam kết về mục tiêu hướng tới TP các bon thấp, tuy nhiên, hiện TP phải đối mặt với một số khó khăn do chưa có nhiều dự án chi tiết về giảm thiểu khí thải. Để giải quyết vấn đề này, chính quyền TP lập kế hoạch tiến hành kiểm kê KNK và huy động mọi nguồn lực thực hiện mục tiêu TP các bon thấp. Đồng thời, TP tăng cường năng lực cho cán bộ thông qua đào tạo, nâng cao nhận thức về TP các bon thấp, cách lập kế hoạch, thực hiện và giám sát hoạt động giảm phát thải; tiêu chuẩn kiểm kê KNK trên cơ sở đánh giá và báo cáo lượng khí thải định kỳ dựa trên các con số thống kê thực tế để đảm bảo mức độ chính xác và khả năng tương thích với quốc tế; sử dụng phần mềm cho quy hoạch TP các bon thấp để đo lường chính xác lượng KNK và xác định các biện pháp giảm thiểu tương thích…

Với việc xây dựng quy định BVMT nghiêm ngặt thông qua các đạo luật, cũng như cam kết giảm cường độ phát thải KNK, Chính phủ Malaixia đang nỗ lực thực hiện chính sách phát triển kinh tế gắn với BVMT■

Website: www.tapchimoitruong.vn

EDITORIAL COUNCIL
Nguyễn Văn Tài
(Chairman)
Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**
Dr. **Mai Thanh Dung**
Prof. DrSc. **Phạm Ngọc Đăng**
Dr. **Nguyễn Thế Đồng**
Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**
Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**
Assoc.Prof.Dr. **Nguyễn Danh Sơn**
Assoc.Prof.Dr. **Lê Kế Sơn**
Assoc.Prof.Dr. **Lê Văn Thăng**
Prof. Dr. **Trần Thục**
Dr. **Hoàng Văn Thức**
Assoc.Prof.Dr. **Trương Mạnh Tiến**
Prof. Dr. **Lê Vân Trình**
Prof.Dr. **Nguyễn Anh Tuấn**
Dr. **Hoàng Dương Tùng**
Prof. Dr. **Bùi Cách Tuyến**

EDITOR - IN - CHIEF
Đỗ Thanh Thủy
Tel: **(024) 61281438**

OFFICE
● **Hanoi:**
Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,
Cau Giay Dist. Hanoi
Managing board: **(024) 66569135**
Editorial board: **(024) 61281446**
Fax: **(024) 39412053**
Email: **tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn**
http://www.tapchimoitruong.vn
● **Ho Chi Minh City:**
A 403, 4th floor - MONRE's office complex,
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city
Tel: **(028) 66814471;** Fax: **(028) 62676875**
Email: **tcmtphianam@gmail.com**

PUBLICATION PERMIT
№ 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:
Cầu Ngà wastewater treatment plant – Hà Nội
Photo by: ***PĐ***

Processed & printed by:
Hải Anh Co., Ltd

№ 8/2018

Price: 20.000VND

IN THIS ISSUE

EVENTS - ACTIVITIES

[4] ● Natural Resources and Environment's innovation and creation in management tasks
[6] ● Enhancing propaganda on environmental regulations and policies
[6] ● 29th ASEAN Senior Official Meeting

LAW - POLICY

[7] NGUYỄN HẰNG: Proactive cooperation at both national and local levels in performing state management of natural resources and environment
[10] NGUYỄN THƯỢNG HIỀN, NGUYỄN MẠNH HÙNG: Radically dealing with public servicing serious polluters in the period 2016-2020
[12] THÂN THÀNH CÔNG: Ministry of Defense strengthens environmental protection and climate change responses
[14] TRẦN ÁNH DƯƠNG, VŨ HẢI LƯU: Regulations on collecting and reporting of fuel consumption by ships in Việt Nam
[15] NGUYỄN HẰNG: Some solutions for enhanced medical waste management in Hà Nội

VIEW EXCHANGE - FORUM

[18] LÊ NGỌC THÀNH: Promoting roles of heads of medical facilities in their waste management
[20] NGUYỄN VĂN SƠN: Need for regional coordinating mechanism in supporting and responding to climate change
[22] THU HÀ: Improving Cầu Bây River water quality: stakeholders' efforts
[24] NGUYỄN THỊ PHƯỢNG: Indoor air quality standards need to be issued soon
[26] LÊ MẠNH HÙNG: Need for developing economic and technical norms for medical wastewater treatment

GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

[27] ĐINH XUÂN LẬP: Expanding eco-labeled shrimp raising and mangrove conservation model in Việt Nam
[29] PHẠM BẮC: Việt Nam's veterans join efforts in developing new rural development areas
[31] ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG: Mitigating plastic bags in Hội An- lessons of success from the people's support
[33] PHƯƠNG NGÂN: Promoting sustainable forest management and legal timber trade in Việt Nam

GREEN GROWTH

[35] NGUYỄN THỊ BÍCH HÒA, HOÀNG THANH HÀ: Việt Nam's green office standards
[37] NGUYỄN VĂN CƯỜNG: Cleaner production helps mitigate pollution in paint industry
[38] NGUYỄN THANH THỦY: Hồ Chí Minh City implements greenhouse gas mitigation measures

ENVIRONMENT & BUSINESS

[46] LÊ VÂN: Heineken Việt Nam's Sustainable Development Strategy

ENVIRONMENT & DEVELOPMENT

[48] VŨ LÂN: Environmental protection starts from islands
[50] TRƯƠNG THỊNH: The Peope creates passions of environmental protection of youngsters
[51] NGUYỄN THẢO: Bình Định Province's Women Union implements environmental protection campaigns to contribute to new rural development
[53] NGUYỄN THỊ THU HOÀI: Developing tourism attached to sustainable agriculture in Lâm Đồng
[54] VŨ THỊ HẠNH: Recovered green in special use forest landscape in Dray Sap
[56] LÊ ĐẮC TRƯỜNG: Conserving birds in Hạ Long Bay

AROUND THE WORLD

[57] LỆ HÀ: Joint effort in greening Paris
[58] NGUYỄN VIỆT CƯỜNG: Malaysia's effort in balancing economic development and environmental protection

TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

KIEN GIANG CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTANCY CORPORATION
34 Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

NĂNG LỰC

*Đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư, cán bộ chuyên ngành trên 300 người, nhiều năm kinh nghiệm.

*Hơn 30 đội thi công xây lắp với trên 2.000 công nhân lao động, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

*Trang thiết bị hiện đại, hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

VỐN ĐIỀU LỆ: 500.000.000.000VNĐ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

*Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi.

*Quản lý điều hành dự án, tổ chức đấu thầu, giám sát thi công, kiểm định các công trình xây dựng.

*Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết kế và thi công trang trí nội ngoại thất.

*Thi công xây lắp, kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

*Tư vấn, thiết kế, thi công hệ thống xử lý nước thải.

ĐẶC BIỆT: THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC PHÁP LÝ VỀ ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG

2 TRONG SỐ CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN 2015-2020

Dự án điển hình **KHU ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC TP. RẠCH GIÁ**
(Phường Vĩnh Thanh, phường Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá)

- Tổng vốn đầu tư: 3.484 tỷ đồng
- Khởi công: 2015, hoàn thành: 2020

Quy mô 99,8ha, xây dựng phía tây Tp. Rạch Giá với 3.442 căn nhà (trong đó 1.179 nhà phố, 294 biệt thự, 456 nền nhà thương mại) và 1.513 nền nhà TĐC, góp phần giải quyết nhà ở cho các hộ trong diện giải tỏa, chỉnh trang đô thị Tp. Rạch Giá.
Đây là khu đô thị mới với thiết kế hạ tầng hiện đại, hệ thống điện ngầm. Các công trình công cộng tiện tích: Khu thương mại, dịch vụ, trường học, công viên...

Dự án **ROYAL STREAMY VILLAS**
(Xã Cửa Dương, Phú Quốc)

- Tổng vốn đầu tư: 498,788 tỷ đồng
- Khởi công: 2018, hoàn thành: 2020

Quy mô 7ha, xây dựng khu biệt thự cao cấp, các công trình phục vụ giáo dục, nghỉ dưỡng, cây xanh cảnh quan thiên nhiên phục vụ cho nhu cầu ở của chuyên gia, nhà đầu tư và cư dân đảo Phú Quốc.

www.cickg.com

CIC - *Hoà mình cùng cuộc sống!*

DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG

Cách thủ đô Hà Nội 120 km về phía nam, nằm lọt sâu trong lòng dãy núi Tam Điệp, có một vùng đất đã trở nên quen thuộc, gợi lên tình hiếu kỳ với nhiều du khách trong và ngoài nước, đó là Vườn quốc gia (VQG) Cúc Phương- Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên của Việt Nam.

Được thành lập ngày 07 tháng 07 năm 1962 theo Quyết định số 72-TTg của Thủ tướng Chính phủ, VQG Cúc Phương nằm trên địa phận của 3 tỉnh Ninh Bình, Hòa Bình và Thanh Hóa với diện tích là 22.200 ha. Đây là khu rừng nguyên sinh giàu có về tài nguyên thiên nhiên, phong phú về tính đa dạng sinh học, qua điều tra cơ bản đã thống kê được 2.192 loài thực vật bậc cao; 661 loài động vật có xương sống, trong đó có 136 loài thú, 337 loài chim, 76 loài bò sát, 46 loài ếch nhái và 66 loài cá; về động vật không xương sống có 1670 loài côn trùng, 129 loài nhuyễn thể và 14 loài giáp xác. Tuy nhiên đây chưa phải là con số đầy đủ bởi thiên nhiên hoang dã còn chứa đựng nhiều điều huyền bí đối với sự hiểu biết của con người.

Với nhiều giá trị về cảnh quan thiên nhiên, sự đa dạng về hệ sinh thái, các giá trị văn hoá, lịch sử, lại thuận lợi về giao thông, chỉ cách quốc lộ 1A hơn nửa giờ đi bằng ô tô, từ lâu Cúc Phương đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn, thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước. Bằng sự kết hợp giữa loại hình Du lịch thiên nhiên có trách nhiệm và Du lịch sinh thái, những năm qua VQG Cúc Phương đã tổ chức nhiều hoạt động để phục vụ du khách như: Đi bộ đến thăm những cây cổ thụ khổng lồ, thăm các hang động cùng với các di chỉ khảo cổ cách ngày nay hàng ngàn năm, leo núi xuyên rừng tới các bản làng vùng đệm, đạp xe trong rừng, xem chim, xem động vật hoang dã ban đêm, xem bò sát, lưỡng cư, chương trình văn nghệ dân tộc, giao lưu đêm rừng, thăm các trung tâm cứu hộ động thực vật quý hiếm.

Trong những năm gần đây, VQG Cúc Phương đã và đang xây dựng thêm một số hoạt động du lịch sinh thái độc đáo như: xem bướm từ tháng 3 đến tháng 5, đi xe điện xem đom đóm; xây dựng chương trình và tổ chức tham quan học tập cho các đoàn học sinh thuộc mọi lứa tuổi. Các hoạt động này thực sự mang lại sự thích thú, trải nghiệm, thu hút nhiều người tham gia đồng thời hỗ trợ tích cực cho công tác bảo tồn thiên nhiên bằng nhiều hình thức.

* Tàu Bến Nghé hoạt động hàng đêm trên sông Sài Gòn với khung cảnh lãng mạn, thanh lịch.
* Du khách sẽ trải nghiệm vẻ đẹp của thành phố Sài Gòn về đêm như một bức tranh hoàn mỹ.
* Với sức chứa hơn 900 khách được chia thành 3 tầng kết hợp với không gian lãng mạn, ca nhạc sống đa dạng ở mỗi tầng.
* Chuyên phục vụ các món ăn Á, Âu, Hoa, Việt và các món chay.
* Chuyên nhận đặt tiệc cưới, liên hoan, sinh nhật

* Ben Nghe Floating Restaurant opens every night at Saigon Port, which runs along the Saigon River with beautiful scenery of Ho Chi Minh city at night.
* Capacity more than 900 customers, divided by 3 floors with different national live music on each floor.
* Specializes in serving Asian, European dishes, Seafood, Vietnamese tradional foods.
* Professional at serving Wedding, Birthday party, Events.

Thời Gian Hoạt Động
Opening Hours
17:30 - 22:00

Thời Gian Khởi Hành
Departure Time
20:00 - 21:00

RESERVATION

Hotline: 028 6271 2121
Ms Điểm: 0934 154 080
Ms Dung: 0903 097 713
Gặp Ý: 0907 911 913

Email: TauBenNghe@yahoo.com
Website: www.TauBenNghe.vn
Facebook: www.facebook.com/taubennghe

Công ty TNHH TM Du Lịch Tàu Bến Nghé
Address: 5 Nguyễn Tất Thành, 12 Ward, District 4, Ho Chi Minh City, Việt Nam

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN NAM HÀ TĨNH

Địa Chỉ: Khu công nghiệp Vũng áng I - P. Kỳ Thịnh - TX. Kỳ Anh - T. Hà Tĩnh.

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
73 Năm
QUỐC KHÁNH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM
(2/9/1945 - 2/9/2018)

CÔNG TY TNHH TUYẾT NGUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Xã Hương Phú, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Chào Mừng Kỷ Niệm
73 Năm
QUỐC KHÁNH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM
(2/9/1945 - 2/9/2018)

CÔNG TY CP BIA HÀ NỘI QUẢNG BÌNH

Giám Đốc: Nguyễn Thị Nam Hương

CÁC SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, P. Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình
Điện thoại: 0232 3822 365 / Fax: 0232 3840721

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG THÀNH LẬP

Nhà máy xử lý: Lô 147, Tổ 3, Ấp Bàu Trăn, X. Nhuận Đức, H. Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh / Văn phòng: 39, Cao Triều Phát, P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38603072 / Hotline: 0915665333 / Fax: (028) 39745075 / Email: thanhlapcom@yahoo.com / Website: http://www.moitruongthanhlap.com.vn

Gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành Môi Trường, THÀNH LẬP đã và đang là đối tác uy tín của nhiều doanh nghiệp lớn như: Nike, Fujikura, Furukawa, Nissel, Rainbow, Kimberly-Clark, Rạng Đông, Vinataba, Sơn Expo,..

Với dịch vụ chính:
* Tư vấn môi trường, lập dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, tư vấn dự án môi trường,..
* Thu gom, tái chế, xử lý chất thải nguy hại, công nghiệp,...

Với thế mạnh:
* Dịch vụ đạt tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 14001:2010/ ISO 14001:2004
* Mỗi loại chất thải được xử lý theo quy trình riêng
* Công nghệ xử lý hiện đại, tốc độ cao, hiệu quả 99,9%
* Nguồn nhân lực hùng hậu, có chuyên môn, có kinh nghiệm làm việc thực tế
* Đầy đủ giấy phép kinh doanh, Quyết định phê duyệt đề án ĐTM, Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại
* Chính sách về giá luôn ổn định cùng dịch vụ chăm sóc khách hàng chu đáo.

Ngành nghề kinh doanh
* Xử Lý Chất Thải Rắn, Thu Gom Chất Thải Rắn
* Môi Trường - Công Ty Môi Trường
* Tư Vấn Môi trường - Công Ty Tư Vấn Môi Trường
* Xử Lý Chất Thải Nguy Hại, Xử Lý Rác Thải Nguy Hại
* Xử Lý Chất Thải Công Nghiệp, Xử Lý Rác Thải Công Nghiệp.

Sữa Cô Gái Hà Lan PROTEIN+™

2 hộp sữa tiệt trùng **Cô Gái Hà Lan Protein+™** giúp bổ sung khoảng 40% lượng Protein cần thiết mỗi ngày, giúp phát triển hệ cơ xương chắc khỏe cho cả gia đình năng động suốt ngày dài.

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP IA H'DRAI

Địa chỉ: Thôn 7 - Xã Ia Toi - Huyện Ia H'Drai - Tỉnh Kon Tum
Điện thoại: 02603.863 681

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, xã Xương Giang, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang

THOPHAT

CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT

Trụ Sở: 78 Nguyễn Trí Phương - Phường 7 - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh
Website: www.thophat.com

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC

Địa chỉ: Thị Trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành Phố Hải Phòng
Điện thoại: 02253. 875 389 - Fax: 02553. 964 150

Công ty Cổ phần Hoá Chất Minh Đức tiền thân là xí nghiệp Hoá Chất Minh Đức được thành lập đi vào sản xuất từ năm 1979 và được Cổ phần hóa từ 01/01/1999 với 100% vốn cổ đông không có cổ phần chi phối của Nhà nước. Công ty nằm ở Khu công nghiệp phía bắc Hải Phòng (huyện Thủy Nguyên), có hệ thống giao thông thủy bộ thuận lợi. Cảng nội địa của Công ty đảm bảo cho tàu 1.000 tấn ra vào dễ dàng.

Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh các loại bột Canxicacbonat nhẹ và nặng, vôi thương phẩm (CaO) và Hydroxitcanxi (Ca(OH)2). Các loại bột nặng được sản xuất theo công nghệ khô nghiền từ đá hoa cương trắng (đá vôi trắng). Bột nhẹ, Hydroxit-canxi được sản xuất theo công nghệ ướt từ nguyên liệu đá vôi xanh. Công ty là doanh nghiệp sản xuất bột nhẹ đầu tiên của Việt Nam năm 1979 và bột nặng năm 1997. Sản phẩm của Công ty là nguyên liệu cho các ngành công nghiệp: Sơn, giấy, cao su, hóa mỹ phẩm... và một số ít phục vụ cho phụ gia thực phẩm. Sản phẩm CaO, Ca(OH)2 phục vụ cho xây dựng, nông nghiệp, khử trùng và trang trí nội thất. Sản phẩm hạt đá hoa trắng CaCO3 sử dụng trong sơn gai, sơn kẻ vạch đường, lọc nước và xử công nghiệp. Công ty có hệ thống máy móc thiết bị theo công nghệ nhập khẩu từ Mỹ, Đức, Tây Ban Nha công suất hàng năm đạt từ 150.000 tấn đến 170.000 tấn, bột các loại 30.000 tấn vôi thương phẩm và hàng nghìn tấn Ca(OH)2.

Sản phẩm của công ty phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu sang các nước: Hàn Quốc, Đài Loan, Philippin, Ấn Độ, Campuchia, Băng La Đét... Với phương châm:" Sự thoả mãn của khách hàng là sự thành công của chúng tôi ".

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG

Địa chỉ: Số 390 đường Nguyễn Trãi - TP. Hà Giang - Tỉnh Hà Giang
Điện thoại/Fax: 02193.867.068

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG SƠN

Địa chỉ: Thôn Hòa Phát, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

QUY CHUẨN CỦA TRANG TRẠI NUÔI HEO SẠCH.

Công ty cổ phần Trung Sơn đã xây dựng trang trại nuôi heo hơn 5 năm nay, trang trại nằm sâu trong khu vực Đá Đen thuộc xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng). Trang trại của công ty Trung Sơn được thiết kế và xây dựng theo đúng tiêu chuẩn và phù hợp với việc nuôi heo đẻ. Để đảm bảo năng suất chăn nuôi của trang trại chăn nuôi heo đẻ thì kết quả sản xuất của giai đoạn mang thai có ý nghĩa quyết định đối với năng suất chung của toàn trại. Vậy nên, quy trình kỹ thuật cơ bản của trại heo đẻ phả thực hiện rất nghiêm ngặt, tỉ mỉ và chính xác mới đạt được kết quả tốt.

Ngoài các yếu tố về chọn con giống, quy trình chăm sóc kỹ thuật nghiêm ngặt, thì việc vệ sinh chuồng trại cũng là một yếu tố quan trọng không thể thiếu. Luôn định kỳ vệ sinh sát trùng chuồng trại; vệ sinh chuồng trại hàng ngày, đảm bảo sạch sẽ, khô ráo, thông thoáng. Phun sát trùng định kỳ, kiểm soát nội ngoại ký sinh. Đồng thời, cảnh quan môi trường xung quanh trại cũng phải sạch sẽ, thông thoáng. Thời gian gần đây có bài báo đưa tin, trang trại nuôi heo của Công ty Trung Sơn xả thẳng nguồn nước thải chưa qua xử lý môi trường là nguồn tin không chính xác. Điều này gây ảnh hưởng đến uy tín của công ty cũng như chất lượng heo đẻ đạt tiêu chuẩn của trang trại cũng bị ảnh hưởng

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHOẺ

Phong đau xương khớp

Tê-Tê

- BỔ CAN THẬN
- KHU PHONG
- MẠNH GÂN CỐT

Hotline: 1900565611

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ

Địa chỉ: 93 Linh lang - Ba Đình - Hà Nội

CÔNG TY TNHH MAI LINH HẢI PHÒNG

TỔNG ĐÀI TAXI: 1055

HOẶC TỔNG ĐÀI (0225) 3 833 833

- Liên tục tuyển dụng lái xe Taxi với nhiều ưu đãi.
- Dịch vụ thanh toán thẻ Taxi mai linh trả sau.
- Có chính sách xe hợp tác kinh doanh hấp dẫn.

An toàn - Chất lượng - Mọi lúc - Mọi nơi

TÀI ỨNG DỤNG TAXI MAI LINH

ĐC: 166 MẠC QUYẾT - P. ANH DŨNG - Q. DƯƠNG KINH - TP. HẢI PHÒNG

VP CÁT BÀ: 63 HẠ SEN - TT. CÁT BÀ - H. CÁT HẢI - TP. HẢI PHÒNG

ĐT: 0225.3.727.666 * FAX: 0225.3.736.999 * HOTLINE: 0985.833.833

ĐẠI NGUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG ĐẠI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 562 Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắc Lắc

Công ty cổ phần Đầu tư thương mại môi trường Đại Nguyên, được thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 6001446327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk đăng ký ngày 21/10/2014. Với đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiều năm kinh nghiệm cộng với hệ thống trang thiết bị hiện đại, công ty đã tư vấn thực hiện hiện nhiều công trình lớn, nhỏ do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên phê duyệt.

Với đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiều năm kinh nghiệm cộng với hệ thống trang thiết bị hiện đại, công ty đã tư vấn thực hiện hiện nhiều công trình lớn, nhỏ do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên phê duyệt.

Mục tiêu luôn luôn phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực:

- Tư vấn, lập các hồ sơ trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường
- Quan trắc và phân tích môi trường. Đo kiểm tra môi trường lao động
- Thiết kế - xây dựng – Bảo trì – Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải
- Thiết kế, duy trì và chăm sóc hoa viên, cây xanh đô thị

Nhằm phục vụ tốt các yêu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đảm bảo đúng quy trình quy phạm, chất lượng sản phẩm đạt các yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành.

Với mục tiêu phát triển dựa trên những giá trị bền vững của công ty, chúng tôi tin tưởng sẽ mang lại sự hài lòng cho khách hàng đối với các dịch vụ của mình với phương châm:

- Nhanh chóng
- Hiệu quả
- Tiết kiệm nhất

SINCE 1991

ISO 9001
BUREAU VERITAS
Certification

CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG MÊ KÔNG

KHẢ NĂNG CUNG ỨNG

- Cung ứng các chủng loại bê tông chuyên dùng phù hợp các tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu khách hàng (TCVN, BS, ASTM, JIS hoặc theo các yêu cầu kỹ thuật riêng từng dự án)
- Đáp ứng khối lượng và tiến độ rộng rãi cho các yêu cầu của khách hàng, từ các công trình lớn và trọng điểm đến các công trình nhỏ lẻ tại Tp.Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

CAM KẾT

Đồng hành cùng khách hàng, đối tác trong việc xây dựng đất nước Việt Nam phát triển bền vững, Công ty TNHH Bê Tông Mê Kông cam kết:

- Nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng bằng sự trung thực và tận tụy, không ngừng cải tiến.
- Bảo vệ môi trường qua việc áp dụng những công nghệ hiện đại, những quy trình sản xuất khép kín, tạo ra những sản phẩm không chỉ có chất lượng tốt mà còn thân thiện với môi trường.

MEKONG READY-MIX CONCRETE COMPANY LIMITED
Trụ sở: Số 5, Đường 12, Khu phố 4, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

Tel.: 028-37241545 * Fax: 028-37241546
Email: mekongtnhh@mekongconcrete.vn
Website: www.mekongconcrete.vn

Thuốc từ thảo dược

THUỐC TRỊ VIÊM XOANG

Esha

- Viêm xoang cấp và mãn tính
- Viêm mũi dị ứng

Điện thoại tư vấn: 024.3668 6111
www.viemmuivieemxoang.vn

Thành phần:			
Thương nhĩ tử	500mg	Hoàng kỳ	620mg
Tân di hoa	350 mg	Phòng phong	250mg
Bạch chỉ	320mg	Bạch truật	350mg
Bạc hà	120mg	Kim ngân hoa	250mg

Chỉ định:
- Thuốc có tác dụng tiêu viêm, thông mũi.
- Chữa trị các chứng nghẹt mũi, viêm mũi dị ứng,
- Viêm xoang cấp và mãn tính.

Liều dùng:
Người lớn: uống 2 viên/lần x 2-3 lần/ngày.
Trẻ em trên 5 tuổi: Uống 1 viên/lần x 2-3 lần/ngày

Chống chỉ định:
Người dị ứng với thành phần của thuốc. Trẻ em dưới 5 tuổi.
Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo
Người có thai và cho con bú: Dùng thận trọng
Quy cách: lọ 50 viên nang.

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Địa chỉ: 358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: (024) 3668 6111 - Web: www.mediplantex.com

Số phiếu tiếp nhận HSĐK QC của cục QLDVN:0733/13/QLD-TT

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHOA VIỆT

Địa Chỉ: Số 18, tổ 5, KP, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN QUAN SƠN

Địa Chỉ:Khu 5, Thị trấn Quan Sơn, Huyện Quan Sơn, Thanh Hoá

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC F1

F1 BIOTECH
GO & GROW TOGETHER

Địa Chỉ: Số 11/33, Trịnh Hoài Đức, P. 11, Thành phố Đà Lạt, T. Lâm Đồng.
Website: http://www.f1biotech.com

Bột Giặt
Aba
Sạch
Tinh Tươm
MỚI
THERMO ACTIVA
Aba
Bột Giặt Nhiệt
Sạch
Tinh Tươm

HOÀNG HẢI COMPLEX - DẤU ẤN PHỒN HOA NƠI ĐẢO NGỌC

Khu phức hợp Hoàng Hải Complex - Dấu ấn Phồn Hoa nơi Đảo Ngọc, góp phần mang đến cho Phú Quốc những sản phẩm du lịch và bất động sản nghỉ dưỡng đa dạng, và mang đến những trải nghiệm nghỉ dưỡng tuyệt vời cho du khách tại đảo ngọc.

Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất của Việt Nam nằm trên đường biển quan trọng dễ dàng kết nối với khu vực phía Nam của Campuchia và Thái Lan, rất gần với các trung tâm du lịch phát triển của các nước trong khu vực. Tiềm năng nội tại phát triển du lịch của Đảo Ngọc đó chính là những bãi biển cát trắng hoang sơ, những cánh rừng nguyên sinh trùng điệp, thời tiết quanh năm mưa thuận gió hòa. Đã làm nên một Phú Quốc trở thành nơi du lịch " không mùa" Đó chính là lý do để các nhà đầu tư mạnh dạn và tự tin rót hàng triệu đô la vào Phú Quốc, trong đó có công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà Hoàng Hải Phú Quốc.

Lễ khởi công dự án khu phức hợp Hoàng Hải Complex.

Ngày 04/08, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà Hoàng Hải Phú Quốc đã long trọng tổ chức lễ khởi công dự án khu phức hợp Hoàng Hải Complex. Tọa lạc tại vị trí vàng là Bãi Trường, Hoàng Hải Complex với quy mô 123.776m2, được xây dựng với mục tiêu trở thành một khu phức hợp bao gồm: Căn hộ nghỉ dưỡng, nhà phố thương mại, khu vui chơi giải trí, Trung tâm thương mại, Khách sạn nghỉ dưỡng và khu tổ hợp văn phòng và trung tâm tổ chức sự kiện. Bãi Trường được chọn là một nơi dừng chân của 6 trên 10 thương hiệu khách sạn hàng đầu trên thế giới như: Sheraton, Novotel, Pullman, Intercontinental, Regent, Park Hyatt. Sự tinh hoa hội tụ này là nhờ đặc ân thiên nhiên ban tặng cho Bãi Trường với bãi biển dài 20 km thoải đều tự nhiên, hành lang biển cát trắng trải dài nhất trong tất cả các bãi biển của huyện đảo. Chính sự thiên thời địa lợi về khí hậu này đã khiến Bãi Trường có thể phát triển kinh doanh trọn vẹn 10 đến 11 tháng du lịch trong năm.

Hoàng Hải Complex mang hơi thở kiến trúc Âu Châu nhưng vẫn đậm chất tinh hoa của Đảo Ngọc khi lấy hình tượng Hoa Sim và Ngọc Trai làm biểu trưng kiến trúc. Đây là điểm đến lý tưởng của những ai yêu thích sự tinh tế sang trọng của kiến trúc Âu Châu lại vừa muốn tận hưởng sự yên tĩnh

Hình ảnh đồ họa thiết kế dự án.

của không gian biển xung quanh.

Ngay trong tháng 8 này, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà Hoàng Hải Phú Quốc cũng sẽ giới thiệu đến thị trường sản phẩm Sim De Maison Shophouse. Khu phố thương mại Sim De Maison là một tâm huyết lớn của chủ đầu tư, được thiết kế theo phong cách Châu Âu, với màu sắc ấn tượng không chỉ là điểm nhấn của quần thể kiến trúc, mà còn góp phần thỏa mãn mọi nhu cầu mua sắm, ẩm thực, giải trí của du khách khi dừng chân tại Hoàng Hải Complex

Các du khách sẽ thỏa thích trải nghiệm tại khu phố thương mại với lối thiết kế mở và phóng khoáng, mặt tiền trải rộng, bị mê hoặc bởi những ban công tràn ngập hoa và đón ánh nắng, gió biển ấm áp. Khu khu phố thương mại Sim De Maison Shophouse thực sự là điểm đến lý tưởng để hưởng thụ thiên nhiên nghỉ dưỡng và thuận tiện kinh doanh hiệu quả.

Sim De Maison Shophouse - Điểm đến của đầu tư sinh lời hấp dẫn

Khi chính thức đi vào hoạt động, Hoàng Hải Complex - quần thể du lịch nghỉ dưỡng cao cấp độc đáo được đầu tư đồng bộ, sẽ đáp ứng xu hướng nghỉ dưỡng theo phong cách hiện đại và nhu cầu phát triển đầu tư mạnh mẽ của Đảo Ngọc Phú Quốc.

Thông tin liên hệ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà Hoàng Hải Phú Quốc. Địa chỉ: V07 – SV1C, khu tổ hợp du lịch Sonasea villas and Resort, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0976163690

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 02513825111

Sản phẩm: Vedan hạt nêm xương hầm, Vedan hạt nêm thịt heo, gia vị cơm chiên hải sản, gia vị lẩu hải sản, bột chiên giòn tẩm khô.
Phụ gia thực phẩm - Chất điều vị: Bột ngọt Vedan – Monosodium glutamate.